

金雲翹傳

POÈME

KIM, VÂN, KIỀU

TRUYỆN

TRANSCRIT POUR LA PREMIÈRE FOIS EN QUỐC-NGŨ
AVEC DES NOTES EXPLICATIVES, ET PRÉCÉDÉ D'UN RÉSUMÉ
SUCCINCT DU SUJET EN PROSE

PAR

P. J.-B. TRƯƠNG-VĨNH-KÝ

REVU, CORRIGÉ, AUGMENTÉ ET ILLUSTRÉ



士載
張永記



Illustrations de NGUYỄN-HỮU-NHIỀU

PRIX..... 2 \$ 00



SAIGON

F.-H. SCHNEIDER, ÉDITEUR

1911

AVANT-PROPOS

Le poème que nous publions en quốc-ngữ, est celui qui est dans la bouche de tous les Annamites, hommes comme femmes, garçons comme filles. Il est le plus estimé, le plus goûté des lettrés, des illettrés et même des femmes, à cause de la morale qu'il renferme, si bien expliquée, si heureusement présentée sous tous les rapports, si justement appropriée à toutes les circonstances de la vie humaine. Est-on chagriné, on y puise des consolations ; est-on au comble de ses vœux, on y trouve l'image de son bonheur peinte avec des couleurs si vives, qu'on en ressent doublement le prix.

Les maximes, les locutions exquises, les expressions sentimentales y abondent ; les principes généraux et particuliers de la vie sociale y sont nettement et clairement exposés. S'agit-il des vicissitudes de la vie humaine ? On y voit une description merveilleuse de ce labyrinthe de l'existence.

L'effet moral de ce poème s'exerce sur toutes les classes et dans toutes les conditions des hommes. C'est là son mérite fondamental, appuyé d'ailleurs de tout le poids de l'instruction, de l'expérience et du talent de l'auteur, homme très versé dans la littérature annamite, second père, on peut le dire, de la langue vulgaire versifiée.

Nguyễn-Du, ce poète éminent, fut Hữu-tham-tri du ministère des rites. Son père était le grand

prince (Đại-vương) Nghiệm, du temps de la dynastie de Lê. Il composa son poème sous le règne de Gia-long, premier empereur de la dynastie actuelle (Nguyễn) et il conquit d'un seul coup les suffrages du souverain et de la cour.

L'autorité et l'approbation des hommes de lettres sanctionnèrent son ouvrage comme le chef-d'œuvre de la poésie en langue annamite parlée.

Nous avons mis toute notre attention à en faire une transcription rigoureuse, et l'orthographe précise que nous avons observée dans les accents comme dans les finales des mots, pourra profiter, nous l'espérons, à ceux qui poursuivent l'étude et la connaissance du quốc-ngũ, cette forme du langage écrit, nouvelle encore bien que comptant plus de deux siècles et demi d'existence et destinée à faire marcher rapidement ceux qui s'y adonneront, dans la voie des connaissances humaines.

Remarquons encore ici qu'il est bien regrettable de voir aujourd'hui des innovations futiles et même compliquées faites par suite de caprices de certains auteurs de livres publiés en quốc-ngũ, qui ne produisent que les sons faux ou affectés (1) et la pro-

(1) L'affectation des sons *ch* pour *tr*; *x* pour *s* provient primitivement des femmes de Cholon collées aux Chinois, qui venaient en jonques une ou deux fois par an en y apportant des marchandises du Nord. Les Annamites leur louent des magasins construits en briques (tàu-khậu) à Cholon : pied-à-terre ou lieux de réunion des marchands chinois. Comme ceux-ci ne peuvent prononcer certaines lettres consonnes, prononcent, par exemple, le *d* comme *l*. ou *t*; l'*r* comme *gi*; et *tr* comme *ch*... Pour faciliter l'intelligence de mots difficiles

nonciation vicieuse locale, au détriment de la vraie orthographe véritablement et homogénement annamite ; qu'il en est de même pour les langues laotiennes du haut et du bas Laos, qui sont d'origine siamoise. Pourquoi ne veut-on pas adopter le quốc-ngữ siamois sanctionné déjà par l'usage et par des publications sérieuses ? Comme pour le cambodgien, il existe un quốc-ngữ consacré à lui, déjà fixé par l'usage et par des publications dans cette langue. Pourquoi veut-on inventer un autre système aussi conventionnel que celui qui existe ?

Revenons à notre quốc-ngữ. Dans le poème populaire du Kim, Vân, Kiêu transcrit et publié dernièrement à Hà-nôï, on adopte *par simplification*, en confondant comme orthographe, pour les consonnes *ch* et *tr*, une seule et même consonne *ch* ; pour les *d*, *gi*, et *r* celle du *d*, non barré, et pour *s* et *x*, celle de l' *s*,

Je demande comment on peut distinguer les mots, en les écrivant suivant la *simplification* innovée, des phrases suivantes ?

à prononcer à leurs amants, ces femmes affectent la prononciation chinoise ; ainsi, elles disent *chái chám* pour *trái trám* ; *tàu* ou *lậu phụng giang* pour *đậu phụng rang* ; *lì lâu* pour *đi dàu*. Par suite du temps, on croyait, comme c'était nouveau, que ces faux sons étaient meilleurs ou plutôt plus agréables à l'oreille et plus à la mode.

Cela se répandait chez les femmes vulgaires et puis, peu à peu, chez certains hommes peu instruits ou illettrés.

Les relations commerciales entre Sàigòn et Hà-nôï devenant de plus en plus actives et fréquentes, les gens de Hà-nôï dans leurs rapports avec les gens venus de Sàigòn finirent par imiter et adopter cette prononciation affectée.

D. —
pour *d*, *gi*,
et *r*, { *Di dáy dống đi mà mây đi chậm*
đi chậm dít thế ?
Dầu nó dầu-đi đèn-siết đi-da đi-
dít cũng chẳng da đi ? ông da tôi lấy
da cây da, da cây dà da vị làm thuốc
dã dượi để dành, người-ta dọn-dực
dành nhau mà mua.
Có đi duột dúp dống đi mà sợ ?

Ch. —
pour *ch* et
tr. { *Chằng chòn chong chung tuần.*
Che chòi chong chòm che cho chân
châu ngồi chơi,
Cho chọn chữ thì chung phải chọn
chồng cho chung tin.

S. —
pour *s* et
x. { *Sao đưa sinh da chước sem sinh-*
đẹp sồn-sơ sạch-sẻ, đưa sinh sau sao
sấu-sa đơ-dáy ?
Sậy sa sụp sống sông sâu chòi
càng sa càng siêu dần-dần sụt sống
mất đi.

Cette confusion devenant *simplification* compliquée nuit à la vraie prononciation annamite et crée aux Européens de nouvelles difficultés. Je défie n'importe quel Annamite de l'Annam et de la Cochinchine de pouvoir les lire suivant la vraie prononciation et la vraie orthographe, à plus forte raison un Européen. Voici l'orthographe exacte des phrases ci-dessus citées :

- D, gi, r.* { *Đi dạy giống gì mà mầy đi chậm
rì chậm rìt thề ấy.
Dầu nó rầu-rĩ rên siết rì-ra rì-rít
cũng chẳng ra-gì.
Ông da tôi lấy da cây da, da cày
dà gia vị làm thuốc dā rượu để dành
người-ta rợn rục giành nhau mà mua.
Có đi ruột giúp giống gì mà sợ?*
- Ch, tr.* { *Trăng tròn trong trung tuần. Che
chòi trong chòm tre cho chẵn trâu
ngồi chơi.
Cho trọn chữ thi chung phải chọn
chồng cho trung tin.*
- S. x.* { *Sao đưa sinh ra trước xem xinh
đẹp sỗn-sơ sạch-sẻ, đưa sinh sau xem
sao xấu-xa dơ-dáy?
Sảy sa sụp xuống sông sâu trôi
càng xa càng xiêu dần-dần (lần-lần)
sụt xuống mất đi.*

Que chacun les prononce à sa fantaisie et suivant sa prononciation locale, en respectant la vraie orthographe. Ecrits et prononcés ainsi, ces mots sont tous parfaitement compris par les Tonkinois de n'importe quelle province du Tonkin. Donc, c'est bien là la vraie orthographe.

Sách này là sách ông Nguyễn-Du, hữu tham tri bộ lễ, làm ra; sách này đặt hay hơn hết các sách. (Hãy coi trong tựa tiếng langsa).

TÍCH TÚY-KIỀU

Đời *Gia-lĩnh* nhà *Minh*, có họ *Vương* làm quan viên-ngoại, sinh được ba đứa con, con út trai là *Vương-quan*, con đầu lòng hai đứa gái là *Túy-Kiều* vuối *Túy-Vân*, hai gã nhan sắc đẹp-đẽ xinh-tốt quá chừng, lại thêm học-hành thông-minh, lịch-sự đủ đều, cầm, kỳ, thi họa chẳng thua ai.

Lúc ấy nhằm tiết tháng ba, người-ta hay đi tảo mộ. Ba chị em mới rủ nhau đi chơi xuân, đi qua khỏi suối, *Túy-kiều* thấy cái mồ con *Đạm-tiên*, không ai giấy cỏ, không ai viếng-thăm, thì nghĩ lại cái điều hồng-nhan bạc phận mà khóc, hồn *Đạm-tiên* về hòa thơ vuối *Túy-kiều*. Vừa chiều tối, ba chị em dắt nhau ra về, gặp *Kim-trọng* là bạn học với *Vương-quan*, chào hỏi chuyện-văn, hai chị em lại khép-nép giấu mặt.

Về nhà *Túy-kiều* đêm nằm trần-trọc, chiêm-bao thấy *Đạm-tiên* về nói chuyện về nỗi đoạn trường đến sau. *Túy-kiều* vùng khóc lên, mẹ nghe được hỏi làm sao vậy, thì nó nói chuyện chiêm-bao lại cho mẹ nó nghe. Thì mẹ nó la nó, bảo nó đừng có tin chiêm-bao mộng-mị, có thật vào đâu.

Còn chàng *Kim-trọng* từ khi gặp mặt *Túy-kiều* về cứ tưởng nhớ luôn-luôn, nên chạy tới chỗ gặp khi trước, thì lại càng không thấy người, lại càng thương nhớ lắm: Cuốn gói đi thẳng qua *Lam-kiều* tìm nhà *Túy-kiều*. Tới đó thấy tòa nhà cao lớn, mà

xung-quanh có xây tường kín đi hết. Ngó thấy đằng sau có cái nhà, mới hỏi mướn dặng có ở mà học.

Đem đờn đem sách tới, dọn ở đó đã hơn hai tháng mà không gặp mặt *Túy-kieu*.

Bữa ấy *Túy-kieu* ra dạo vườn hoa chơi dưới gốc cây đào, anh ta nghe hơi có nó ra, thì chạy ra, trèo vách dòm vô. Con kia nghe động đã tuốt vô đóng cửa lại rồi. Ngó quanh ngó quất thấy cây trâm giắt nơi nhánh đào, liền vói tay lấy trâm cầm về. Sáng ngày ra *Túy-kieu* dậy chải-gỗ biết mất trâm mới ra mới kiếm.

Bên này anh ta mới lên tiếng hỏi ai có mất trâm hay không? *Túy-kieu* thưa, ai có được thì xin cho lại. Anh ta chạy vô lấy thêm hai chiếc xuyến vàng gói vô cái khăn lụa, ra, leo lên, mới tỏ sự-tình với *Túy-kieu*. Con *Kieu* nói, sự dựng vợ gả chồng là tại cha mẹ, mình còn thơ ấu dám biết đâu. *Kim-trọng* này-nỉ gần-vô xin cho một tiếng cho chắc rằng chịu thì thôi. *Kieu* liền chịu, giao trâm, khăn, xuyến, quạt rồi ai về nhà nấy.

Cách ít bữa tới ngày ăn lễ sanh-nhật ông ngoại *Túy-kieu*, cả hai ông bà và hai em *Túy-kieu*, đều đi, để chị va ở nhà coi nhà. Chị ta ở nhà một mình thông-thả, đeo đồ vào, đánh áo đánh quần, đóng cửa, ra phía sau, tuốt qua nhà *Kim-trọng*. Leo qua gặp *Kim-trọng* dắc vào nhà, ở đó trò-chuyện, làm thơ, làm phú, đánh đờn đánh địch, thề nguyện với nhau cho một ngày một đêm ; khuya lại *Kim-trọng* muốn xáp việc, mà va không cho. Sáng ra từ-giã trở về. *Kim-trọng* được thơ nói chú chết, nên lo về chịu tang. Con *Kieu* về, thì kể lấy cha mẹ nó về. Rủi đầu việc chi không biết, quan quân tới bắt cha nó.

lịch-phong nhà cửa hết. *Túy-kiều* thương cha, nên lo đi bán mình mà chuộc cha. *Mã-giám-sanh* là tay ngoài mặt *Tú-bà* làm tàu-kê, mua lấy nó.

Đem nó về lầu xanh, nó không chịu làm dĩ, nó lấy dao cắt cổ, tức mình vì tưởng mua về làm vợ, ai hay mua về bắt làm dĩ, thấy vậy mới dỗ nó, thôi thì ở đó, chớ có ai muốn thì gả nó lấy vốn lại.

Thúc-sanh tới buôn bán, đi chơi đó gặp *Túy-kiều* ưng ý liền chuộc lấy, đem về làm vợ. Cha *Thúc-sanh* la-dức con sao có cưới đồ dĩ làm gì. *Thúc-sanh* không chịu bỏ, thì *Thúc-ông* là cha va, đi tới phủ đường mà thưa. Ông phủ tra hỏi rồi đem *Kiều* ra đánh đòn. *Thúc-sanh* đau lòng đứng thút-thít khóc, quan hỏi, bầm nói nó là đứa có tài nên tiếc. Quan mới dạy nó làm thơ, đánh đòn mà coi. Hẳn nó là gái có tài lại có nhan sắc, nên quan phủ khuyên cha *Thúc-sanh* biểu cho nó lấy nhau. Từ ấy về sau cha con hòa-hiệp, lại càng đem lòng thương *Túy-kiều*.

Con *Kiều* là đứa biết đều, biết *Thúc-sanh* có vợ lớn ở bên nhà, nên năng nói biểu về mà nói cho vợ chính hay kéo sau rầy-rà khó-lòng. Mà *Thúc-sanh* về thì về chớ giấu không cho con *Hoạn-thơ* là vợ chính biết. Trong nổ bạn-bè có thằng *Ung* với thằng *Khuyển* về mét thót với *Hoạn-thơ*. Con *Hoạn-thơ* nổi máu ghen, cho quân ấy qua lên đốt nhà, bắt con *Túy-kiều* đem về giao cho mẹ nó hành-hà dày-dọa.

Lúc cháy nhà, thì quân bạn vớt xác chết trôi ném vào đó để làm tang. *Thúc-sanh* khi ấy đi khỏi. Cha va ở nhà chạy qua thấy nhà cháy tan-hoang, lại có gặp xương nên tưởng *Túy-kiều* đã bị chết thiêu

rồi. *Thúc-sanh* về nghe nói lại rầu-rĩ khóc-lóc. Mới mượn thầy pháp đánh đồng thiếp mà kiếm *Túy-kiền*. Thì thiếp nói nó còn sống, không có chết: Một năm nữa sẽ thấy nhau mà không dám nhìn. *Thúc-sanh* không tin mắng thầy nói bậy.

Bèn kia bà mẹ *Hoạn-thơ* hành con *Kiền* cho đến, rồi lại giao về cho con *Hoạn-thơ*.

Thúc-sanh về thì con *Hoạn-thơ* bắt nó ra lay mừng thầy, bắt hầu-hạ đó. *Thúc-sanh* thấy biết mà không dám nhìn. Sau thấy đầy-dọa quá tội-nghiệp thì nói với *Hoạn-thơ* biểu nói tay, đừng có hành-hạ quá mà thất đức, thì *Hoạn-thơ* mới cho ra ở giữ chùa *Quan-âm-các*.

Cách ít bữa, *Hoạn-thơ* giả dò về thăm mẹ, mà tra núp rình coi; mới thay *Thúc-sanh* vô chùa nói chuyện với *Túy-kiền*. Vợ hỏi đi dầu vậy, thì nói đi coi người viết kinh, chữ viết tốt lắm. Hai vợ chồng đem nhau về, để con đòi ở lại đó. *Kiền* hỏi thì biết nó với *Hoạn-thơ* đã rình nghe ngoài vách, nên sợ tỉnh bề trốn đi. Mà sợ bơ-vơ đòi biết lấy chi mà ăn, nên ăn-cắp cái chuông vàng với cái khánh bạc, khuya nhảy vách ra đi. Sáng ra tới chùa *Giác-duyên*, vô đó nói mình ở *Bắc-kinh*, sư-trưởng sai đem chuông khánh cúng, thì bà *Giác-duyên* biểu ở đó mà chờ sư-trưởng qua.

Ít lâu có người ở am *Hoạn-thơ* qua chơi thấy chuông vàng, khánh bạc mới nói bèn am ấy có mất đồ đó. Tối lại bà *Giác-duyên* tra *Túy-kiền*, thì *Túy-kiền* nói thiệt ra. Biểu lo mà trốn đi, thì lại gọi cho bà *Bạc-bà* lãnh về, đem gả cho cháu tên là *Bạc-hạnh*. *Bạc-hạnh* đem về *Châu-thai* bán lại cho tàu-kê. Mà *Túy-Kiền*, cũng không chịu làm đi.

Sau *Từ-hải* tới đó chơi thích ý muốn chuộc nó đem về làm vợ. Dọn nhà cửa cho ở được nửa năm. Khi ấy *Từ-hải* tỉnh đi làm giặc. *Kiều* xin đi theo, mà *Từ-hải* không cho, nói bận chơn, bận căng, khó lòng hãy ở lại nhà, nội trong một năm sẽ về rước. Thi thật một năm *Từ-hải* làm giặc được trở về rước. Khi ấy oai quờn lớn, anh-hùng nhứt xứ, làm lớn thiên hạ, *Túy-kiều* mới xin mà trả ân oán chorồi.

Vậy sai quân đi mời *Thúc-sanh*, mụ già ở với mẹ con *Hoạn-thơ* với bà *Giác-duyên*; bắt *Tú-bà*, *Mã-giám-sanh*. con *Hoạn-thơ*, *Bạc-hạnh*, *Bạc-bà*, thằng *Ung*, thằng *Khuyển*, đem về đền ơn trả oán.

Thúc-sanh thì cho một trăm cuốn gấm, một ngàn cân bạc;

Mụ già và bà *Giác-duyên* một trăm lượng vàng;
Hoạn-thơ thì nhieć bỏ xó rồi tha về;

Còn bao nhiêu chém hết.

Rồi ra lạy tạ chồng vì nhờ chồng mà đền ơn trả oán được.

Túy-kiều cầm bà *Giác-duyên* lại chơi ít lâu, vì ở còn chưa định sở, sợ sau khó gặp nhau, thì bà *Giác-duyên* nói: « Không hề gì; năm năm nữa gặp nhau tại sông *Tiền-dương*, ấy là lời bà *Giác-sur* nói tiên-tri. »

Lúc ấy *Trào* sai ông *Hồ-tóng-Hiến* ra đánh *Từ-hải* mà liệu thế đánh không lại, nên sai sứ đem lễ vật cho *Túy-kiều* với *Từ-hải*, khuyên ra hàng-dầu thú tội. *Từ-hải* dùng-dằng không chịu đầu. *Túy-kiều* năn-nỉ nói thiệt hơn, biểu thì đầu đi cho được chữ trung chữ hiếu: Trước là được về gặp cha mẹ, sau là được trung với vua. *Từ-hải* bèn nghe lời bỏ giáo hàng-dầu.

Túy-kieu cho tin cho *Hồ-tông-Hiến* đem quân-gia ra rước, chẳng ngờ dạy quân bắt *Từ-hải* đi. *Từ-hải* chết mà không ngã. Quân về nói lại với *Túy-kieu*. *Túy-kieu* ra khóc-lóc nói là tại mình cho nên chồng mới chết làm-vậy, thì xác té xuống. Quân bắt *Túy-kieu* đem vô, *Hồ-tông-Hiến* hỏi *Túy-kieu* muốn xin đi-gi với Triều-đình vì công đã giúp lời cho *Từ-hải* ra đầu. *Túy-kieu* bầm không có công gì, một xin xác *Từ-hải* đem về chôn.

Hồ-tông-Hiến mở tiệc đãi quan quân tướng sĩ, đem *Túy-kieu* về chơi một đêm. Sáng ngày ra tỉnh rượu mới giựt mình sợ e mình lấy vợ giặc có tội với Triều đình, nên đem gả cho thổ-quan đất ấy.

Thổ-quan đem *kiệu* rước về đem xuống tàu đậu nơi sông *Tiền-đường*. Nghe sóng gió ầm-ầm, hỏi quân ở đó là đâu ? Quân nói là sông *Tiền-đường*, liền nhớ lại lời tiên-tri bà *Giác-sur* (là bà *Tam-hiệp*) bèn đâm đầu xuống sông.

Bà-*Giác duyên* biết lời tiên-tri ấy thuở trước, đã tới che lều ở đó sớm tối mướn chài, chài lên chài xuống hoài, khi ấy mới chài được vớt lên đem về am nuôi.

Còn *Vương-quan* và *Kim-trọng* lấy *Túy-vân* thế con *Túy-kieu*, thì đậu vua sai đi ngồi tri-huyện các xứ ấy, nhớ đến hỏi thăm người ta có biết có nghe tích con *Túy-kieu* hay không, thì người-ta nói có, mà không biết bây-giờ ở đâu. Kiếm tìm hoài không ra.

Năm ấy cải nhậm, vua sai đi ngồi xứ khác, hai anh em đi tới sông *Tiền-đường*, nghe nói *Túy-kieu* chết tại đó thì rước thầy làm chay, đặt bài vị mà tế. Mụ *Giác-duyên* đi coi thấy mộc-vị thì biết là tế con *Túy-kieu*, mới hỏi là ai tới làm chay ; biết là anh

em, cha mẹ *Túy-kieu* thì nói *Túy-kieu* còn sống ở tại am mình. Dắt về nhìn ra thiệt tích. Đem nó về, nó không chịu về. Cha mẹ la dức nói muốn tu thì sẽ lập am tại nhà cho mà tu, cùng rước bà *Giác-duyên* về đó tu với nó, thì nó mới chịu về.

Am-tự lập xong rồi, cho đi tìm rước bà *Giác-duyên* thì đã mất đi bao giờ biệt tăm biệt tích.



KIM, VÂN, KIỀU TRUYỆN

Tài cao thì mạng kém; được bề này, mất bề kia
không hề cân nhau bao-giờ.

Trăm năm, (1) trong cõi người-ta,
chữ tài chữ mạng (2) khéo là ghét nhau !
Trải qua một cuộc bể dâu, (3)
những điều trông thấy đã đau-dớn lòng !
Lạ chi bề sắc tứ phong? (4)
trời xanh quen với má hồng đánh ghen ?

Tài sắc ba chị em Túy-Kiều.

Kiều thơm (5) lần dở trước đèn,
phong-tinh có lúc còn truyền sử sanh.
Rằng năm *Gia-tĩnh* triều *Minh*,
bốn phương phẳng-lặng, hai kinh (6) vững-vàng ;
Có nhà *Viên-ngoại* họ *Vương*,
gia-tư nghỉ cũng thường-thường bực trung.
Một trai con thứ tốt lòng,
Vương-quan là chữ nổi dòng nhu-gia.

(1) — Đời người-ta một trăm năm làm hạn, vì vậy : « Ba vạn sáu ngàn ngày » « Bá niên giai lão. »

(2) — Hữu tài vô mạng, hữu mạng vô tài, tài mạng tương đối. Hễ có tài thì không có mạng, mà có mạng thì lại không có tài, nên rằng: tài mạng ghét nhau, ganh nhau.

(3) — Tam thập niên vì nhứt biến, thương hải biến vi tang điền, tang điền biến vi thương hải. — Chỉ cuộc đời hay đổi-dời. Vực hóa còn, còn hóa vực.

(4) — Kia rit ấy chời. — Được cái kia ít, thì cái ấy nhiều, không cân nhau bao-giờ.

(5) — Sách hay, bản hay.

(6) — Là Nam-kinh với Bắc-kinh. — Bắc là Yên-kinh, nam là Kim-lăng.

Đầu lòng hai ả Tố-nga, (1)

Túy-kiều là chị, em là *Túy-vân*.

Mai cốt-cách, tuyết tinh-thần, (2)

một người một vẻ, mười phân vẹn mười.

Vân xem trang-trọng tốt vời,

khuôn lưng đầy-đặn, nét người nở-nang

Hoa cười ngọc thốt đoan-trang, (3)

mây thua nước tóc, tuyết nhường màu da.

Kiều càng sắc-sảo mặn-mà,

so bề tài sắc lại là phần hơn.

Gương thu thủy, vít xuân sơn, (4)

hoa ghen thua thắm, liễu hờn kém xanh;

Một đôi nghiêng nước nghiêng thành,

sắc đành đòi một, tài đành hòa hai :

Thông-minh vốn sẵn tư (5) trời,

vẹn nghề thi họa, đủ nghề ca ngâm.

Cung thương lầu bạc năm âm, (6)

nghề riêng ăn đứt, hồ cầm (7) một trương.

Khúc nhà tay lựa nên chương,

một thiên bạc-mạng lại càng nào nhân.

(1) — Nàng *Tố-nga*, hay-là gả *Hằng-nga*, là thằng cuội ở trên trăng. — Chỉ là tiên, xinh-tốt.

(2) — Cốt-cách điệu-dàng như mai, tinh-thần trắng trong như tuyết.

(3) — Ngay-thẳng, tử-tế, đề-đạm.

(4) — Nhấn hoành thu thủy, mi tợ viễn sơn. — Con-mắt trông như nước mùa thu, chàng-mây như hình núi coi xa.

(5) Thiên tư. — Tánh trời cho.

(6) — Là cung, thương, giác, trỉ, võ.

(7) Hồ cầm. — Cái nguyệt cầm. Dáng nó bởi bên mọi Hồ bày ra nên kêu là Hồ cầm.



Thanh-minh trong tiết tháng ba, lễ là tảo mộ, gọi là đạp thanh.
Gần xa nào-nức ên-anh, chị em sắm-sửa bộ hành chơi xuân.

(Coi trươg 20),

Phong-lưu rất mực hồng-quần,
xuân-xanh xấp-xỉ tới tuần cập-kê. (1)
Ym-niềm (*hay là iềm-liềm*) trưởng xử màn che,
tường đông ong bướm, đi về mặc ai.

Ba chị em đi ăn thanh-minh.

Mùa xuân con én đưa thoi,
thiều-quang (2) chín chục đã ngoài sáu mươi.
Cỏ non xanh tận chơn trời,
thành lè trắng điểm một vài bông-hoa.
Thanh-minh (3) trong tiết ngày ba.
lễ là tảo mộ, gọi là đạp thanh.
Gần xa náo-nức én-anh,
chị em sắm-sửa bộ hành chơi xuân.
Đạp-dều tài tử giai-nhơn,
ngựa-xe như nước, áo-quần như nêm. (4)
Ngõn-ngang gò đồng kéo lên,
thoi vàng bỏ rắc, tro tàn giấy bay.

Túy-Kiều ghé viếng mã Đạm-Tiên.

Tà-tà bóng ngã về tây, (5)
chị-em thơ-thần ran tay ra về.

(1) — Thập hữu ngũ niên nhi kê. — Đến mười lăm tuổi gái mới giắt trăm, nên kêu *Tuần cập kê*, là tới chừng mười lăm tuổi.

(2) — Cửu thập thiêu quang. — Chỉ mùa xuân ba tháng (là 90 ngày) mà ngoài sáu mươi là đã qua khỏi hai tháng rồi, vừa qua mồng ba tháng ba.

(3) Tiết thanh-minh. — Ngày mồng ba tháng ba đi giấy mã. — Hàn thực, tích *Tấn-vân-công* tìm *Giá-tử-suy*; cấm lửa ba ngày vì thương tiết *Tử-suy* bị đốt rừng cho mà ra mà không ra ở trong ấy mà chết.

(4) — Người-ta đông đạp-dieu, chật như nêm.

(5) — Chiều, mặt-trời xiêng lặn.

Bước dần theo ngọn tiểu khè,
lần xem phong-cảnh có bề thanh-thanh.
Nao-nao dòng nước uốn quanh,
nhịp cầu nhỏ nhỏ cuối gành bước sang.
Sờ sờ nắm đất bên đàng, (1)
dầu-dầu ngọn cỏ nửa vàng nửa xanh.
Rằng sao trong tiết thanh minh,
mà đây hương-khói vắng-tanh thế mà?
Vương-quan mới dần gần xa,
Đạm-tiên nàng ấy xưa là ca-nhi: (2)
Nổi danh tài sắc một thì,
xôn xao ngoài cửa hiểm gì ền anh?
Kiếp hồng nhan có mong-manh, (3)
nửa chừng xuân, thoát gãy nhành thiên-hương! (4)
Có người khách ở viễn-phương,
xa nghe cũng nức tiếng nàng tìm chơi;
Thuyền tình (5) vừa ghé đến nơi,
thì đà trâm gãy bình rơi bao giờ: (6)
Phòng không lạnh ngắt như tờ,
dấu xe ngựa đã rêu lò mờ xanh;
Khóc than khôn xiết sự tình,
khéo vô duyên bấy là mình (7) với ta!

(1) Nắm đất. — Mả, đắp mộ lên.

(2) — Con hát. — Con dĩ.

(3) Mong-manh. — Mỏng-mẻo, mỏng-mảnh. Hồng nhan bạc phận.

(4) — Quốc-sắc thiên hương. — Trang mĩ nữ. — Con gái xinh.

(5) — Tình nhơn. — Người có tình, phải lòng....

(6) — Trâm chiết bình trâm. — Chết đi rồi.

(7) — Mình là chỉ con *Đạm-tiên*.

Đã không duyên trước chẳng thà,
thì chi chút đỉnh (1) gọi là duyên sau ?
Sấm-sanh níp giấy xe châu, (2)
vùi nông (3) một nắm mặc dầu cô hoa ;
Trải bao thổ lặn ác tà, (4)
ấy mờ vô chủ, ai mà viếng-thăm ?
Lòng đau sẵn mỗn thương-tâm,
thoạt nghe, *Kiều* đã dầm-dẫm châu sa.
Đau-đớn thay phận đờn-bà !
lời rằng : bạc-mạng cũng là lời chung.
Phụ-phàng chi bấy hóa-công ? (5)
ngày xanh mòn-mỏi má hồng phui-pha ?
Sống làm vợ khắp người-ta,
hại (6) thay thác xuống làm ma không chồng ?
Nào người phụng chạ loan chung ?
nào người tiếc lục tham hồng là ai ?
Đã không kẻ đoái người hoài,
sẵn đây ta kiếm một vại nén hương.
Gọi là gặp gỡ giữa đàng,
họa là người dưới suối vàng (7) biết cho.

(1) — Chút đỉnh, chút xiều

(2) Níp giấy. — là rương đồ đồ minh-khi. — Xe châu — Nhà táng, nhà vàng, rạp đồ chôn xác.

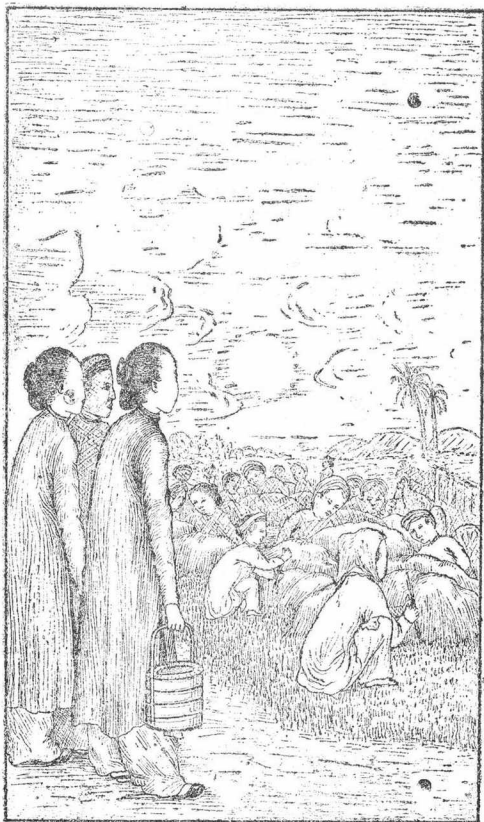
(3) — Chôn cạn-cạn.

(4) — Biết đã bao lâu nằm đã qua rồi, (Nhật nguyệt vãng lai bất tri kỷ niên). Thổ là thổ bạc — Mặt trăng. Ác là ác-vàng. — Mặt trời.

(5) — Tạo hóa công — Thợ trời ; Đứng dựng nên trời đất muôn vật.

(6) — Thương hại thay !

(7) — Hoàng tuyền khách. — Suối vàng. Âm-phủ.



Dập-dều tài-tử giai-nhơn, ngựa-xe như nước, áo-quần như nệm.
Ngôn-ngang gò đồng kéo lên, thoi vàng bỏ rã, tro tàn giấy bay.
(Coi trang 20).

Làm dâm khăn-vải nhỏ to,
sút ngời và gặt (1) trước mồ bước ra ;
Một vùng cỏ ấy bóng tà, (2)
gió hiu-hiu thổi một và ngọn lau.
Rút trâm sẵn giắt mái đầu,
vạch da cây, vịnh bốn câu ba vần.
Lại càng mê-mẩn tâm thần.
lại càng đứng sửng lờn-ngần chẳng ra ?
Lại càng ủ-dột nét hoa,
sầu tuôn đứt nỗi châu sa vẫn dài.
Ván rằng : chị, cũng nức cười
khéo dư nước mắt khóc người đời xưa ?
Rằng hồng-nhan tự thuở xưa,
cái điều bạc-mạng có chừa ại đâu ?
Nỗi niềm tưởng đến mà đau,
thấy người nằm đấy biết sau thế nào ?
Quan rằng : chị nói hay sao ?
một điều là một vần vào khó nghe ?
Ở đây âm-khi nặng-nề,
bóng chiều đã ngã, dậm về còn xa.
Kiều rằng : những đứng tài-hoa,
thác là thấy-phách, (3) còn là tinh-anh.
Dễ hay tinh lại gặp tinh,
chờ xem ắt thấy hiển-linh bây-giờ.
Một lời nói chữa kịp thừa,
phút đầu trận gió cuốn cờ đến ngay.
Ào-ào đồ lộ rung cây,
ở trong đường có hương bay ít nhiều.

(1) Và gặt — Vải cái gặt đầu. — Lạy vải cái.

(2) Cỏ ấy — Cỏ xấu. — Bóng tà. Chiều. (Thái dương ảnh tà).

(3) — Tử kiến tinh phách. — Thấy vía người mất. — Tinh anh (Sanh thị anh minh). Thông-minh.

Đè chừng ngọn gió lần theo,
vít giày từng bước in rêu rành-rành.
Mặt nhìn ai nấy đều kinh,
nàng rằng : nầy thật tinh thành chẳng xa :
Hữu tình ta lại biết ta,
chẳng nề u hiển mới là chị em ?
Đã lòng hiển hiện cho xem,
ta lòng nầy lại nối thêm và lời.
Lòng thơ lai-láng bồi hồi,
gốc cây lại vạch một bài cổ thi.

Túy-Kiều gặp Kim-Trọng phải lòng mình.
Dùng-dàng dở ở dở về,
lạc vàng đầu đã tiếng nghe gần-gần.
Trông chừng thấy một văn-nhân,
lồng buồng tay khấu bước lần dặm băng (1)
Đề-huề lưng túi gió trăng, (2)
sau chơn theo một vài thằng con-con.
Tuyết in sắc ngựa cu don, (3)
cỏ pha màu áo nhuộm non da trời. (4)
Nẻo xa mới tỏ mặt người,
khách đà xuống ngựa tới nơi tự-tình. (5)
Giai-nhơn (6) lần bước dặm xanh,
một vùng như thấy cây quỳnh nhành dao. (7)

(1) — Đường đi.

(2) -- Chỉ người có tình hay ve-vãn.

(3) — Con ngựa cu don-don.

(4) — Áo xanh. (Thiên thanh).

(5) Tự tình. — Nói chuyện.

(6) — Người tử-tế.

(7) — Ngó vô đám ấy thấy hai người con gái xinh lắm.

Chàng *Vương* quen mặt ra chào,
hai *Kiều* e mặt nép vào dưới hoa.
Nguyên người quanh-quất đầu xa,
họ *Kim* tên *Trọng* vốn nhà trâm-anh. (1)
Nền phú-hậu, bực tài-danh, (2)
văn-chương nét đất, thông-minh tánh trời.
Thiên-tư tài-mạo tốt vời,
vào trong phong nhĩ (3) ra ngoài hào hoa.
Đồng-quanh (4) vẫn nước đất nhà,
vời *Vương-quan* trước vẫn là đồng-thân. (5)
Vẫn nghe thơm nức hương-lân,
một nền đồng-tước (6) toả xuân hai kiêu. (7)
Nước non cách mấy buồng thềm, (8)
những là trộm nhớ thâm yều chóc-mòng.
May thay giải-cấu tương phùng ! (9)
gặp tuần đồ lá (10) thỏa lòng tìm hoa.
Bóng hồng liếc thấy nẻo xa,
xuân lan, thu cúc mận-mà cả hai

(1) Trâm anh.— Con nhà quan, con nhà tử-tế.

(2)— Con nhà giàu đã lâu đời, học hành giỏi.

(3) Phong nhĩ.— phong lưu nhĩ.— Hào hoa.— Lịch sự có thể có thiếp.

(4)— Xung-quanh. Chung-quanh

(5)— Quen lớn lại là bạn học.

(6) Đồng tước.— Đai đồng tước, đời hậu Hán, *Tào-mạnh-dực* làm ra để lấy cho được *Đồng-ngô* bắt nhị kiêu mà đem về đó.

(7) Toả xuân.— Khoá phòng xuân

(8) Buồng thềm.— Tủ phòng.— Buồng con gái.

(9)— Gặp-gỡ nhau.

(10) Tuần đồ lá — là mùa đông lá rụng; Mai khi rụng lá hết đi rồi, thì mới trở bông.



Rút trăm sắn giắt mái đầu, vạch da cây, vịnh bốn câu ba vần.
Lại càng mê-mẩn tâm thần, lại càng đứng sững lẫn-ngàn chẳng ra?
(Coi trượng 24).

Người quốc sắc, kẻ thiên tài (1)

tinh trong như đã, mặt ngoài còn e.

Rập rình con tỉnh con mê,

rồn ngời chẳng tiện, dứt về chổ khôn.

Gió chiều như giục con buồn,

khách đà lên ngựa, người còn ghé theo.

Nhịp cầu dải nước trong veo,

bên cầu tơ liễu bóng chiều tha-la. (2)

Túy-Kiều về những thương Đạm-Tiên, nhớ Kim-Trọng.

Kiều từ trở gót trướng hoa,

mặt-trời lặn núi, chiều đà thu không.

Gương nga (3) vạnh-vạnh (4) đầy song,

vàng gieo ngăn nước, cây lồng bóng sân. (5)

Hải-đường (6) rã ngọn dòng lân,

giọt sương gieo nặng, nhánh xuân là đà.

Đầm-đầm lặn ngấm bóng nga (7)

đơn (8) đường gần với ngõ xa bời-bời.

Người mà đến thế thì thôi,

đời phiến-hoa (9) cũng là đời bỏ đi.

Người đâu gặp-gỡ làm chi?

trăm năm biết có duyên gì hay không?

(1) Người quốc sắc. — Là Túy-Kiều. — Kẻ thiên tài, là chỉ về Kim-trọng.

(2) Tha-la. — Rà ra, phát-phơ.

(3) — Mặt trăng. —

(4) — Tròn tròn.

(5) — Mặt trời đã lặn đi rồi, đêm thâm trăng mọc đã gieo bóng ra trước sân.

(6) — Tên cây hải đường nó rã ngọn qua nhà gần đó mà ở phía đông.

(7) — Đầm-đầm ngời nhấm bóng trăng.

(8) — Đơn-ren. — Hối trong mình, nghĩ....

(9) Phiến hoa. — Lịch sự, xinh tốt.

Ngõn-ngang trăm mối bên lòng :

nền câu tuyết-diệu ngụ trong lánh-tinh.

Đạm-Tiên hiện chim-bao cho Tuy-Kiều biết Túy-kiều
cũng phải mắc số đoạn trường.

Chênh chênh bóng nguyệt xế mảnh, (1)

dựa loan bên triện một mình thiu-thiu.

Thoát đầu thấy một tiểu kiều,

có chịu phong-vận, (2) có chịu thanh-tân. (3)

Sương in mặt tuyết pha thân,

trên vàng (4) lững-đứng như gần như xa.

Chào mừng đơn-hỏi dò-la,

nguồn đào lạc lối, đâu mà đến đây ?

Thưa rằng : thịnh khí (5) xưa nay,

mới cùng nhau lúc ban ngày đã quên ?

Hàn gia (6) ở mái tây thiên,

dưới dòng nước chảy, bên trên có cầu.

Mấy lòng hạ cố (7) đến nhau,

mấy lời hạ tứ (8) ném châu gieo vàng,

Vàng trình hội chủ (9) xem tường.

mà xem trong số đoạn-trường (10) có tên.

(1) — Khuya rồi.

(2) Phong-vận. — Xinh-tốt.

(3) Thanh-tân. — Sạch-sẽ.

(4) — Trên câu lơn vàng. Còn như đọc : *sen vàng...* thì chi là Đạm-tiên đi tới mà bước trên lá sen vàng *Vua-Trụ* mê làm cho con *Đất-Kỉ* đi vậy.

(5) Thịnh khí. (Đồng thịnh tương ứng, đồng khí tương cầu).

(6) Hàn-gia. — Nhà nghèo. (Mả con Đạm-tiên).

(7) Hạ cố. — Ngó xuống. — Lạ, cũng, quải.

(8) Hạ tứ. — Cho xuống. (Làm thơ cho hay như ném châu gieo vàng).

(9) Hội chủ. — Mụ trùm. (Coi lấy bọn dĩ-diểm.)

(10) Đoạn-trường. — Số quân đi điểm.

Àu đành quả kiếp nhơn-duyên,
cũng người một hội một thuyền đầu xa.
Nầy mười bài mới, mới ra,
cầu thần lại mượn bút hoa vẽ-vời.
Kiều vàng lãnh ý đề bài,
tay tiên một vẽ, đủ mười khúc ngâm.
Xem thơ thắc thỏm khen thầm,
giá đành tú khẩu cầm tâm (1) khác thường.
Vi đem vào tập đoạn-trường,
thì treo dải nhứt, chi nhường cho ai ?
Thềm hoa khách đã trở hải,
nàng còn cầm lại một hai tự tình.
Gió đầu trịch bức màn-mành,
lĩnh ra mới biết rằng mình chiêm-bao.
Trông theo nào thấy đầu nào,
hương thừa đường hãy ra vào đầu đây ?
Một mình lưỡng-lự canh chầy,
đường xa nghĩ nổi sau này mà kinh.
Hoa trôi bèo giạt đã đành,
biết duyên mình, biết phận mình thế thôi.
Nổi riêng dập-dập sóng dồi,
nghĩ đòi con lại sụt-sùi đòi con.

Bà mẹ nghe Túy-Kiều than thở thì la mà nói chiêm-
bao là điều mộng-mị mà giải.

Giọng *Kiều* rền-rỉ trướng loan,
nhà huyền (2) chợt tỉnh hỏi can-cớ gì ?
Có sao trần-trọc canh khuya ?
màu hoa lè hãy dầm-dề giọt mưa.

(1) — Miệng thêu lòng gấm. — Khoa ngôn-ngữ.

(2) — Huyền đường. — Mẹ.



Chàng Vương quen mặt ra chào, hai Kiều e mặt nép vào dưới hoa.
Nguyên người quanh-quất đầu xa, họ Kim tên Trọng vốn nhà trăm-anh.
(Coi trượng 26).

Thưa rằng : chút phận ngày thơ,
dưỡng sanh đôi nợ (1) tóc tơ (2) chưa đền.
Buổi ngày chơi mả *Đạm-tiên*,
nhấp đi phút thấy ứng liền chiêm-bao.
Đoạn-trường là số thế nào,
bài ra thế ấy vịnh vào thế kia ?
Cứ trong mộng-triệu mà suy,
phận con biết có ra gì mai sau ?
Dạy rằng mộng huyền cứ đâu,
bồng không mua nảo, chác sầu nghĩ nao ?
Vưng lời khuyến giải thấp cao,
chưa xong điều nghĩ, lại dào mạch tương. (3)
Ngoài song thỏ thẻ anh vàng, (4)
cuối tường bông liễu bay ngang trước mảnh.
Hiên tà gác bóng chênh chênh, (5)
nổi riêng riêng chạnh tắc riêng một mình.

Kim-Trọng về Liêu-Dương cứ khoản-khoái nhớ
Túy-Kiều hoài.

Cho hay là thói hữu tình,
đố ai dứt mối tơ mảnh (6) cho xong ?
Chàng *Kim* tự lại thơ song,
nổi nằng cánh-cánh bên lòng biếng khuây.

(1) Đôi nợ. — Công cha nghĩa mẹ.

(2) Tóc-tơ. — Mảy-mún, mỏng-mảnh. (Dầu một chút cũng chưa đền được.)

3) — Nước-mắt. (Mạch Tương — Mạch sông Tương.) Chỉ bà *Ngao-hoàng*, *Nữ-anh* khóc chồng.....)

(4) — Chim vàng anh. (— Oanh.)

(5) — Xế chiều.

(6) — Mối tơ hồng.

(7) — Ngay-ngay.

Sầu đông càng khắc càng đầy, (1)

ba thu dồn lại một ngày dài ghê. (2)

Mây Tần tỏa kín song the, (3)

bụi hồng lẻo-đẻo đi về chiêm-bao. 4)

Tuần trăng khuyết, đĩa dầu hao, (5)

mặt mơ tưởng mặt. lòng ngao-ngán lòng.

Phòng văn hơi giá như đồng,

trước (6) se ngón thỏ, tơ (7) dùn phiếm loan.

Mành Trương (8) phất-phất gió đàn,

hương gây mùi nhớ, trà khan giọng tình.

Vì chẳng duyên nợ ba sanh, (9)

làm chi đem thói khuynh-thành trêu người ?

Kim-Trọng trở về kỳ-ngộ mà kiếm Túy-Kiều.

Bâng-khuâng nhớ cảnh nhớ người,

nhớ nơi kỳ-ngộ vội dời chơn đi.

Một đàng cỏ mọc xanh-rì,

nước ngâm trong-vắt thấy gì nữa đâu.

Gió chiều như khấy cơn sầu,

vi lau (10) hiu hắt như màu khấy trêu.

(1) — Sự buồn rầu càng nghĩ thêm hoài.

(2) — Nhứt nhứt tam thu. (Một ngày bằng ba năm).

(3) — Mây mịt như trên Tần-lãnh.

(4) — Lúc gặp tại bụi hồng thề nào, thì lẻo-đẻo chiêm bao thấy hoài.

(5) — Trong tháng cuối muện đi rồi, tìm lụn dầu hao, đêm nào, đêm nấy, nghĩ nhớ Túy-kiều hoài.

(6) — Quyền sáo.

(7) — Đòn.

(8) — Sáo tre. (Cũng vì tích nước-mắt Ngao-hoàng, Nữ-anh, tại sông Trương).

(9) — Phụ sanh chi, sư giáo chi, quân tự chi. — Nhân sanh ư tam, sự chi như nhứt.

(10) — Ngọn để lau gió thổi hiu-hắt phất-phơ như giục cơn sầu.

Nghề riêng nhớ ít tưởng nhiều,
xăm-xăm đề nẻo *Lam-kieu* lần sang.
Thâm nghiêm, kin công, cao tường.
cạn dòng lá thắm, dứt đường chim xanh.
Lơ-thơ tơ liễu buông mảnh,
con anh (oanh) học nói trên nhành mĩ-mai.
Mấy lần cửa đóng then gài,
dấy thêm hoa rụng, biết người ở đâu ?
Chần-ngần đứng trót giờ lâu,
đạo quanh chột thấy mái sau có nhà.
Là nhà *Ngô-việt* thương-gia,
phòng không để đó người xa chưa về.
Lấy điều du học hỏi thuê
túi đòn cặp sách đề-huê dọn sang.
Có cây có đá sẵn-sàng, (1)
có hiên *Lâm-túy* (2) nét vàng chưa phai.
Mừng thầm chốn ấy chữ bài,
ba sinh âu hản duyên trời chi đây.
Song hồ (3) nửa khép cánh mây,
tường đông ghé mắt ngày-ngày hằng trông,
Tắc gang động toả nguyên-phong, (4)
tuyết mù nào thấy bóng hồng vào ra.
Kim-Trọng gặp Túy-Kieu tỏ thiệt tình mình ra, xin
Túy-Kieu có đành không thì cho biết : rồi trăm
quạt đưa cho nhau làm của tin.
Những từ quán-các lân-la,
tuần trăng thắm-thoát nay đã thêm hai.

(1) — Có kiềng vật non bộ sẵn-sàng.

(2) — Hiệu đề : *Lâm-túy-hiên* thếp vàng.

(3) — Cửa sổ phất giấy.....

(4) — Tuy gần một bên mà cửa đóng nguyên-phong không thấy *Túy-kieu* ra.



Thoát đầu thấy một liễu kiều, có chiu phong-vận, có chiu thanh tân.
Sương in một tuyết pha thân, trên vàng lưng đung như gần như xa.
(Coi trươg 29).

Cách tường phải buổi im trời,
dưới đào đường thấy bóng người thit-tha.
Buông kim xóc áo vội ra,
hương còn thơm-nực, người đã vắng-tanh.
Lần theo tường gấm (1) dạo quanh,
trên hành liếc thấy một hành kim-xoa. (2)
Ưa tay vói lấy về nhà,
này trong què-các đầu mà đến đây ?
Gẫm âu người ấy bấu này,
chẳng duyên chưa dễ vào tay ai cầm.
Liên tay nhắm-nhĩa biếng nằm,
hãy-còn thoảng-thoảng hương trầm chưa phai.
Tan sương (3) đã thấy bóng người,
quanh tường ra ý tìm-tòi ngăn-ngờ.
Sanh đã có ý đợi-chờ,
cách tường lên tiếng xa đưa ướm lòng.
Xoa đầu bắt được hư-không,
biết đầu Hiệp-phố (4) mà mong châu về ?
Tiếng *Kiều* nghe lọt bên kia,
on lòng quân-tử sá gì của rơi.
Chiếc xoa là của mấy mươi ?
mà lòng trọng ngãi khinh tài xiết bao.

(1) Tường gấm. — Vách tường dưới chơn có trồng bông hoa.

(2) Kim xoa. — Trâm vàng, trâm cúc.

(3) Tan sương. — Sáng ra.

(4) — Hiệp-phố thuộc về Annam thuở trước, là quận Hiệp-phố dưới bãi biển có châu nhiều mà sau quan Tàu qua trị dân, xâu-bơi nặng, đồ-khổ dân trốn đi quận khác, thì châu nó cũng đi mất đi hết; đến sau có quan thanh-liêm tử-tể tới chiêu qui, dân về thì chỗ ấy có châu lại như trước; nên rằng: Châu về Hiệp-phố.

Sanh rằng lân-lý ra vào,
gần đây nào phải người nào xa-xôi.
Được rày nhờ chút thơm roi,
kể đà thiếu-nảo lòng người bấy nay.
Mấy lâu mới được một ngày,
dừng chơn gạn chút niềm tây (1) gọi là.
Vội vào thêm lấy cửa nhà,
xuyến vàng đôi chiếc, khăn là (2) một vuông. (3)
Vén mây nhón bước ngọn tường,
phải người hôm nọ rõ-ràng chẳng nhe? (4)
Sượng-sùng dở ý rụt-rè, (5)
kể nhìn tận mặt, người e cúi đầu.
Rằng từ ngẫu-nhĩ (5) gặp nhau,
thăm trông trộm nhớ bấy lâu đã đồn.
Xương mai tính đã xỏ mòn,
lân-lừa ai biết hầy-còn hôm nay.
Tháng tròn như gởi cung mây,
chẳng-chẳng một phận ấp cây đã liều. (7)
Tận đây xin một hai điều,
đài gương soi đến dấu bèo cho chẳng? (8)

(1) Niềm tây. — Chuyện riêng, tình riêng.

(2) Là — Lựa-là, là-lướt.

(3) Một vuông. — Một cái khăn, như nói vuông, hay-là chuông nhiều...

(4) Chẳng nhe. — Phải không hé?

(5) Rụt-rè. — Thăm-thời thăm-thụt.

(6) Ngẫu nhĩ. — Tình-cờ.

(7) — Cả tháng tròn những ấp cây chờ thổ.

(8) — Bực đài gương cao trọng làm-vậy mà có đoái đến phận hèn như bèo này chẳng.

Ngân-ngừ nàng mới thừa rằng:

thời nhà băng tuyết (1) chất hàng phỉ phong. (2)

Dầu khi lá thắm chỉ hồng. (3)

nên chẳng thì cũng tại lòng mẹ cha.

Nặng lòng xót liễu vì hoa,

trẻ thơ đã biết đâu mà dám thừa.

Sanh rằng rày gió mai mưa,

ngày xuân đã dễ tình-cờ mấy khi.

Dầu chẳng xét tấm tình si, (4)

thiệt đây mà có ích gì đến ai?

Chút chi gấn-vó một-hai,

cho đành rồi sẽ liệu bài mối-manh.

Khuôn-linh (5) dầu phụ tắc thành, (6)

cũng liều bỏ quá xuân xanh một đời.

Lượng xuân dầu quyết hẹp-hòi,

công đeo-đắn (7) chẳng thiệt-thời lắm ru?

Lặng nghe lời nói như dầu, (8)

chịu xuân dễ khiến nét thu ngại-ngùng.

Rằng trong buổi mới lạ-lùng,

nể lòng có lẽ cầm lòng cho đang.

(1) — Giá tuyết. — Trong sạch tử-tế như giá như tuyết.

(2) — Phỉ phong. — Kính đáo. — Gái còn trinh tiết.

(3) Lá thắm. — (Ngư câu hồng điệp), tích bà *Hàn-phu-nhơn* viết trong lá thả theo nước, ông *Vu-hự* được, hoà thơ lại..... Đến sau phóng cung nữ ra, thì *Vũ-hự* chuộc về làm vợ. — Sau nói chuyện với nhau mới biết thiên duyên tại Hồng-diệp — Chỉ-hồng. — Xích thẳng hệ túc. — Nhơn-duyên.

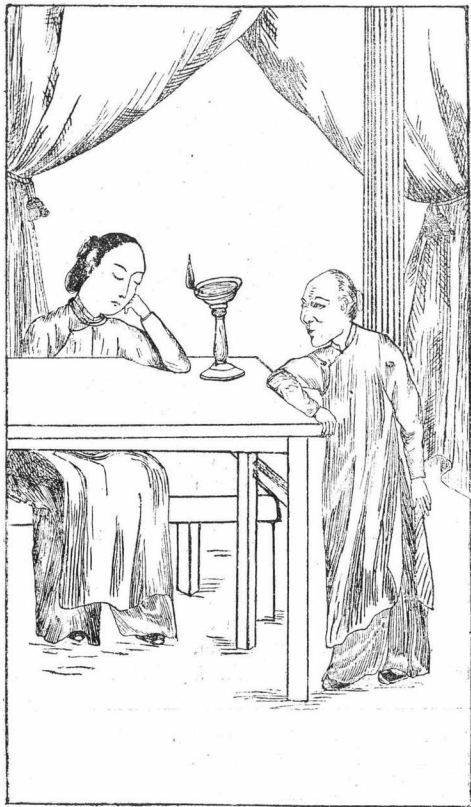
(4) Si. — Ngay đại.

(5) — Linh cơ. — Tạo hoá lô. — Trời.

(6) Tắc thành. — Phương thốn. — Lòng thành.

(7) — Đeo đuổi.

(8) Như dầu. — Trơn lu.



Giọng *Kiều* rên-rỉ trường loan, nhà huyền chợt tỉnh hỏi can có gì ?
Cớ sao trần-trọc canh khuya, màu hoa lê hây dầm dề giọt mưa ?

(*Coi trươg 30*).

Đã lòng quàn-tử đa mang,
một lời vưng tạc đá vàng thủy chung.
Được lời như cỗi tấm lòng,
dở kim hườn (1) với khăn hồng trao tay.
Rằng trăm năm (2) cũng từ đây,
của tin gọi một chút này làm ghi.
Sẵn tay bả (3) quạt hoa qui,
với nhành xoa ấy tức-thì đòi trao.
Một lời vừa gấn tất giao, (4)
mái sau dường có xôn-xao tiếng người.
Vội-vàng lá rụng hoa rơi,
chàng về thơ viện, nàng dời lầu trang.
Từ phen đá biết tuổi vàng,
tình càng thắm-thía dạ càng ngẩn-ngơ.
Sông Tương một dải nông trời, (5)
bên trông đầu nọ bên chờ cuối kia.
Một tường tuyết chở sương che,
tin xuân đâu dễ đi về cho năng?

Túy-kiều sửa soạn qua nhà Kim-trọng chơi
vì cha mẹ đi khỏi.

Lần-lần ngày gió đêm trăng,
thưa hồng rậm lục (6) đã chùng xuân qua.
Ngày vừa sanh-nhật ngoại gia,
trên hai đường, dưới nữa là hai em.

(1) Kim hườn. — Chiếc neo, xuyến.

(2) Trăm năm. — Bá niên giai lão.

(3) Bả. — Cầm.

(4) Tất giao. — Keo sơn.

(5) Nông trời. — Cạn xợt.

(6) Lá uá rụng, lộc đâm ra: qua xuân.

Tâng-bằng sắm-sửa áo xiêm,
bèn dâng một lễ xa đem tất thành.
Nhà lan thanh-vắng một mình,
gẫm cơ hội ngộ đã đành hôm-nay.
Thì trân (1) thức-thức sẵn bày,
gót sen thoát-thoát dạo ngay mái tường.
Cách hoa sẽ dăng tiếng vàng,
dưới hoa đã thấy có chàng đứng trông.
Trách lòng hơ-hững bấy lòng!
lửa hương chốc để lạnh lòng bấy lâu.
Những là đắp nhớ đời sầu,
tuyết sương nhuộm nửa mái đầu hoa râm.
Nàng rằng gió bắt mưa cầm,
đã cam tẻ với tri-âm bấy chầy.
Vắng nhà được buổi hôm-nay,
lấy lòng gọi chút ra đây tạ lòng.
Lần theo núi giả (2) đi vòng,
cuối tường dường có nẻo thông mới rào.
Sấn tay mở cửa động đào, (3)
rẽ mây trông rõ lối vào thiên-thai. (4)
Mặt nhìn mặt càng thêm tươi,
bên lời vạn phước (5) bên lời hàn huyền. (6)
Sánh vai về chốn thơ hiên,
ngâm lời phongnguyệt, (7) nặngnguyênnon sông (8).

(1) Thì trân. — Đồ ngon theo mùa.

(2) — Non bộ đất.

(3) Động đào. — Đào nguyên động (Động-tiên).

(4) Thiên-thai. — Núi Tiên ở, *Lưu-thần*, *Nguyễn triều* đi hái thuốc mà gặp Tiên.

(5) Lời vạn phước. — Lời con gái chào chúc.

(6) Hàn huyền. — Ấm lạnh.

(7) Phong nguyệt. — Gió trăng. — Hoa tình.

(8) — Thề nguyên, chỉ núi sông mà thề.

Trên an bút giá thơ đồng,
đạm thanh một bức tranh tòng treo trên.
Phong sương được vẽ thiên nhiên, (1)
mặn khen nét bút càng nhìn càng tươi.
Sanh rằng phác họa (2) vừa rồi,
phẩm đề xin một vài lời thêm hoa.
Một khi gió táp mưa sa,
khoảng trên dừng bút thảo và bốn câu.
Khen tài nhả ngọc phun châu, (3)
nàng Ban Ắ Tạ cũng đầu thế này. (4)
Kiếp tu xưa vì chưa dày,
bực nào đổi được giá này cho ngang.
Nàng rằng trộm liếc dong quang, (5)
chẳng sân ngọc bội cũng phùng kim môn. (6)
Nghĩ mình phận mỏng cánh chuồn,
khuôn xanh (7) biết có vuông tròn mà hay?
Nhớ từ năm hãy thơ-ngây,
có người tướng sĩ đoán ngay một lời:
Anh hoa phát tiết ra ngoài,
ngàn thu bạc mạng một đời tài hoa.
Trông người lại nhắm đến ta,
một dày một mỏng biết là có nên.

(1) — Tự nhiên.

(2) Phác họa. — Vẽ vụng.

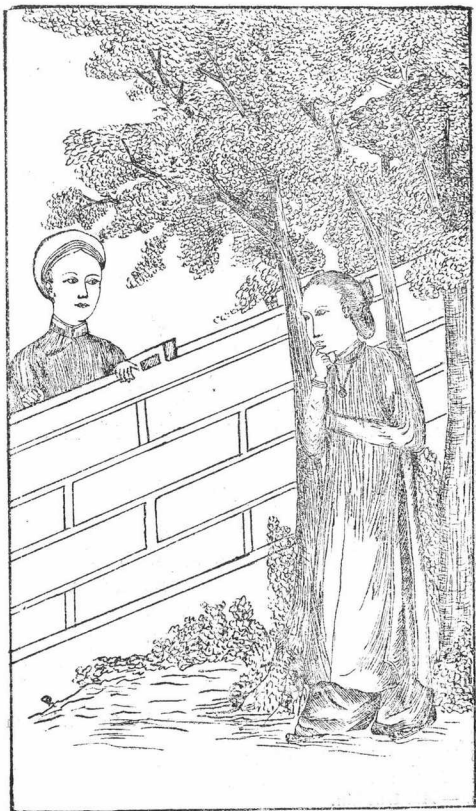
(3) — Thả ngọc phun châu. — Lời nói hay, thơ làm hay.

(4) Nàng Ban. — Là Ban-cơ làm Hán sử thế cho Ban-cổ chết đi. — Tạ. — Tạ-đạo-huân, ngầm thơ giỏi.

(5) — Mặt mũi, hình dáng.

(6) Ngọc bội. — Đeo ngọc. — Kim môn. — Hàn lâm viện kim mã môn.

(7) Khuôn xanh. — Trời xanh.



Sanh rằng lán-lý ra vào, gần đây nào phải người nào xa-xôi?
Được rày nhờ chút thơm rơi, kẻ đã thiếu-não lóng người bấy nay.
(Coi trang 37).

Sanh rằng giải cầu (1) là duyên,
xưa nay nhân định thắng thiên cũng nhiều.
Dầu đều giải kết (2) đến đều,
thì đem vàng-đá mà liệu với thân.
Đủ đều trung khúc (3) ân-cần,
lòng xuân phơi-phới chén xuân tàng-tàng. (4)
Ngày vui vẫn chẳng đầy gang,
trông ra ác đã ngậm gương non đoài. (5)
Vắng nhà chẳng tiện ngồi dai,
gĩa chàng nằng mới kịp dời song-sa.
Đến nhà vừa thấy tin nhà,
hai thân còn dở tiệc hoa chưa về.
Cửa ngoài vội xủ rèm the,
xăm-xăm bằng lối vườn khuya một mình.
Nhặt thừa gương gổ đầu nhánh, (6)
ngọn đèn trông thấy trướng huỳnh hắt-hiu.
Sanh vừa dựa án thiu-thiu,
dở chịu như tỉnh dở chịu như mê.
Tiếng lên sẽ động giấc hoè,
bóng trắng đã xé hoa lê lại gần.
Bâng-khuâng đánh Hiệp non Thần, (7)
còn nghi giấc mộng đêm xuân mơ-màng.
Nàng rằng khoảng vắng đêm trăng.
vì hoa cho phải đồ dàng tìm hoa.

(1) Giải cầu. — Gặp gỡ.

(2) Giải kết — Giải hung cầu kết. — Do tích thầy phù thủy.

(3) Trung khúc. — Việc kín trong lòng.

(4) Tàng tàng. — Xoàng xoàng.

(5) — Mặt trời lặn.

(6) Gương gổ đầu nhánh. — Mặt trăng gổ trên nhánh cây.

(7) Đánh Hiệp. — Núi Hiệp-sơn. — Non thần. — Tam thần sơn — cảnh tiên.

Bây-giờ rõ mặt đôi ta,
biết đâu rồi nữa chẳng là chiêm-bao.
Vội vàng làm lễ rước vào,
đài sen nổi nển, song đào thêm hương.
Tiên (1) thề cùng thảo một chương.
tóc mây một món đao vàng một đôi.
Vàng-trắng vặc-vặc giữa trời,
đinh-ninh hai mặt một lời song-song.
Tóc tơ căn-vặn tắc lòng,
trăm năm tạc một chữ đồng (2) đến xương.
Chén hà (3) sánh giọng quỳnh tương, (4)
dải là hương lụn, bình gương bóng lồng. (5)
Sanh rằng gió mát trăng trong,
bấy lâu nay một chút lòng chữa cam.
Giọt sương chữa nặng cầu lam, (6)
sợ lần-khân (7) quá ra sảm-sở chẳng. (8)
Nàng rằng hồng-diệp xích-thằng,
một lời cũng đã tiếng rằng tương tri.

(1) Tiên. — Tờ.

(2) Chữ đồng — Đồng tịch đồng sàng, đồng sanh, đồng tử.

(3) Chén hà. — (hà bôi) chén ngọc tử hà.

(4) — Tiệc rượu cầm uống chúc thọ.

(5) — Dải là — đồng tâm kiết. Hương tàn đèn lụn. — Đã khuya lắm.

(6) Cầu lam. — (Lam-kiều); tích Lam điền chửơng ngọc, *Lư-sanh* muốn con gái bà quán mà người ta không gả, biểu có một dấu ngọc đem đến thì mới được. *Lư-sanh* đi tới cầu Lam-kiều, gặp ông già cho ba cục đá dặn đem trồng nơi Lam-diền đủ một trăm ngày thì thành một dấu ngọc, làm thì quả có làm vậy, nên dùng tích ấy.

(7) Lần-khân. — Lầy-dây.

(8) Sảm-sở. — Lẩn-dân, bốc-mạt.

Đừng đều nguyệt nọ hoa kia,
ngoài ra ai lại tiếc gì với ai.
Rằng nghe nổi tiếng cầm đài,
nước-non luống những lông tai Chung-kỳ. (1)
Thừa rằng tiện kị sá chi ?
đã lòng dạy đến dạy thì phải vưng.
Hiên sau treo sẵn cầm trắng,
vội-vàng *Sanh* đã tay nưng ngang mảy.
Nàng rằng nghề mọn riêng tây,
làm chi cho nặng lòng người lắm thân.
Lựa dần dây võ dây văn, (2)
bốn dây to nhỏ theo vần cung thương.
Khúc đầu Hán Sở chiến trường,
nghe ra tiếng sắt tiếng vàng chen nhau.
Khúc đầu Tư-mã hoàng cầu, (3)
nghe ra như oán như sầu phải chẳng.
Kê-khang này khúc quảng-lãng, (4)
một rằng lưu thủy, hai rằng hành vân. (5)
Quá quan này khúc Chiêu-quân. (6)
nửa phần luyện chúa nửa phần tư gia.
Trong như tiếng hạc bay qua,
đục như tiếng suối mới sa nửa vơi.

(1) — *Chung-tử-kỳ* là người lông tai nghe ông *Bá-nha* đồn.

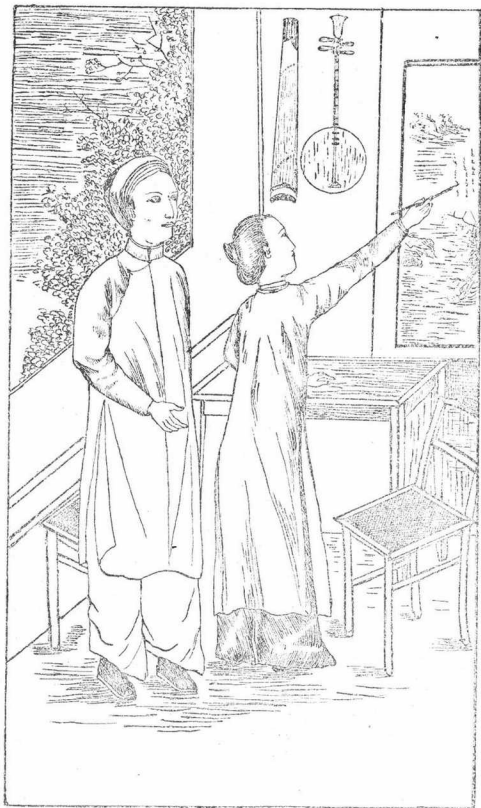
(2) Dây võ. — Dây đài. Dây văn. — Dây tiêu.

(3) — Ông *Tư-mã-tương-như* hay là *Trương-khanh* đồn khúc *Phụng-cầu-hoàng*; *Trác-văn-quân* nhỏ tuổi góa chồng đem nghe liền leo vách thành qua; sau lấy nhau nên vợ nên chồng.

(4) — Ông *Kê-khang* đồn bản *Quảng-lãng* hay lắm....

(5) Hành vân. — Bản đồn về việc đi dạo chơi.

(6) — Bản lúc bà *Chiêu-quân* ra Ngọc-môn-quan than thân mà đi cống hồ.



Sanh rằng phúc họa vừa rồi, phàm đề xin một vài lời thêm hoa.
Một khi gió táp mưa sa, khoảng trên dùng bút thảo và bốn câu.

(Coi trang 42.)

Tiếng khoan như gió thoảng ngoài,
tiếng mau đập-dập như trời đổ mưa.
Ngọn đèn khi tỏ khi mờ,
khiến người ngồi đấy cũng ngo-ngẩn sầu.
Khi dựa gối khi cúi đầu,
khi gò chín khúc, (1) khi châu đôi mày. (2)
Rằng hay thì thật là hay,
nghe ra ngậm đắng nuốt cay thế nào.
Lựa chi những khúc tiêu tao, (3)
chột lòng mình cũng nao-nao lòng người.
Rằng quen mặt nết đi rồi,
tẻ (4) vui thôi cũng tánh trời biết sao.
Lời vàng vung lẫn ý cao,
hoạ dần-dần bớt chút nào được không.
Hoa hương càng tỏ thức hồng,
đầu mày cuối mắt càng nồng tẩm yêu.
Sóng tình dường đã xiêu-xiêu,
xem trong âu-yếm, có chịu lả-lơi. (5)
Thưa rằng đừng lấy làm chơi,
giẽ (6) cho thưa hết một lời đã nao.
Vĩ chi một đào yêu đào, (7)
vườn hồng chi dám ngăn rào chim xanh.
Đã cho vào bức bố kinh, (8)
đạo tòng phu, lấy chữ trinh làm đầu.

(1) — Ruột — (cửu phúc hồi trường).

(2) — Nhãn hài cái mày.

(3) — Ai oán, thảm thiết.

(4) Tẻ. — Buồn.

(5) Lả lơi. — Lả lúa.

(6) Giẽ. — (Hượm) — Khoan đã, thủng-thắng.

(7) — Đào chi yêu-yêu. — Yêu-diệu như lá đào.

(8) Bố kinh. — (Quần bố kinh xoa) — thật đạo vợ chồng.

Ra tuồng trên Bộc trong dầu, 1
thì con người ấy ai cầu làm chi.
Phải đều ăn xối ở thi,
tiết trăm năm nở bỏ đi một ngày.
Gâm duyên kỳ ngộ xưa nay,
lừa đòi ai lại đẹp tà Thôi-Trương. (2)
Mây-mưa đánh đổ đá vàng,
quá chịu nên đã chán chường én anh.
Trong khi kết cánh trên nhánh,
mà lòng rẽ-rúng (3) đã trình một bèn.
Mái tây để lạnh hương nguyên,
cho duyên đắm-thắm ra duyên bỉ-bàng. (4)
Gieo thoi (5) trước chẳng giữ-giàng, (6)
để sau nên thẹn cùng chàng bởi ai?
Vội chi liễu ép hoa nài,
còn thân ắt cũng đền bồi có khi.
Thấy lời đoan chánh (7) để nghe,
chàng càng thêm nể thêm vì mười phần.
Bóng tàu (8) vừa lọt vẻ ngàn, (9)
tin dầu đã đến cửa ngán gọi vào.

(1) Trên bộc. — Bộc thượng (Sông bộc). Trong dầu. — Tang trung (bãi dầu). Dầu đọc giàu.

(2) Thôi. — *Thôi-oanh-oanh* (tên con gái). Trương — *Trương-cung* (tên con trai); hai đứa trai gái với nhau mà sau mẹ không gả, nên lấy nhau khôngặng mà bỏ nhau.

(3) Rẽ rúng. — Dễ lắm.

(4) Bỉ-bàng. — Hồ-thẹn. xấu hổ.

(5) Giữ giàng. — Giữ gìn.

(6) Gieo thoi. — Tích con gái kia quăng thoi gãy răng cái lão *Tạ-côn* là con trai đến chọc nó.

(7) Đoan chánh. — Ngay thẳng.

(8) Bóng tàu. — Bóng mặt trăng.

(9) Ngàn. — Sông ngàn hà.

Nàng thì vội trở buồng thêu,
Sanh thì rảo bước sân đào vội ra.

Kim-Trọng được tin chú ruột mất, phải về
Liêu-Dương mà hộ tang.

Cửa ngoài vừa ngỏ then hoa,
gia đồng vào gọi thợ nhà mới sang.
Đem tìm thúc phụ từ đường,
bơ-vơ lữ thấn (1) tha hương đề huề. (2)
Liêu-dương cách trở sơn khê,
xuân đường (3) kịp gọi *Sanh* về hộ tang.
Mắng tin xiết nỗi kinh-hoàng,
băng mình lên trước đài trang tự tình.
Gót đầu (4) mọi nỗi đình-ninh,
nỗi nhà tang tóc (5) nỗi mình xa-xôi.
Sự đầu chưa kịp đòi hồi,
duyên đầu chưa kịp môt lời trao tơ.
Trăng thề còn đó sò sò,
dám xa-xuôi mặt mà thừa-thốt lòng.
Ngoài ngàn dặm chốc ba đông, (6)
mối sầu khi gỡ cho xong còn chầy.
Gin vàng giữ ngọc cho hay,
cho đành lòng kẻ chơn mây cuối trời. (7)

(1) Lữ thấn. — Quán giữa đường, chết dọc đường.

(2) Đề huề. — Đem về.

(3) Xuân đường. — (Thường thường người ta hay nói Thung đường mà thật nó là *Xuân*.) Sơn trung hữu thọ bát thiên niên vì xuân, cổ hiệu phụ viết xuân. *Sanh*. — Học *sanh*.

(4) Gót đầu. — Đầu đuôi, gốc ngọn.

(5) Tang tóc. — Đề tang, đề chế (Có tang thì không nên chải gỡ làm tốt làm tệ).

(6) Ba đông. — Ba năm (tam niên tang).

(7) — Xa xôi.



Cửa ngoài vừa ngỏ then hoa, gia-đồng vào gởi thơ nhà mới sang.
Đem tin thúc phụ từ đường, bợ-vơ lữ thấn tha hương dề huê.

(Coi trương 50).

Tai nghe ruột rối bời-bời,
ngần-ngừ nằng mới giải (1) lời trước sau :
Ông tơ (2) ghét bỏ chi nhau ?
chưa vui sum-hiệp đã sầu chia-phui; (3)
Cùng nhau trót đã nặng lời,
dầu thay mái tóc, dám dời lòng tơ.
Quản bao tháng đợi năm chờ,
nghĩ người ăn gió nằm mưa (4) xót thầm.
Đã nguyện đời chữ đồng tâm,
trăm năm thề chẳng ôm cầm thuyền ai. (5)
Còn non còn nước còn dài,
còn về còn nhớ đến người hôm nay.
Dùng-dằng chưa nở rời tay.
vàng đồng (6) trông đã đứng ngay nóc nhà.

(1) Giải. — Bày ra.

(2) Ông tơ. -- Tịch ông tơ bà nguyệt xe dây buộc như duyên người-ta. Tên *Vi-cố* như trời sáng trăng đi chơi trên núi, thấy ông già ngồi xe chỉ điều. Nó mới hỏi ông làm làm chi vậy. Ông tiên rằng: Tao xe như duyên vợ chồng người-ta hết thấy và tao biết trước ai lấy ai, sang hèn, khó giàu gì cũng biết, lại nói tiên tri rằng nó sau sẽ lấy vợ là con ăn mày ngoài chợ. *Vi-cố* về gặp con mẹ ăn mày bỗng con gái nhỏ, thì muốn giết nó đi, mà nó bỗng con chạy khỏi, phóng giáo theo nhằm con nhỏ có vít ra, rồi trốn đi mất. Anh ta học hành giỏi làm quan, sau cưới con quan kia về làm vợ, tưởng đã khỏi số lấy con ăn mày. Ai ngờ sau thấy vợ có vít thì hỏi phẩn ra mới biết nó là con ăn mày, làm con nuôi ông quan gả cho mình, thì mới biết sự như duyên có số tiền định.

(3) Chia phui. — Chia-chác, phân-rẽ nhau ra.

(4) — Chan phong túc vô. — Dầm sương dãi nắng.

(5) — Bao tì bà quá biệt thuyền. — Ôm đôn tì bà mà qua ghe khác.

(6) Vàng đồng. — Mặt trời.

Ngại-ngùng một bước một xa,
một lời trân trọng, châu sa mấy hàng.
Buộc yên quải gánh vội-vàng,
mối sầu sề (1) nữa, bước đàng chia hai.
Buồn muôn phong cảnh quê người,
đầu nhành quyền nhật, cuối trời nhận thừa.
Nỗi người chải gió dầm mưa,
một ngày nặng gánh tương tư một ngày.
Nàng thì đứng rũ hiên tày,
chín chiu vắn-vít như vầy mối tơ.

Nhà bị hoạn nạn, Túy-Kiều lo bán mình chuộc cha.
Trông chừng khối ngọt song thừa,
hoa trôi chác thắm, liễu xơ-xác vàng. (2)
Chần-ngần rảo gót lầu trang, (3)
một đoàn mừng thọ ngoại hương mới về.
Hàn huyền (4) chưa kịp tả đề. (5)
sai nha bỗng thấy bốn bề xôn-xao.
Người nách thước, kẻ tay đao,
đầu trâu mặt ngựa ào-ào như sòi.
Vợ quàng một lão một trai, (6)
một dây vô lại (7) buộc hai thâm tình.
Đầy nhà vang tiếng ruồi xanh. (8)
rụng rời không dật, tan tành quả may. (9)

(1) Sề. — Xề, sót.

(2) — Qua thu.

(3) Lầu trang. — Chỗ con gái ở; phòng con gái ở.

(4) Hàn huyền. — Lạnh ẩm. — Hối thắm.

(5) Tả đề. — Hối han.

(6) — Bắt ngang một ông già, một người trai.

(7) Vô lại. — Không nhờ. — Oan.

(8) Ruồi xanh. — (Thương nhặng). Nha lại, lệ dịch.

(9) — Phá, soát, lục cả nhà cho đến không cửi, rồ may.

Đồ tể nhuyển, (1) của riêng tây,
sạch-sành-sanh (2) quét cho đầy túi tham.
Đều đầu bay-bốc (3) ai làm,
này ai đơn huyền, trật hàm bổng nhưng.
Hỏi ra sau mới biết rằng:
phải tên xưng xuất tại thẳng bán tơ.
Một nhà hoảng-hốt ngần-ngờ,
tiếng oan đầy đất, án ngờ đầy mây.
Hạ từ (4) van-vái trót ngày,
diết tai lân truất, phụ tay tồi-tàn. (5)
Rường cao rút ngược dây oan,
dầu vàng đá cũng nát gan lựa người.
Mặt trông đau-đớn rụng rời,
oan này còn một kêu trời những xa.
Một ngày lạ thói sai nha, (6)
làm cho khốc hại (7) chẳng qua vì tiền.
Sao cho cốt-nhục vẹn-tuyền,
trong khi ngộ biến từng quyền (8) biết sao.
Duyên hội-ngộ, đức cù-lao,
chữ tình chữ hiếu, bên nào nặng hơn?
Đề lời thệ hải minh sơn, (9)
làm con trước phải đền ơn sanh thành.

(1) Đồ tể nhuyển. — Đồ kín, đồ nhỏ, đồ nữ trang.

(2) Sạch sành-sanh. — Sạch bách, ráo nạy.

(3) Bay-bốc. — Tai bay vạ gởi.

(4) Hạ từ — Bỏ nhỏ, hạ mình xuống mà xin.....

(5) — Nó không nghe, không vì, cứ phép khảo kẹp

(6) Sai nha. — Nhà tơ (Kẻ quan sai).

(7) Khốc hại. — Độc dữ.

(8) Quyền. — Đỡ.

(9) — Chỉ non chỉ nước mà thề. Lời thề.



Người nách thước, kẻ tay đao; đầu trâu, mặt ngựa ào-ào như sóng.
Vơ quàng một lão một trai, một dây vô lại buộc hai thâm tình.

(Coi trang 53).

Quyết tình nàng mới hạ tình. (1)
giẽ cho để thiếp bán mình chuộc cha.
Họ *Chung* có kẻ lại già,
cũng trong nha dịch lại là tù tằm.
Thấy nàng hiếu trọng tình thâm,
vì nàng nghĩ cũng thương thâm xót vay.
Tình bài lót đó trọn đây,
có ba trăm lượng việc này mới xuôi.
Đem về tạm phú giam ngoài,
nhủ rằng qui liệu (2) trong đôi ba ngày.
Thương lòng con trẻ thơ ngây,
gặp cơn họa gió tai bay bất kỳ.
Đau lòng tử biệt sinh ly,
thân còn chẳng tiếc, tiếc gì đến duyên.
Hạt mưa sá nghĩ phận hèn,
liều đem tác cỏ quyết đền ba xuân. (3)

Mã-giám-Sanh tới coi Túy-Kiều, nói dối
mua về làm vợ bé.

Sự lòng ngổ với bầy nhân, (4)
tin sương đồn-đãi xa gần xôn-xao.
Gần miền có một mục nào,
dưa người viên khách tìm vào vấn danh.
Hỏi tên rằng *Mã-giám-sanh*.
hỏi quê rằng huyện *Lâm-thanh* cũng gần.

(1) Hạ tình. — Để dẹp tình lại, mà lo hiếu.

(2) Qui liệu. — Tính toán.

(3) Ba xuân. — (tam sanh).

(4) Bầy nhơn. — Kẻ làm mai, kẻ đem mối.

Quá niên giặc ngoại bốn tuần,
râu mày nhũn-nhụi (1) áo quần bảnh-bao. (2)
Trước thầy sau tớ xôn-xao,
nhà băng đưa mỗi rước vào lầu trang.
Ghé lên ngồi tốt sắn-sàng,
phòng trong mỗi đã giục nàng kip ra.
Nổi mình thêm tức nổi nhà,
thềm hoa một bước, giọt hoa mấy hàng.
Ngại-ngùng then gió e sương,
xem hoa bóng then, trông gương mặt dày.
Mỗi còn vén tóc bắt tay,
nết buồn như cúc, điệu gầy như mai.
Đẩn-đo (3) cân sắc cân tài,
ép cung cầm nguyệt, thử bài quạt thơ.
Mặn-nồng một vẻ một ưa,
bằng lòng khách mới tùy cơ dặt-diu. (4)
Rằng mua ngọc đến *Lam-kiều*,
sinh nghi xin dạy bao nhiêu đẩy chường.
Mỗi rằng đáng giá ngàn vàng,
rắp nhà nhờ lượng người thương dám nài.
Cò-kẻ bớt một thềm hai,
giờ lâu ngã giá vung ngoài bốn trăm.
Một lời thuyền đã êm dầm,
hãy đưa canh thiếp trước cầm làm ghi.
Định kỳ nạp thẻ vu qui, (5)
tiền lưng đã có việc gì chẳng xong?

(1) Nhũn-nhụi. — Trơn-tru, trơn-lu.

(2) Bảnh-bao. — Tươi-tỉnh, tử-tế.

(3) Đẩn đo. — Đon ren, so đo.

(4) Dặt-diu. — Nói phải chăng.

(5) Nạp thẻ vu qui. — Cưới rồi đưa dâu.

Lo bạc vàng lãnh Vương-ông ra rồi. Vương-ông hay Túy-Kiều bán mình lấy tiền chuộc tội cho mình, thì than khóc vật đầu vào tường. Túy-Kiều khuyên giải hết lời cùng dặn cha mẹ cho em là Túy-Vân thế cho mình, vì đã có thề nguyên với Kim-Trọng.

Một lời cậy với *Chung-công*,
khất tờ tạm lãnh *Vương-ông* về nhà.

Thương tình con trẻ cha già,
nhìn nàng, ông đã máu sa ruột xầu :

Nuôi con những ước về sau,
trao tơ (1) phải lừa, gieo cầu đang nơi. (2)

Trời làm chi cực bấy trời!
này ai vu thác cho người hiệp tan?

Búa đao bao quản thân tàn,
nỡ đày-đọa trẻ, càng oan khốc già.

Một lời sau trước cũng ra,
thời thì mặt khuất, chẳng thà lòng đau.

Nhiều lời như chả dòng châu,
liều mình ông đã gieo đầu tường vôi.

Vội-vàng kẻ giữ người coi,
nhỏ lo nàng lại tìm lời khuyên can.

(1) Trao tơ. — Tích con gái *Lý-lâm-phủ* quan tể tướng đời nhà *Đường*, có nhiều con gái, mời các quan viên nhỏ trai tới rồi trong lầu có chỉ tơ đỏ thả ra từ mỗi ra cửa sổ, ông nào nắm nhằm chỉ đưa nào, lấy đưa nấy làm vợ.

(2) Gieo cầu. — (Tú cầu); tích con ông *Lư-lân-vương* là con gái tên *Cầm-bình-công-chúa* kén chồng, may trái cầu thêu, ngồi trên lầu quăng xuống, ai bắt được thì là chồng. Khi ấy có hai anh em con chủ con bát, là *Tiết-giao*, bắt được, *Tiết-qui*, lại giành sổ cái bao gấm bứt hai ra; nên *Lư-lân-vương* gả con chị cho *Tiết-giao*, còn con em đưa cho *Tiết-qui*. — Rễ xừng, rễ kén được.



Mặn-nồng một vẻ một ưa, bằng lòng khách mới tùy cơ đặt-diu.
Rằng mua ngọc đến Lam-kiều, sinh nghi xin dạy bao nhiêu đấy chương.
(Coi trang 57),

Vĩ chi một mảnh hồng nhan, (1)
tóc tơ gọi chút đèn ƠN sanh thành.
Dâng thơ đã thẹn Nàng-Oanh, (2)
lại thua Ả-lý bán mình hay sao? (3)
Xuân huyền (4) tuổi hạc càng cao,
Một cây gánh vác biết bao nhiêu nhành?
Lòng thơ dầu chẳng dứt tình,
gió mây âu hắt tan-tành nước non.
Thà rằng liều một thân con.
hoa dầu rã cánh, lá còn xanh cây.
Phận sao đành vậy cũng vầy,
cầm như chẳng đậu những ngày còn xanh.
Cũng đừng tính quất lo quanh,
tan nhà là một. thiệt mình là hai.
Phải lời ông cũng êm tai,
nhìn nhau giọt vắn giọt dài ngồn ngang. (5)
Mái ngoài họ Mã vừa sang,
tờ hoa đã ký cân vàng mới trao.
Trăng-già (6) độc-địa làm sao;
cầm dây chẳng lựa, buộc vào tự-nhiên.

(1) Mảnh hồng nhan. — Thân phận con gái.

(2) Nàng Oanh. — Tích đời nhà Hán Văn-đế, nàng *Đề-oanh* là con *Thuận-vu-khôn*. Cha bị tội đáng phải hình, thì nàng *Đề-oanh* tới ngỏ môn xin bán mình vào cung làm mọi mà chuộc cha cho khỏi hình. Vua cảm lời *Đề-oanh* xuống chiếu bỏ nhục hình đời Tấn đi mà tha tội cho *Vu-khôn*.

(3) — Nàng *Lý-cố-trình-nương* cha mắc tội oan, bán mình mà chuộc tội cha.

(4) — Huyền thảo vong ưu, cố dĩ huyền hô mẫu vi huyền-đường — Hễ giắt cổ huyền lên đầu thì quên hết lo, cho nên lấy đó mà chỉ là mẹ.

(5) Ngồn-ngang. — Dọc ngang.

(6) Trăng-già. — Nguyệt-lão, bà Nguyệt-lão.

Trong tay đã sẵn đồng tiền,
dầu lòng đổi trắng thay đen khó gì?
Họ *Chung* ra sức giúp vì,
lễ tâm đã đặt, tụng kỳ cũng xong.
Một nhà đã tiện thông dong,
tình kỳ (1) giục giả đã mong độ về.
Một mình nương ngọn đèn khuya,
áo đầm giọt lụy, tóc xe mỗi sầu.
Phận dầu dầu vậy cũng dầu,
xót lòng deo-đứng bấy lâu một lời.
Công-trình kẻ biết mấy mươi?
vì ta khăng-khít (2) cho người đỡ dang.
Thề lòng chưa ráo chén vàng
lỗi thề thôi đã phụ-phàng với hoa.
Trời *Liêu* (3) non nước bao xa.
nghĩ đau rẽ cửa, phân nhà từ tôi.
Biết bao duyên nợ thề bồi,
kiếp này thôi thế thì thôi còn gì?
Tài sanh chưa dứt nhang thề,
làm thân trâu ngựa, đền nghi trước-mai.
Nợ tình chưa trả cho ai,
khối-tình (4) mang xuống tuyền đài (5) chưa tan.

(1) Tình kỳ. — Kỳ hẹn đưa dâu.

(2) Khăng-khít. — Chặt-chĩa.

(3) Trời *Liêu*. — Đất *Liêu-dương*.

(4) Khối-tình. — Nguyên tích thuở xưa có người con gái có tình tri giao với người học trò, bị đưa còn quan giết chết đi; tình nó chưa thỏa nên hóa ra người ta nhỏ nằm dưới lưng, đến khi quan lấy luật nghiệm, người, tình nhơn tới ngó thấy mặt khóc lên một tiếng, khi ấy khối-tình mới tan đi.

(5) Tuyền đài. — Cửu tuyền. — Chín suối.

Nỗi riêng riêng những bàng-hoàng,
dầu chong trắng đĩa, lụy tràn thấm khăn.
Túy-vân chợt tỉnh giấc xuân,
dưới đèn ghé đến, ân-cần hỏi-han :
Cớ trời dầu bể đa đoan,
một nhà để chị riêng oan một mình.
Cớ chi ngồi những tàn canh,
nỗi riêng còn mắc mối tình chi đây ?
Rằng: lòng đương thốn-thức đây,
tơ duyên còn vướng mối này chưa xong.
Hở môi ra cũng thẹn-thùng,
để lòng, thì phụ tấm lòng với ai.
Cậy em, em có chịu lời,
ngồi lên cho chị lạy rồi sẽ thưa.
Giữa đường đứt gánh tương tư, (1)
keo loan chấp mối tơ thừa mặc em.
Kể từ khi gặp chàng *Kim*,
khi ngày quạt ước, khi đêm chén thề:
Sự đâu sóng gió bất kỳ,
hiếu tình có nhẽ (2) hai bề vẹn hai ?
Ngày xuân em hãy còn dài,
xót tình máu-mủ, thay lời nước non.
Chị dâu thịt nát xương mòn,
ngậm cười chín suối (3) hãy còn thơm lây.
Chiếc vành với bức tờ mây,
duyên này thì giữ, vật này của chung.
Dầu em nên vợ nên chồng,
xót người mạng bạc, ắt lòng chờ quên.

(1) Tương tư. — Nhớ nhau.

(2) Nhẽ. — Lễ.

(3) Chín suối. — Cửu tuyền.



Cậy em, em có chịu lời, ngồi lên cho chị lạy rồi sẽ thưa.
Giữa đàng dứt gánh tương tư, kéo loan chấp mỗi tơ thừa mặc em.
(Coi trượng 62),

Mất người còn chút của tin,
phím đèn với mảnh hương nguyên ngày xưa.
Mai sau dầu đến bao giờ,
đốt lò hương ấy, dỡ tờ phím này.
Trông ra ngọn cỏ lá cây,
thấy hiu hắt gió thì hay chị về.
Hồn còn mang nặng lời thề,
nát thân bồ liễu đền nghì trước mai. (1)
Dạ đài cách mặt khuất lời,
chứa-chan giọt lụy cho người thác oan;
Bây-giờ trăm gãy bình tan,
kể làm sao xiết muôn vàn ái ân?
Trăm ngàn gởi lại tình quân,
tóc tơ vẫn vò có ngăn ấy thời.
Phận sao phận bạc như vôi, (2)
đã đành nước chảy hoa trôi lỡ-làng.
Ôi Kim-lang, hỡi Kim-lang.
thời-thời thiếp đã phụ chàng từ đây!
Cạn lời hồn ngắt máu say,
một hơi lặng ngắt, đôi tay lạnh đồng.
Xuân huyền chợt tỉnh giấc nồng,
một nhà chật ních kẻ trong người ngoài.
Kẻ thang người thuốc bời-bời,
mới dầu cơn vặng chữa phai giọt hồng.
Hỏi sao ra sự lạ-lùng,
Kiều càng nức-nỡ (3) mở không ra lời.
Nỗi nàng *Vân* mới dĩ tai,
chiếc vành đây với tờ-bồi ở đây.

(1) Bồ liễu. — Phận con gái — Trước mai — vợ chồng.

(2) Bạc như vôi. — Trắng như vôi : Bạc quá.

(3) Nức-nỡ. — Tức-tối.

Nầy cha làm lỗi duyên mây,
thời thì nổi ấy sau này đã em.
Vì ai rụng cải rơi kim, (1)
để con bèo nổi mây chìm vì ai ?
Lời con nhủ lại một hai,
dầu mòn bia đá, dám sai tác vàng.
Lạy rồi nàng lại thừa chương,
nhờ cha giả được nghĩa chàng cho xuôi.
Sá chi thân phận tôi đòi,
dầu rằng xương trắng què người quản đầu. (2)

Mã-giám-Sanh rước Túy-Kiều về nhà trọ. — Túy-Kiều
buồn chí, cầm dao muốn đâm họng mà chết đi
cho rồi ; rồi nghĩ lại, lại thôi đi.

Xiết bao kể nỗi thăm-sâu,
khắc canh đã giục nam lâu mấy hồi.
Kiệu hoa đâu đã đến ngoài,
quản huyền (3) đâu lại giục người sinh ly.
Đau lòng kẻ ở người đi,
lụy rơi thấm đá, tơ chia rã tằm.
Trời hôm mây kéo tối dầm,
dầu-dầu ngọn cỏ đằm-đằm nhành sương.
Rước nàng về đến trú phường, (4)
bốn bề xuân toả một nắng ở trong.
Ngập-ngừng then lộc e hồng,
nghĩ lòng lại xót-xa lòng đòi phen.

(1) Kim cải. — Kim rơi cải rụng. — Vợ chồng phân rẽ.

(2) Xương trắng — (Bạch cốt pháo khí tha hương) : chết
bỏ xương đất người.

(3) Quản huyền. — Đòn địch, nhạc tới rước dâu.

(4) Trú phường. — Chỗ ở tạm.

Phẩm tiên rơi đến tay hèn,
hoài công (1) nằng giữ mưa gìn với ai.
Biết thân đến bước lạc-lài,
nhụy đào đã bẻ cho người tình chung. (2)
Vi ai ngăn đón gió đông,
thiệt lòng khi ở đau lòng khi đi.
Trùng phùng (3) dầu họa có khi,
thân này thôi có còn gì mà mong ?
Đã sinh ra số long-đong,
còn mang lấy kiếp má hồng đặng sao.
Trên án sẵn có con dao,
giấu cầm nàng đã gói vào chéo khăn.
Phòng khi nước đã đến chơn,
dao này thì liệu với thân phận này.
Đêm sầu một khắc một chầy,
bâng-khuàng như tỉnh như say một mình.
Chẳng ngờ gã *Mã-giám-sinh*,
vẫn là một đứa phong tình (4) đã quen.
Quá chơi lại gặp hồi đen,
quen vùng lại kiếm ăn miền nguyệt hoa. (5)
Lầu xanh (6) có mụ *Tú-bà*,
làng chơi (7) đã trở về già hết duyên.

(1) Hoài công. — Tiếc công, uổng công.

(2) Người tình chung. — *Kim-trọng*.

(3) Trùng-phùng. — Gặp lại,

(4) Phong tình. — Trai gái.

(5) Nguyệt hoa. — Trai gái.

(6) Lầu xanh. — Lầu đi hay về sắc xanh, nên kêu là *Thanh lầu*.

(7) Làng chơi. — Bọn chơi.



Xe châu dừng bánh cửa ngoài, rèm trong đã thấy một người bước ra.
Thoát trông lọt-lọt màu da, ân chi cao lớn đẩy-đà làm sao!

(Coi trượng 73-74).

Tình cò chẳng hẹn mà nên,
mặt cưa mướp đắng (1) đôi bên một phùng.
Chung lưng mở một ngòi hàng (2)
quanh năm buôn phẩn bán hương đã lẽ (3)
Đạo tìm khắp chợ thì quê,
giả danh hầu-hạ dạy nghề ăn-chơi.
Rủi may âu cũng sự trời,
đoạn trường lại chọn một người vô duyên.
Xót nàng chút phận thuyền duyên, (4)
nhành hoa đem bán vào thuyền lái-buôn.
Mẹo lừa đã mắc vào khuôn, (5)
sinh nghi nạp giá nghinh hôn sẵn ngày.
Mừng thầm cò đã đến tay,
càng nhìn vẽ ngọc, càng say khúc hoàng.
Đã nện quốc sắc thiên hương,
một cười này hảnh ngàn vàng chẳng ngoa.
Về đây nước trước bề hoa,
vương tôn quý khách, ắt là đua nhau.
Ba bốn trăm lượng thử đầu,
cũng là vừa vốn, còn sau thì lời.
Miếng ngon kẻ đến tận nơi,
vốn nhà cũng tiếc, cửa trời cũng tham.
Đào tiên đã bén tay phàm,
thì vin nhành quýt cho cam sự đời.

(1) Mướp đắng. — Khổ qua, đồ đắng ai thêm. Mặt cưa. — Đồ vô dụng.

(2) Ngòi hàng. — Cửa hàng, cái hảng.

(3) — Nuôi dĩ, bán dĩ đã quen.

(4) Thuyền duyên. — Con gái tốt.

(5) — Mắc mớp.

Dưới trần mây mặt làng-chơi,
chơi hoa đã dễ mấy người biết hoa ?
Nước vủ lựu máu mỏng gà, (1)
mượn màu chiều tập lại là còn nguyên. (2)
Mập-mờ đánh-lặn con đen, (3)
bao nhiêu cũng bấy nhiêu tiền mất chi.
Mụ già hoặc có đều gì,
liều công mất một buổi quì mà-thôi.
Đến đây đành-sá xa-xuôi,
mà ta bất động nữa người sanh nghi.
Tiếc thay một đoá trà-mi,
con ong đã mở đàn đi lối về. (4)
Một cơn mưa gió nặng-nề,
thương gì đến ngọc, tiếc gì đến hương ?
Tiếc xuân một giấc mơ-màng,
đuốc hoa để đó một nàng ngồi tro.
Nỗi riêng tâm-tả (5) tuôn mưa,
Phần e nỗi khách, phần lo nỗi mình.
Tuồng chi là giống hời-tanh ?
thân ngàn vàng để ô danh má hồng.
Thôi còn chi nữa mà mong,
đời người thôi thế là xong một đời.

(1) -- Nước vủ lựu sắc đỏ mà rửa trong cửa mình cho sần thịt.
— Máu mỏng gà, cắt ra bỏ vô lá hành mà chỉ còn con gái, còn nước đầu. — Đồ làm màu.

(2) Chiều tập. — Nhóm lại, sần da lại.

(3) Con đen. — (Lẻ dân) = người phạm phu.

(4) — Tiếc con gái tử-tế như hoa trà-mi bị đũa bậy là ong bướm tới nút nhụy.

(5) Tâm tã. — Lã-chã.

Giận duyên tui phận bời-bời, (1)

cầm dao nằng đã toan bài quyền sinh. (2)

Nghĩ đi nghĩ lại một mình :

một mình thì chớ, hai tình (3) thì sao ?

Sau dầu sinh sự thế nào,

truy nguyên chẳng kéo lụy vào song thân ?

Nỗi mình âu cũng giãn dần, (4)

kịp chầy thôi cũng một lần mà thôi.

Mã giám-Sanh đem Túy-Kiều về Lâm-Tri, giao cho Tú-bà. Tú-bà bắt Túy-Kiều vô lạy làm lễ tiên-sur lâu-xanh, Túy-Kiều liễu thân lấy dao đâm họng, ngã chết ngất mê thấy Đạm-Tiên hiện nói số đoạn trường trốn không khỏi đặng, Túy-Kiều tỉnh lại Tú-bà theo dỗ ngọt.

Những là đo-dẫn ngược-xuôi,

tiếng gà nghe đã gáy thôi mái tường.

Lầu mai (5) vừa lúc tan sương,

Mã-sinh giục giã vội-vàng ra đi.

Đoạn trường thay, lúc phân kỳ ! (6)

vó cu khắp-khảnh bánh xe gặp-ghềnh.

Bề ngoài mười dặm trường đình, (7)

Vương-ông gánh tiệc tiền hành (8) đưa theo ;

(1) Bời-bời. — Chan-chan; búi.

(2) Quyền sinh. — Liễu sống.

(3) Hai tình. — Cha mẹ. Song thân.

(4) Giãn dần. — Bớt lần lần.

(5) Lầu mai. — Lầu quán.

(6) Lúc phân kỳ. — Chia đường. Kẽ ở người đi.

(7) Trường đình. — Trạm nghỉ.

(8) Tiền hành. — Đưa đi. (Lễ đưa).



Thôi thì thôi có tiếc chi, sẵn dao tay áo tức thì dỡ ra.
Sợ gan nát ngọc liễu hoa, mặt còn trông mặt, nàng đã quá tay.
(Coi trương 77).

Ngoài thì chủ khách dập-dề,
 một nhà huyền với một *Kiều* ở trong.
 Nhìn càng lẫn-chả giọt hồng,
 dĩ tai nàng mới giải lòng thấp cao.
 Hồ sanh ra phận thơ đào,
 công cha ngãi mẹ kiếp nào trả xong?
 Lỡ-làng nước đục vùi trong,
 trăm năm để một tấm lòng từ đây.
 Xem gương trong bấy nhiêu ngày,
 thân con chẳng khổ mắc tay bọm già.
 Khi về bỏ vắng trong nhà,
 khi vào dúi-thẳng khi ra vội-vàng.
 Khi ăn khi nói lỡ-làng,
 khi thấy khi tỏ xem thường xem khinh.
 Khác màu kẻ quý người thanh,
 gấm ra cho kĩ như hình con buồn.
 Thôi con còn nói chi con ?
 sống nhờ đất khách, thác chôn quê người!
Vương-bà nghe bấy nhiêu lời,
 tiếng oan đã muốn vạch trời kêu lên.
 Vài tuần chữa cặn chén khuyên, (1)
 mái ngoài nghĩ đã giục liền ruồi xe.
 Xót con lòng nặng bè-bè,
 trước yên ông đã nắn-ni thấp cao.
 Xót con liễu yếu thơ đào,
 rắp nhà đến nỗi chen vào tội người!
 Từ đây góc biển ven trời,
 nắng mưa thui thui, (2) quê người một thân.

(1) Chén khuyên.— Một tuần uống là năm ba lần rót rượu
 lra con.

(2) Thui-thui.— Trụi trụi.

Ngàn tầm nhờ bóng tùng quân, (1)
tuyết sương che chở cho thân cát đẳng.
Cạn lời khách mới thừa rằng :
buộc chơn thôi cũng xịch thẳng nhiệm sao ;
Mai sau dầu đến thề nào,
kia gương nhứt nguyệt nọ dao quỷ thần. (2)
Đùng-đùng gió hiệp mây tần, (3)
một xe trong cõi hồng trần như bay. (4)
Trông voi bắt lụy phân tay,
góc trời thăm-thẳm, ngày ngày dăm dăm. (5)
Nàng thì côi khách xa-xâm, (6)
bạc phau cầu giá, chơn dầm ngàn mây. (7)
Bờ lau sát-sát hơi mai, (8)
một trời thu để riêng tây một người.
Dặm khuya-ngót tạnh mù khơi,
thấy trắng mà thẹn những lời non sông.
Lầu thu tầng biếc úa hồng,
nghe chim như nhắc tấm lòng thần hồn.
Những là lạ nước lạ non,
Lâm-tri vừa một tháng tròn tới nơi.
Xe châu dừng bánh cửa ngoài,
rèm trong đã thấy một người bước ra.

(1) — Chàng là cây tùng cao ngàn tầm, xin gởi gắm con ta hèn hạ như dây cát-đẳng. (Dây cát căn, dây đẳng bôn).

(2) — Chỉ mặt trời mặt trăng mà thề; lại thề quỷ thần giết đi.

(3) Gió hiệp. — Gió núi Hiệp. Mây tần. — Mây non tần lành.

(4) Hồng trần. — Bụi đỏ.

(5) Dăm-dăm. — Thẳm-thẳm mù-mù. — Dàu-dàu.

(6) Xa-xâm. — Xa-xuôi.

(7) — Lội giá đập tuyết trắng phau phau. — Đi xa-xuôi.

(8) — Sương tuyết đầy đường đầy sá.

Thoát trông lọt lọt màu da,
 ăn chi cao lớn đây-đà làm sao !
Trước xe hớn-hở han-chào,
 vung lời nàng mới bước vào tận nơi.
Bên thì mấy ả mây ngài, (1)
 bên thì ngồi bốn năm người làng soi. (2)
Giữa thì hương nển hân-hoi,
 trên treo một tượng trắng đôi lông mày. (3)
Lầu xanh quen lối xưa nay,
 nghề nầy thì lấy ông nầy tiên sư.
Hương hôm hoa sớm phượng-thờ,
 cô nào xấu vía có thừa mỗi hàng.
Cổi xiêm lột áo chán-chường.
 trước thần sẽ nguyện mảnh hương lăm-dầm.
Nệm hoa lót xuống chiếu nằm,
 bướm ong bay lại ầm-ầm tứ vi.
Kiều còn ngơ ngẩn biết gì,
 cứ lời lay xuống mục thì khẩn ngay :
Cửa hàng buôn-bán cho may,
 đêm-đêm hàn thực, (4) ngày-ngày nguyên tiêu. (5)
Muôn ngàn người thấy cũng yêu,
 xôn-xao anh én dập-diều trước-mai.
Tin ve vạc lá thơ bài,
 đưa người cửa trước, rước người cửa sau ?

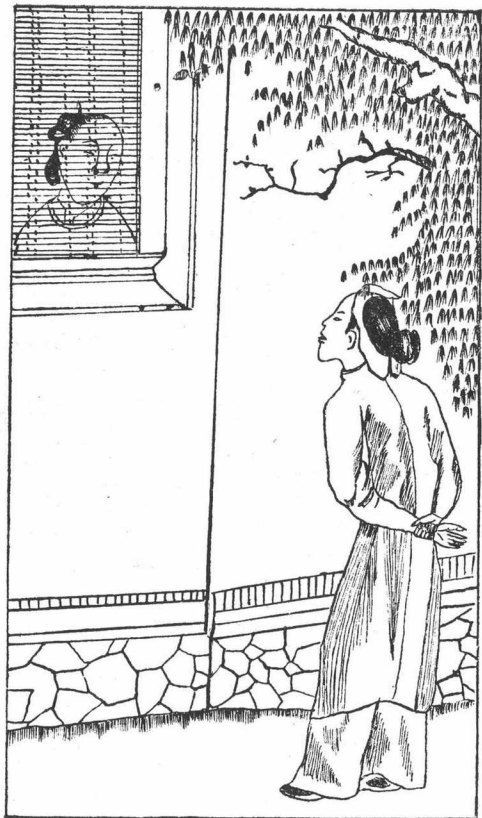
(1) — Mây ngài. — Mây như con nhộng mới hóa bướm. — Mây tầm, bọn dĩ đánh chang mây tóc con.

(2) Làng soi. — Người lịch-sự tử-tế.

(3) — Tồ dĩ; Thần dĩ — (Người ta hay vẽ có lông mày trắng.)

(4) Hàn thực. — (Ăn lạnh). Ngày mùng ba tháng ba, tiết thanh-minh.

(5) Nguyên tiêu. — Hội nguyên tiêu, rằm tháng giêng, ăn cỗ thấp đèn, vãn vãn.....



Nghĩ rằng cũng vẽ thơ hương, hỏi ra mới biết rằng chàng Sở-khanh.
Bóng hoa thấp-thoảng dưới màn, trông chàng nàng cũng ra tình
đeo-dai.

(Coi trang 81).

Lạ tai nghe chữa biết đầu,
xem tình ra cũng những màu dờ-dang.
Lẽ xong hương hỏa gia đường,
Tú-Bà vắt nhục (1) lên giường ngồi ngay.
Dạy rằng con lạy mẹ đây,
lạy rồi thì lạy cậu mầy bên kia.
Nàng rằng : phải bước lưu-ly,
phận hèn vưng đã cam bề tiểu tinh ; (2)
Đều đâu lấy én làm anh ?
ngây-thor chẳng biết là danh phận gì ;
Đủ đều nạp thể vu qui.
đã khi chung chạ, lại khi đứng ngồi ;
Giờ ra thay bực đổi ngôi,
dám xin gởi lại một lời cho mình.
Mụ nghe nàng nói hay tình,
bây-giờ mới nổi tam bành (3) mụ lên :
Nầy nầy sự đã quả nhiên,
thôi đà cướp sống chồng mình đi rồi !
Bảo thì đi dạo lấy người,
đem về rước khách lấy lời mà ăn.
Tuồng vô ngãi ở vô nhơn,
buồn mình trước đã tẩn-mẩn thử chơi !
Màu hồ đã mất đi rồi,
thôi-thôi vốn-liếng đi đòi nhà ma !

(1) Nhục. — Mỡ nhục — Nệm. — Xách cái nệm trải mà khăn đem lên giường lót mà ngồi.

(2) Tiểu tinh. — Vợ bé.

(3) Tam bành. — Ba thần Bành. Sách dạy phép tu tiên nói trong mình người ta có ba họ Bành : Bành-cứ, Bành-chất, Bành-khieu. Việc nó thì là xui-giục người ta làm tội đặng nó có đi cáo với Ngọc-hoàng. — Tinh hung, nét dữ.

Con kia đã bán cho ta,
nhập gia phải cứ phép nhà tao đây.
Lão kia có dỡ bài-bây, (1)
chẳng phang vào mặt, thì mầy đừng nghe.
Cớ sao chịu trót một bề,
gái tơ mà đã ngửa nghề sớm sao ?
Phải làm cho biết phép tao :
giựt bì tiên (2) rắp sẵn vào ra tay.
Nàng rằng : trời thăm đất dày !
thân nầy đã bỏ những ngày ra đi.
Thôi thì thôi có tiếc chi,
sẵn dao tay áo tức-thì dỡ ra.
Sợ gan nát ngọc liễu hoa,
mụ còn trông mặt, nàng đà quá tay.
Thương ôi tài sắc mực nầy !
một dao oan nghiệt dứt dây phong trần !
Nỗi oan võ-lở xa gần,
trong nhà người chạt một lần như nêm.
Nàng thì bắt-bắt giấc tiên,
mụ thì mịt-mịt mặt nhìn hồn bay.
Vực nàng vào chốn hiên tây,
cắt người xem-xóc, chạy thầy thuốc thang.
Nào hay chữa hết trần duyên,
trong mây đường đã đứng bên một nàng.
Dĩ rằng : nhân quả dở dang, (3)
đã toan trốn nợ đoạn tràng được sao ?
Số còn nặng nghiệp má đào,
người dầu muốn quyết trời nào đã cho ?

(1) Bài-bây.— Lăn-dân, lầy-dây ; liễu mạng.

(2) Bì tiên.— Roi da gióc.

(3) Nhân quả.— (Tiền nhơn hậu quả) = Tiền khiên đời trước để lại mình mắc.

Hãy xin hết kiếp liễu bồ, (1)
sông *Tiền-đường* sẽ hẹn hò về sau.
Thuốc-thang trót một ngày thân,
giác mê nghe đã dầu-dầu vừa tan.
Tú-bà chực sẵn bên màn,
gieo lời khuyên giải mên-man gỡ dần :
Một người dễ có mấy thân ?
hoa xuân đang nhụy, ngày xuân còn dài ;
Cũng là lỗi một lầm hai,
đá vàng sao nỡ ép nài mưa mây ;
Lỡ chơn trót đã vào đây,
khóa buồn xuân, để đợi ngày đào non :
Người còn thì của hãy còn,
tìm nơi xứng đáng là con cái nhà.
Làm chi tội báo oan gia,
thiệt mình mà hại đến ta hay gì ?
Kề tai mấy nỗi năn-ni,
nàng nghe dường cũng thị phi rạch-ròi.
Vả suy thần mộng mấy lời,
túc khiên (2) thì cũng có trời ở trong.
Kiếp này nợ trả chữa xong,
làm chi thì cũng một chồng kiếp sau.
Lặng nghe đầm-thắm gót đầu,
thưa rằng: ai có muốn đâu thế này ?
Được như lời thế là may,
hắn rằng mai có như rày cho chẳng ?

(1) Liễu bồ. — Yếu đuối mềm mại như cây liễu cây bồ. —
Phận con gái.

(2) Túc khiên. — Nghiệp cũ, tiền khiên.



Cũng liều nhắm mắt sầy chơn, mà xem con tạo xây vằn đến đầu.
Cùng nhau lên bước dưới lầu, song song ngựa trước ngựa sau một đoàn.
(Coi trang 85).

Sợ khi ong bướm dãi-đăng,
đến đều sống đục, sao bằng thác trong.
Mụ rằng: con hãy thông-dong,
phải đều lòng lại dối lòng mà chơi ?
Mai sau ở chẳng như lời,
trên đầu có bóng mặt trời sáng soi.
Thấy lời quyết đoán hần-hòi,
đành lòng nàng cũng sẽ nguôi nguôi dần.

Túy-Kiều than thở nhớ nhà.

Trước sau ngừng biếc tỏa xuân, (1)
vít non xa tấm trắng gần ở chung. (2)
Bốn bề bát-ngát xa trông,
cát vàng cồn nọ, doi hồng dặm kia.
Bĩ-bàng mây sớm đèn khuya,
nhớ tình nhớ cảnh như chia tấm lòng.
Tưởng người dưới nguyệt chén đồng,
tin sương luống hễ rày trông mãi chờ.
Bên trời góc biển bơ-vơ,
tấm son gột rửa bao giờ cho phai ?
Xót người dựa cửa hôm mai, (3)
quạt nồng đắp lạnh, những ai đó chừ ?
Bồng lai (4) cách mấy nắng mưa,
có khi gốc tử đã vừa người ôm. (5)

(1) — Đóng cửa buồng cấm cung.

(2) — Ở trên lầu, ngó dấu non xa, nhắm trắng giọt vô cửa song.

(3) Dựa cửa hôm mai. — (Triều mộ ỷ môn nhi vọng.) Nó nhắc về cha mẹ nó ngồi buồn nhớ trông, biết ai châu cấp dưỡng nuôi giúp đỡ.

(4) Bồng lai. — Cảnh tiên. Xa nhà đã lâu....

(5) Gốc tử. — Cây tử-lý, trồng ở nhà bây giờ có khi lớn vừa một ôm kia đây.

Buồn trông cửa biển gần hòm,
thuyền ai thấp-thoảng cánh buồm xa-xa.
Buồn trông ngọn nước mới sa
hoa trôi man-mác biết là về đâu ?
Buồn trông nội cỏ dầu-dầu,
chơn mây mặt đất một màu xanh-xanh.
Buồn trông gió cuốn mặt ganh,
om-sòm tiếng sóng kêu quanh ghế ngồi.

Túy-Kiều bị Sở-Khanh gạt đồ đem đi.

Đông-quanh những nước non người,
đau lòng lưu-lạc, nên vài bốn câu.
Ngậm-ngùi xử bức rèm châu,
cách lâu nghe có tiếng đầu hòa vãn.
Một chàng vừa trạc thanh xuân,
hình-dung chai-chuốt (1) áo khăn dịu-dàng.
Nghĩ rằng cũng vẽ thơ hương, (2)
hỏi ra mới biết rằng chàng *Sở-khanh*,
Bóng hoa thấp-thoảng dưới màn,
trông chàng nàng cũng ra tình đeo-đai. (3)
Than ôi sắc nước hương trời,
tiếc cho đầu bông lạc-loài đến đây !
Già đành trong nguyệt trên mây,
hoa sao hoa khéo đã-dày (4) bấy hoa.
Nỗi cơn riêng giận trời già,
lòng này ai tỏ cho ta hỡi lòng !

(1) Chai chuốt. — Lịch sự tử tế, tốt trai.

(2) Thơ hương. — Con nhà học trò.

(3) Đeo đai. — Đeo bông.

(4) Đã dày. — Rã rời.

Thuyền quyền ví biết anh-hùng,
ra tay tháo cũi sổ lồng như chơi.
Song thưa đã khép cánh ngoài,
tai còn đồng vọng (1) mấy lời sắt định. (2)
Nghĩ người thôi lại nghĩ mình,
cám lòng chua-xót tạ tình bơ-vơ.
Những là lần-lữa nắng mưa,
kiếp phong trần biết bao giờ là thôi?
Đánh liều nhả một đôi lời,
nhờ tay tế độ (3) vớt người trầm luân.
Mảnh tiên (4) kể hết xa gần,
nổi nhà báo đáp, nổi thân lạc-loài,
Tan sương vừa rạng ngày mai,
cánh hồng nàng mới nhả lời gởi sang.
Trời tây lửng-đứng bóng vàng, (5)
phục thơ đã thấy tin chàng tới nơi.
Mở xem một bức tiên mai,
rành-rành : *tích việt* (6) có hai chữ đề.
Lấy trong ý-tử mà suy,
ngày hai mươi mốt, tuất thì phải chẳng ?
Chim hôm thôi thoát về rừng, (7)
đoá trà-mi đã ngậm trăng nửa mảnh. (8)

(1) Đồng vọng. — Nghe vắng vắng ; lóng tai mà nghe.

(2) Lời sắt định. — Lời nói chắc ; chắc như đinh sắt đóng vào cây.

(3) Tế độ. — Chở bằng dò. — Cứu giúp.

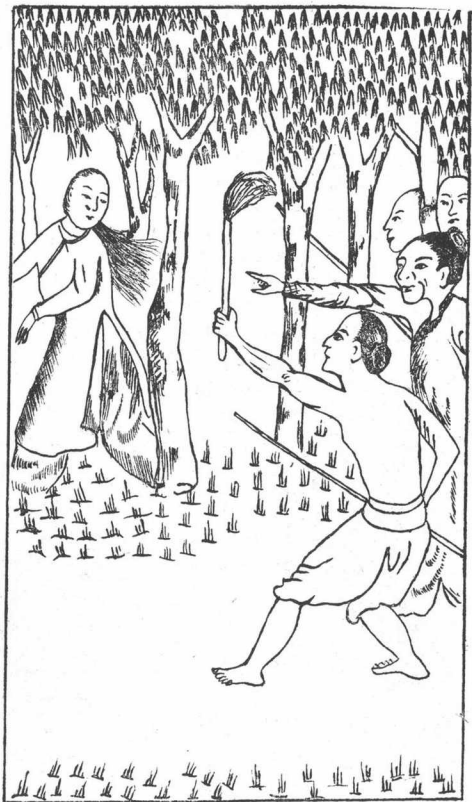
(4) Mảnh tiên. — Tấm giấy.

(5) Mặt trời xế chiều.

(6) Tích việt. — Xé hai chữ ra mà cắt nghĩa là đến ngày hai mươi mốt, giờ tuất thì trốn.

(7) Tối rồi, chim bay về núi

(8) Trăng đã mọc, mà trăng ngày hai mươi mốt còn nửa cái.



Một đoàn đua đến trước sau, vút đầu xuống đất, cánh đầu lên trời?
Tù-bà tốc thẳng đến nơi, ầm-ầm áp điệu một hơi lại nhà.

(Coi trang 86).

Tường đông lay-động bóng nhành,
rẽ song đã thấy *Sở-khanh* bước vào.
Sợng-sùng đánh dạn ra chào
lay thoi nàng mới dĩ trao ân-cần,
Rằng: tôi bèo bọt chút thân,
lạc đảng mang lấy nợ-nần ên-anh.
Dám nhờ cốt nhục tử sanh, (1)
còn nhiều kết cỏ ngậm vành (2) về sau.
Lặng ngồi thămngắm gặt đầu,
ta đây phải mượn ai đầu mà rằng.
Nàng đã biết đến ta chẳng,
biển trầm luân (3) lấp cho bằng mới thoi.

(1) Cốt nhục tử sanh. — Sống gửi nạc, thác gửi xương.

(2) Kết cỏ ngậm vành. — Đời *Chiến-quốc*, con ông *Nguy-thủ*, nước *Tấn*, có người hầu còn trẻ, trước khi chết trối với con đầu lòng biểu khi chôn ông, thì đừng có chôn người hầu ồng đi, tội nghiệp. (Thuở ấy hay chôn sống người thương theo người chết). Khi hấp hối, ông có nói với thằng con nhỏ thì phải chôn....mà sau nhờ người anh, giải nói khi ấy là lúc loạn mạng thì con hiếu thảo chẳng nên cứ Hai anh em làm tướng nước *Tấn*, đánh với tướng *Tần*, cầm dùi sắt đánh gãy xe, sau về rầu, ngồi tĩnh mưu thế, nghe tiếng nói rằng : « Thanh thảo pha. » Kêu em dậy nói chuyện, bàn với nhau, sáng ra cỡi ngựa ra đi đánh, gặp nó, trá bại chạy xuống cái chòm cỏ tốt, tới đó ngó lại thấy quân *Tần* té lui dúi thì trở lại đánh ; tướng *Tần* xốc lại (bị có hồn cha con hầu ông *Nguy-thủ*, cột tóm đầu cỏ lại mà trác giặc bị vấp té xuống), đâm được chết đi; ấy là tích *Kết-cỏ*.

Đời nhà *Thương* vua *Thái-mậu*, người ta có dâng con chim *Hoàng-lước*, vua thấy nó sụ sụ, lại nghe tiếng con mái bay ngoài kêu thì thương mà thả đi. Đêm nằm ngủ thấy con chim ấy bay đến, ngậm ngọc nhả ra xin dâng ngọc đền ơn. Vua dậy quả thấy có cái *Vành-ngọc* để trong cái hộp; ấy là tích *Ngậm-vành*.

(3) — Khô hải. — Tích *Tĩnh-vệ* công chúa nước *Phiên*, chồng bị chìm nơi biển *Khô-hải*. Công chúa thù chồng bèn biến ra con *Tĩnh-vệ*, tha đá lấp cho cạn biển mà trả thù cho chồng.

Nàng rằng: muôn sự ơn người,
thế nào xin quyết một lời cho xong.
Rằng ta có ngựa truy phong, (1)
có tên dưới trướng, vốn dòng kiện nhi. (2)
Thừa cơ lên bước ra đi,
bà mười sáu chước, chước gì lại hơn.
Dầu khi gió kếp mưa đơn,
có ta dày cũng chẳng can-có gì?
Nghe lời nàng đã sinh nghi,
song dà quá đất, quản gì đến thân.
Cũng liều nhắm mắt sẵn chơn,
mà xem con tạo (3) xảy vắn đến đầu.
Cùng nhau lên bước dưới lầu,
song song ngựa trước ngựa sau một đoàn.
Đêm thâm khắc mẫn canh tàn,
gió cây lọt lá trắng ngàn ngậm gương. (4)
Lối mòn cỏ lọt màu sương,
lòng quê đi một bước đường một đau.
Tiếng gà eo-óc gáy mau,
tiếng người đầu đã mái sau dậy-dàn. (5)
Nàng càng thốn thức gan vàng,
Sở-khanh đã rẽ dây-cương nẻo nào.
Một mình không biết làm sao,
dậm rìng bước thấp bước cao hãi-hùng.

(1) Truy phong. — Theo gió. — Ngựa hay quá.

(2) Kiện nhi. — Thẳng nhỏ mạnh.

(3) Con tạo — (Tạo-hóa-nhi), — Trời, thợ trời. Ông hóa công.

(4) — Gió heo (may) lá rụng, ngó trên non thấy trăng mới
ló mọc.

(5) Dậy dàn. — Om sòm, um cà tum.

Túy-Kiều bị Tú-bà theo bắt lại được, đem vô ở
thanh lâu ba năm.

Hóa nhi (1) thật có nợ lòng,
làm chi giày tía vò hồng lấm nao !
Một đoàn đua đến trước sau,
vút đầu xuống đất, cánh đầu lên trời ?
Tú-bà tốc thẳng đến nơi,
âm âm áp điệu (2) một hơi lại nhà.
Hưng hành (3) chẳng hỏi chẳng tra.
quá tay vui liễu dập hoa rơi. (4)
Thịt da ai cũng là người,
lòng nào hồng rụng thắm rời chẳng đau ?
Hết lời thú phục khăn cầu,
uốn lưng núi đồi, giập đầu máu sa. (5)
Rằng : tôi chút phận đàn-bà,
nước non lia cửa lia nhà đến đây.
Bây-giờ sống chết ở tay,
thân này đã đến thế này thì thôi.
Nhưng tôi có sá chi tôi,
phận tôi đành vậy, vốn người đề đầu ? (6)
Thân lươn bao quản lấm đầu, (7)
chút lòng trinh bạch từ sau cũng chừa.
Được lời mụ mới tùy cơ,
bắt người bảo-lãnh làm tờ cung-chiều.

(1) Hóa nhi. — Tạo hóa tiểu nhi. — Trời.

(2) Áp điệu. — Áp bắt dẫn về.

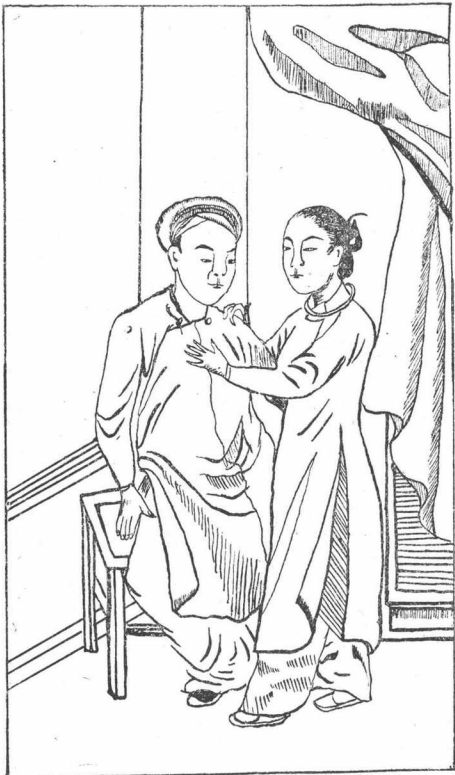
(3) Hưng hành. — Làm hung, hung hăng.

(4) — Nắm óc đánh vui, không kể thân.

(5) — Bắt chum hum xuống, chà sát vấp đầu chảy máu.

(6) — Phận tôi đầy đoạ, đánh mấy thì đánh, mà sợ rủi tôi chết đi, thì bà mất vốn đi còn gì.

(7) — Lươn đầu nê lấm đầu.



Thương sao cho vẹn thì thương, tình sao cho trọn mọi đường thì vàng.
Sanh rằng: hay nói đề chừng, lòng đây, lòng đấy chưa từng hay sao?
(Coi trượng 101).

Bảy vai có ả *Mã-kiều*,
xót nàng ra mới đánh liều chịu đoan.
Mụ càng kể nhứt kể khoan,
gạn-gùng đến mực, nồng-nàn mới tha.
Vực nàng vào nghỉ trong nhà.
Mã-kiều lại hờ ý ra dặn lời :
Thôi đà mắc lận thì thôi
đi đâu chẳng biết con người *Sở-khanh* ?
Phụ tình nổi tiếng lâu xanh,
một tay chôn biết mấy nhánh phù-dung.
Đà đao (1) sắp sẵn chước dùng,
lạ chi một cốt một đồng (2) xưa nay,
Có ba trăm lạng trao lay,
không nhưng sao có chuyện nầy trò kia ?
Rồi ra trở mặt tức-thì,
bớt lời kêu chớ lay chi mà đời,
Nàng rằng thề-thốt nặng lời,
có đâu mà lại ra lời hiểm-sâu ?
Còn đang suy trước nghĩ sau,
mặt mo (3) đã thấy ở đâu dần vào.
Sở-khanh lên tiếng rêu-rao,
độ nghe rằng có con nào ở đây.
Phao cho quên gió rủ mây,
hãy xem có biết mặt nầy là ai ?
Nàng rằng : thôi thế thì thôi,
Rằng không thì cũng vưng lời rằng không.

(1) Đà đao. — Vót trái.

(2) Cốt. — Bóng chàng. — Đồng. — Đưa ngồi đồng. — Một bọn với nhau.

(3) Mặt mo. — Mặt dày, mặt dạn.

Sở-khanh khoác-măng dùng-dùng,
sấn vào vừa rắp thị hùng ra tay.
Nàng rằng : trời nhẽ có hay !
quên anh rủ én sự này tại ai ?
Đem người giấy (1) xuống giếng thơi, (2)
nói rồi rồi lại ăn lời được ngay !
Còn tiền tích vết ở tay
rõ-ràng mặt ấy mặt này chớ ai ?
Lời ngay đông mặt trong ngoài,
kẻ chê bất nghĩa, người cười vô lương.
Phụ tình án đã rõ-ràng,
dơ tuồng nghĩ mới kiếm đàn thảo lui.
Trách thăm riêng những sứt-sùi,
nghĩ thân mà lại ngậm-ngùi cho thân.
Tiếc thay trong giá trắng ngần !
đến phong trần cũng phong trần (3) như ai.
Tẻ vui cũng một kiếp người.
hồng nhan phải giống ở đời mãi ru ? (4)
Kiếp xưa đã vụng dàng tu,
kiếp này chẳng kéo đèn bồ mới xuôi.
Dầu sao bình đã vỡ rồi,
lấy thân mà trả nợ đời cho xong.
Vừa tuần nguyệt rạng gương trong, (5)
Tứ-bà ghé lại thông-dong dặn dò :
Nghề chơi cũng lắm công phu,
làng chơi ta phải biết cho đủ điều.

(1) Giấy. — Xô.

(2) Giếng thơi. — Thử giếng đào nhỏ miệng mà sâu, là giếng thơi.

(3) Phong trần. — Gió bụi. — Nước cực khô.

(4) Ru. — Sao.

(5) — Vừa nhằm ngày rằm, sáng trăng.

Nàng rằng : mưa gió dập-diều,
liều thân thì cũng phải liều thế thôi.
Mụ rằng : ai cũng như ai,
người ta ai mất tiền hoài đến đây ?
Ở trong còn lắm điều hay,
nổi đêm khếp mở, nổi ngày riêng chung. (1)
Nầy con thuộc lấy làm lòng,
vành ngoài bảy chữ vành trong tám nghề (2).
Chơi cho liễu chán hoa chê,
cho lẫn-lóc đá cho mê mẩn đời.
Khi nghe hạnh, khi nết ngời, (3)
khi ngậm ngội nguyệt, khi cười-cợt hoa.
Đều là nghề-nghiep trong nhà,
đủ ngần ấy nết, mới là người chơi.
Cúi đầu vưng dạy mấy lời,
dường châu nét nguyệt, dường phai vẽ hồng. (4)
Những nghe nói đã thẹn-thùng,
nước đời lắm nổi lạ-lùng khắt khe. (5)
Xót mình cửa các phòng quê, (6)
dở lòng học lấy những nghề nghiệp hay.

(1) — Việc đêm làm dĩ phải biết cách-thức, thế-thần, còn ban ngày thì ra vô, rước khách cho tử-tế cho người ta mê.

(2) Vành ngoài bảy chữ — là thất tình : tử vui theo buổi theo khi cho đủ thế. Vành trong tám nghề. — Chỉ cách khoái, cùng làm cho khoái trong nghề ấy.

(3) Nghe hạnh. — (Kể hạnh). — Kể chuyện văn với trai. — Nết ngời. — Khi thì đánh chàng mày tóc con. . .

(4) Châu nét nguyệt. — Châu mày, nhãn mặt. — Phai vẽ hồng. — Lột má đào.

(5) Khắt khe. — Chua le.

(6) Cửa các phòng quê. — Nhà cửa mình xưa tử tế.



Trông lên mặt sắt đen sì, sắp uy trước đã ra uy nặng lời:

Gã kia đại nết chơi-bời, mà con người ấy là người đong-dừa.

(Coi trang 104).

Khéo là mặt dạn mày dày,
kiếp người đã đến thế này thì thôi.
Thương thay thân-phận lạc loài,
dầu sao cũng ở tay người biết sao.
Lầu xanh mới xử trưởng đào, (1)
càng treo giá ngọc, càng cao phẩm người.
Biết bao bướm rả ong rời,
cuộc say đầy tháng, (2) trận cười trót đêm.
Dập điều lá gió nhành chim, (3)
sớm đưa Tống-ngọc, tối tìm Trường-khanh. (4)
Khi tỉnh rượu, lúc tàn canh,
giật mình mình lại thương mình xót xa.
Khi sao phong gấm xử là,
giờ sao tan-tác như hoa giữa đường ? (5)
Mặt sao dày gió dạn sương,
thân sao bướm chán, ong chường bấy thân !
Mặc người mưa Sở, mây Tần,
nhưng mình nào có biết xuân là gì ?

(1) — Vô lầu xanh (Nhà dī). — Nhập vô bọn dī.

(2) — Cho tiền trước ở chơi, chiếm lấy một nàng cho đủ một tháng.

(3) — Chi nghinh nam bắc điều, điệp tống vãng lai phong. — Ông Lý-mỗ có hai đứa con, một trai một gái, trước cửa có trồng cây ngô-đồng một bên giếng, chiều ra hứng gió, ông cha biểu một đứa ngâm một câu thơ. Thằng con trai ngâm không hay, đứa con gái ngâm câu trên này. Cha khen hay mà chê nó sau làm dĩ. — Cột tìm trâu ; ra vô rước mỗi rước khách

(4) Tống-ngọc, — học trò đời Chiến-quốc nước Sở, lịch sự trai. — Trường-khanh. — Tư-mả-tương-như, học trò đời Hán-vô-đế, cũng lịch sự trai.

(5) — Xưa sao kính-đảo phòng the, bây-giờ sao lại lạc-loài như hoa giữa đường, đụng ai nấy ngủi.

Đòi phen gió đưa hoa kè,
nửa mảnh tuyết ngậm, bốn hè trắng thâu. (1)
Cảnh nào cảnh chẳng đeo sầu ?
người buồn cảnh có vui đâu bao giờ ?
Đòi phen nét vẽ câu thơ,
cung cầm trong nguyệt, nước cờ dưới hoa ! (2)
Vui là vui gượng kẻo là,
ai tri âm đó, mặn mà với ai ?
Thừa-ura gió trước mưa mai,
ngần-ngờ trăm nỗi, giới mài một thân.
Ôm lòng đòi đoạn xa gần,
chẳng vò mà rối, chẳng dần mà đau.
Nhớ ơn chín chữ cao sâu, (3)
một ngày một ngã bóng dầu tà-tà. (4)
Dặm ngàn nước thăm non xa,
nghĩ đâu thân phận con ra thế này !
Sân hòe (5) đòi chút thơ-ngây,
trân cam (6) ai kẻ đỡ thay việc mình ?

(1) — Mùa nào qua mùa nấy cũng không đi đâu khỏi được, cứ nghề làm dĩ hoài.

(2) — Cũng có khi gảy cầm lúc sáng trăng, đánh cờ nơi vườn hoa nở.

(3) — Chín chữ trong câu thơ *Lục-ngã* : *Ai ai phụ mẫu sinh ngã củ lao*. . . .

(4) — Tan giu mộ cảnh. — Vì cha mẹ già yếu như bóng dầu đã tà.

(5) Sân hòe. — Tích ông *Vương-dáng* có trồng ba cây hòe trước sân, chỉ con sau cũng làm tam công. Nên đòi sau lấy chữ hòe mà kêu sân hòe. — Đòi chút thơ ngây. — Là *Vương-quang*, với *Túy-Vân* còn thơ dại.

(6) Trân cam. — Miếng ngon, vật lạ.

Nhớ lời nguyên-ước ba sinh,
xa-xuôi ai có biết tình chẳng ai ?
Khi về hỏi liễu chương đài, (1)
nhành xuân đã bẻ cho người chuyên tay.
Tình sâu mong trả ngãi dày,
hoa kia đã chấp cây này cho chưa ? (2)
Mối tình đòi đoạn vô tơ,
giấc hương quan (3) luống những mơ canh dài.
Song sa võ-võ phương trời,
nay hoàng hôn đã lại mai hôn hoàng. (4)
Lần-lần thổ bạc ác vàng, (5)
xót người trong hội đoạn tràng đòi con. (6)
Đã cho lấy chữ hồng nhan,
làm cho, cho hại, cho tàn, cho cân !
Đã dày vào kiếp phong trần,
sao cho sỉ-nhục một lần mới thôi.

Túy-Kiều gặp Thúc-Sanh cưới về làm vợ bé. Thúc-ông
giận đi thừa quan, bị đòn rồi sau lại cho hiệp lại
với nhau ba năm ở với Thúc-Sanh hằng giục Thúc-
Sanh thú với vợ chánh. Thúc-Sanh về. Túy-Kiều
ở làm dâu Thúc-ông ba năm.

Khách du bông có một người,
Kỳ-tâm họ *Thúc* cũng loài thơ hương.

(1) Liễu chương đài. — Cây liễu ở chỗ tử-tế. — Nó nói lẽ nào *Kim-trọng* trở về cũng cứ đó mà hỏi thăm.

(2) — Không biết ở nhà em mình nó đã thế cho mình mà làm bạn với *Kim-trọng* hay chưa ?

(3) Giấc hương quan. — Ngủ mà chiêm-bao thấy quê.

(4) Hôn hoàng. — Ngày lụn tháng qua, ngày nào tối ngày này, cũng là ở đất người, hết ngày tới đêm, hết tối tới sáng.

(5) — Ngày qua, đêm lụn. . .

(6) — Nhớ con *Đạm-tiên*.



Thương nhau xin nhớ lời nhau, năm chầy cũng chẳng đi đâu mà chầy.
Chén đưa nhớ bữa hôm nay, chén mừng xin đợi bữa này năm sau.
(Coi trang 109).

Vốn người huyện Tích châu *Thường*,
theo nghiêm thân mở ngôi hàng (1) *Lâm tri*.
Hoa khôi (2) mộ tiếng *Kiều-nhi*,
thiếp hồng (3) tìm đến hương quê (4) gởi vào.
Trưởng Tô (5) hiệp mặt hoa đào,
vẽ nào chẳng mặn, nét nào chẳng ưa ?
Hải đường (6) mơn-mơn nhành tơ,
ngày xuân càng gió càng mưa càng nồng.
Nguyệt hoa, hoa nguyệt nảo nùng,
đêm xuân ai dễ cầm lòng dặng chẳng ?
Lạ chi thanh khí (7) lẽ hăng,
một dây đã buộc ai giăng (8) cho ra ?
Sớm đào tối mặn lân la,
trước còn trăng gió, sau ra đá vàng.
Dịp đầu may-mắn lạ đường !
lại vừa gặp khoảng xuân đường về quê.
Sanh càng một tỉnh mười mê,
ngày xuân lắm lúc quên về với xuân.
Khi gió các, khi trăng sân,
bầu tiên chúc rượu, câu thần nổi thơ.
Khi hương sớm, khi mây trưa,
bàn vây đếm nước, đường tơ hòa đờn.

(1) Ngôi hàng. — Cái hăng buôn.

(2) Hoa khôi. — (Đầu hoa) Lịch sự, xinh tốt nhất.

(3) Thiếp hồng. — Viết thiệp giấy hồng đào.

(4) Hương quê. — Buồng thơm.

(5) Trưởng Tô. — Trưởng ông *Tô-đông-pha*, tuy già mà con gái còn muốn.

(6) Hải đường. — Bông hải đường đỏ thắm tốt.

(7) Thanh khí. — Tiếng hơi. — Đồng thanh tương ứng, đồng khí tương cầu.

(8) Giăng. — Giặt.

Mập-mờ trong cuộc truy hoan, (1)
càng quen thuộc nết, càng dan-diu (2) tình.
Lạ cho cái sóng khuinh thành, (3)
làm cho đồ quán, xiêu đình như chơi!
Thúc-sanh quen nết bốc rời, (4)
trăm ngàn đồ một trận cười như không
Mụ càng tỏ lộ chuốt hồng,
máu tham hề thấy hơi đồng (5) thì mê.
Dưới trăng quyền đã gọi hè, (6)
đầu tường lửa lựu lập-loè đơm bông.
Phòng là phải buổi thông-dong,
than hương nung bức trướng hồng rạch hoa. (7)
Rõ-ràng trong ngọc trắng ngà,
dầy-dầy sẵn đúc một toà thiên nhiên. (8)
Sanh càng tỏ nết, càng khen,
tả tình tay thảo một thiên luật Đường. (9)
Nàng rằng : vưng biết ý chàng,
lời lời châu ngọc, hàng hàng gấm thêu.

(1) Truy-hoan.—Nói sự vui cũ. — Nhắc việc vui thuở trước.

(2) Dan-diu — Bận bịu, dắc-diu, bận-mỏi.

(3) — Kêu là sóng khuinh thành, là sắc bắt ba đào, quốc sắc khuinh nhơn thành; tích *Tây-thi* đưa cho *Ngô-phù-ta*, vua nước *Ngô*, mê nó bỏ việc nước, cứ ở lâu *Cô-lô* với nó, sau giết *Tử-tư* rồi, nước *Việt* qua đánh lấy nước.

(4) Bốc rời. — Bốc tiền rời mà thương. Tục ngoài Bắc thương con hát nhà trò thì thương tiền rời.

(5) Hơi đồng. — Tiền bạc.

(6) — Quyền là con quắc, — (Đỗ quyền, đỗ vũ, tử qui, vọng đế) — Con quắc kêu thì đã qua mùa thu.

(7) — Bỏ than hương xông, ngồi mà thêu.

(8) — Khen nó còn dày-dầy tử-tế như còn con gái.

(9) Luật Đường. — Thơ thất ngôn; nhơn bày ra đời nhà Đường.

Hay hèn lẽ cũng nổi điều, (1)

nổi sanh nghĩ một hai điều ngang ngang.

Lòng còn gởi đám mây vàng,

hòa vắn xin hãy chịu chàng hôm nay.

Rằng sao nói lạ lòng thay!

nhành kia chẳng phải cội nầy mà ra.

Nàng càng ử giọt thu ba, (2)

đoạn trường lúc ấy nghĩ mà buồn tanh.

Thiếp như hoa đã lìa nhành.

chàng như con bướm liệng vành chút chơi.

Chủ xuân (3) đành đã có nơi,

vắn ngày thôi chớ dài lời làm chi.

Sanh rằng: từ thuở tương tri,

lòng riêng, riêng những nặng vì nước non.

Trăm năm tình cuộc vuông tròn,

Phải dò cho đến ngọn nguồn lạch sông. (4)

Nàng rằng: muôn đội ơn lòng,

chút e bèn thú bèn tùng dễ dàu. (5)

Bình khương áng ná bấy lâu, (6)

yêu hoa yêu được một màu điểm trang.

Rồi ra lạt phấn phai hương,

lòng kia giữ được thường-thường mãi chẳng?

Vả trong thềm quế cung trăng, (7)

chủ trương đành đã chị hằng (8) ở trong,

(1) Nói điều. — Nói đuôi con điều thử: nghĩa là hòa thơ lại.

(2) Thu ba. — Sóng nước mùa thu. — Nước mắt.

(3) Chu xuân. — Vợ chu quỷ, vợ lớn.

(4) — Phải truy nguyên cho biết đầu đuôi gốc tích.

(5) Thú. — *Thức-sanh* thú: Cười. — Tùng — Tùng lương, là *Tủy-kieu* chịu theo về, lấy *Thức-sanh* làm chồng.

(6) — Ở làm đi bấy lâu, cho áng nguyệt hoa...

(7) Thềm quế cung trăng. — Trong đã có vợ chính hân-hội.

(8) — Trong nhà đã có vợ chánh cai quản như gã *Hang-nga* ở trong mặt trăng.



Thuốc mê đầu đã rưới vào, mơ-màng như giấc chiêm-bao biết gì.
Giầy ngay lên ngựa tức-thì, phòng thêu, viện sách bốn bề lửa đồng.
(Coi trang 116).

Bây-giờ khăn-khít dải đồng, (1)

thèm người, người cũng chia lòng riêng tây.

Vĩ chi chút phạm bèo mây,

làm cho bề ái khi đầy khi vơi.

Trăm đều ngang-ngửa vì tôi,

thân sau ai chịu tội trời ấy cho ?

Như chàng có vững tay co, (2)

mười phần xin đắp-điểm cho một vại.

Thế trong dầu lớn hơn ngoài,

trước hàm sư-tử gởi người đằng la. (3)

Cúi đầu lòn xuống mái nhà, (4)

giấu mùi lại tội bằng ba lửa hừng.

Ở trên còn có nhà xuân,

biết trên trông xuống phỏng chừng có thương.

Sá chi liễu ngổ hoa tường,

lầu xanh lại bỏ ra phường lầu xanh. (6)

Lại càng như dạng đại hình.

danh thân-phận thiếp, nghĩ danh-giá chàng. (7)

(1) Khăn-khít. — Chặt-chĩa — Dải-dồng. — Đồng tâm kết, cái dây thề nguyên với nhau.

(2) Tay co: (thúc thủ)—Là cái then ngang thùng gánh nước, hay là công ghe: Chắc, mạnh; quyền thế. Lại cái cây người ta dùng giống ki mà khiêng, tới chỗ đồ, buông nó ra thì đồ trum xuống, cũng kêu là cái tay co.

(3) Hàm sư tử — (Chữ kêu vợ hay ghen hay rầy là con sư tử xứ Hà-dông) — Đằng la. — Dây leo, chỉ yếu đuối, ít quờn ít thế, như cái dây một mình, như không có cây mà dựa, thì không sống được.

(4) — Tại nhơn oái thiềm hạ, thủy cảm bắt dê đầu ? — Dưới nhà thấp, người ai dám chẳng cúi đầu ?

(5) — Giấu mùi. — Giấu màu, giấu mẹo.

(6) — Hễ làm dĩ thì lại về làm dĩ

(7) — Phạm tội thì chẳng nói gì, một đều nghĩ cái danh chàng mà thôi, sợ chàng hư danh mất tiếng với người ta.

Thương sao cho vẹn thì thương,
tính sao cho trọn mọi đường thì vàng.
Sanh rằng: hay nói đề chừng,
lòng đây, lòng đấy chưa từng hay sao?
Đàng xa chớ ngại Ngô Lào, (1)
trăm điều hãy cứ trông vào một ta.
Đã gần chi có điều xa?
đá vàng cũng quyết, phong ba cũng liều.
Cùng nhau căn-vận đến đều,
chỉ non thề biển, nặng gieo đến lời.
Nỉ-non đêm vắng tình dài,
ngoài hiên thỏ đã non đoài ngậm gương. (2)
Mượn đều trúc viện thừa lương, (3)
rước về hãy tạm giấu nàng một nơi.
Chiến, hòa sắp sẵn hai bài,
cạy tay thầy thợ (4) mượn người dò la. (5)
Bắn tin đến mặt *Tú-bà*,
thua cơ mụ cũng cầu hoà dám sao.
Rõ-ràng của dân tay trao,
tòng lương (6) một thiệp thân vào cửa công.
Công xem hai lễ đều xong,
gót tiên phút đã thoát vòng trần ai.
Một nhà sum-hiệp trước mai,
càng sâu ngãi biển, càng dài tình sông.
Hương càng đượm, lửa càng nồng,
càng xuê vẽ ngọc, càng lồng màu sen.

(1) Ngô Lào. — Bên Ngô bên Lào.

(2) — Trăng lặn.

(3) Trúc viện thừa lương. — Ra nhà có đám trúc mà hứng mát.

(4) Thầy thợ. — Người làm đơn trạng.

(5) Dò la. — Mai mối, tới dò tình hình.

(6) Tòng lương. — Làm đơn tới thưa quan xin ra lấy chồng.

Nửa năm hơi tiếng vừa quen,
sân ngô nhành bích đã chen lá vàng. (1)
Mận thu vừa nảy giò sương, (2)
xe bò đã thấy xuân đường đến nơi. (3)
Phong lôi nổi trận bời-bời,
sốt long e-ấp (4) tinh bài phân-chia.
Quyết ngay biện bạch một bề,
dạy cho má phấn lại về lâu xanh.
Thấy lời nghiêm huấn rành rành,
đánh liều *Sanh* mới lấy tinh nài kêu.
Rằng: con biết tội đã nhiều,
dầu rằng sấm sét búa rìu cũng cam.
Trót vì tay đã nhúng chàm,
dại rồi còn biết khôn làm sao đây?
Cùng nhau vả tiếng một ngày,
ôm cầm ai nữ dứt dây cho đành?
Lượng trên quyết chẳng thương tình,
bạc đen thôi có tiếc mình làm chi.
Thấy lời vàng đá tri-tri, (5)
sốt gan ông mới cáo qui cửa công.
Đất bằng nổi sóng ùng ùng,
phủ đường sai là phiếu hồng thời tra.
Cùng nhau theo gót sai nha,
song song vào trước sân hoa lạy qui.

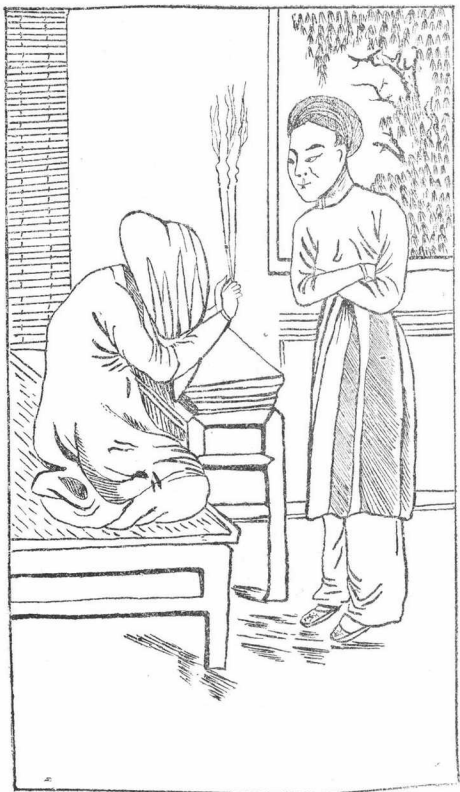
(1) — Ngõ đồng ủa lá nảy chồi thì là qua đồng.

(2) — Rốt thu thì mận nảy chồi sương.

(3) Xe bò — (An xa bò luân). — Xe dưới bánh có vắn cổ bò cho êm, là xe cha *Thúc-sanh* (là *Thúc-chánh*) về thăm quê lại trở qua hảng.

(4) E-ấp. — Sợ-sệt.

(5) Tri-tri. — Nặng-nặng, trầy-trày.



Đạo nhơn phục trước linh đàn, xuất thần dây-phút chưa tàn nến-hương.
Trở về minh-bạch nói tường, mặt nàng chẳng thấy, việc nàng đã tra.

(Coi trang 118).

Trông lên mặt sắt đen sì,
sắp uy trước đã ra uy nặng lời :
Gã kia đại nết chơi-bời,
mà con người ấy là người đong-đưa.
Tuồng chi huê thải hương thừa ?
mượn màu son phấn đánh lừa con đen. (1)
Suy trong tình trạng nguyên đơn,
bề nào thì cũng chưa an bề nào.
Phép công chiếu án luận vào,
có hai đường ấy muốn sao mặc mình.
Một là cứ phép gia hình,
một là lại cứ lầu xanh phú về.
Nàng rằng : đã quyết một bề,
nhện nầy vương lấy tơ kia mấy lần ?
Đục trong thân cũng là thân,
yếu thơ vưng chịu trước sân loi-đinh.
Dạy rằng : cứ phép gia hình,
ba cây chặt lại một nhánh mẫu-đơn. (2)
Phận đành chi dám kêu oan,
đào giun cuốn má, liễu tan-tác mày.
Một sân lấm cát đã đầy, (3)
gương lơ nước thủy, mai gãy vóc sương.
Nghĩ tình chàng *Thúc* mà thương,
nẽo xa trông thấy lòng càng xót-xa.
Khóc rằng : oan khúc vì ta,
có nghe mình (4) trước, chữa đã khỏi sau.

(1) Con đen. — Đưa khờ đại.

(2) — Đóng xà gỗ *Túy-kieu* lại. — Cỗ mang trông, tay lại
đúc vào trong ấy nữa.

(3) — Ngồi dưới đất, dưới cát, lại bị giăng nọc.

(4) Mình. — Nó, người ta, phải mình nghe lời người ta. . .

Cạn lòng chẳng biết nghĩ sâu,
 để ai trắng tuổi huê sầu vì ai?
Phủ đường nghe thoảng vào tai,
 động lòng lại gạn đến lời riêng tây.
Sụt-sùi chàng mới thừa ngay,
 đầu đuôi lại kể sự ngày cầu thân. (1)
Nàng đà tỉnh hết xa gần,
 Từ xưa nàng đã biết thân có rày.
Tại tôi xứng lấy một tay,
 để nàng cho đến nỗi này vì tôi.
Nghe lời nói cũng thương lời,
 đẹp oai mới dạy mở bài giải vi;
Rằng: như hẵn có thể thì,
 trăng hoa song cũng thị phi biết đều.
Sanh rằng: chút phận bọt-bèo,
 theo đòi cũng vả ít nhiều bút nghiên.
Cười rằng: đã thế thì nên,
 mộc già (3) hãy thử một thiên trình nghệ.
Nàng vưng cất búc tay đề,
 tiên hoa (4) trình trước án phê xem tường.
Khen rằng: giá lướt thịnh Đường (5)
 tài này sắc ấy ngàn vàng chữa căn.
Thật là tài-tử giai-nhơn, (6)
 Châu Trần còn có Châu Trần nào hơn. (7)

(1) Cầu thân. — Ngày đi cưới nó.

(2)—Tuy nó là dĩ-thỏa mặc lòng, nó cũng biết đều hơn thiệt.

(3)—Gông cây xà ngổc.—Ông phủ lấy chữ *Mộc-già* làm đề mà ra cho nó làm thơ.

(4) Tiên hoa. — Giấy bông.

(5) Thịnh Đường. — Văn lúc nhà *Đường* còn đang thịnh.

(6) Tài-tử giai nhân. — Kẻ học trò hay, con gái lịch sự.

(7) Châu Trần. — Họ *Châu* với họ *Trần*.

Thôi đừng chác dữ mua hòn,
 làm chi lỗ bực cho đờn ngang cung. (1)
Đã đưa đến trước cửa công,
 ngoài thì là lý, song trong là tình.
Dâu con trong đạo gia đình,
 thôi thì đẹp nổi bất bình là xong.
Kiếp truyền sắm-sửa lễ công,
 kiệu hoa lướt gió, đuốc hồng điểm sao.
Bày hàng cổ-nhạc xôn-xao,
 song song đưa tới trướng đào sánh đôi.
Thương vì nết, trọng vì tài,
 Thúc-ông thôi cũng đẹp lời phong ba.
Huệ lan náo-nức một nhà,
 từng cay đắng lại mặn-mà hơn xưa.
Mãng vui rượu sớm cò trưa,
 đào đà bay thắm, sen vừa nảy xanh. (2)
Trướng hồ vắng-vẻ đêm thanh,
 e tình nàng mới bày tình riêng chung;
Phận bồ (3) từ vẹn chữ từng,
 đổi-thay nhàn cá đả hồng đầy niên.
Tin nhà ngày một thâm tin,
 mặn tình cát lụy, (4) lạt nền tào khang. (5)
Nghĩ ra thật cũng nên đường,
 tăm-hơi ai kẻ giữ-giàng cho ta ?

(1) — Nó đang tử-tế với nhau, mà làm cho nó chi lý ra thì cũng như dây đờn đang trúng bực mà mình vặn nó sai đi.

(2) — Đã qua lúc *Đào chi yêu yêu*, tới mùa thưởng lục hà tri.
— Qua hạ.

(3) Bồ. — Cây xương bồ. — Bồ liễu. — Phận con gái.

(4) Cát lụy. — Dây cát leo. — Phận vợ bé.

(5) Tào khang. — Tấm mẫn. — Đạo vợ chồng. — Phận vợ chính.



Đã đem mình bán cửa tao, lại còn khỗng-khĩnh làm cao thế này.
Gia pháp đầu trẻ nợ bay, hãy cho ba chục biết tay một lần.

(Coi trư^ơng 122).

Trộm nghe kẻ lớn trong nhà,
ở vào khuôn-phép, nói ra mối-giềng.
E thay những dạ phi thường,
dễ dò rún biển, khôn lường đáy sông.
Mà ta trót một năm ròng,
thế nào cũng chẳng giấu giung được nào.
Bây giờ chưa tỏ tiêu-hao, (1)
hoặc là trong có làm sao chẳng là ?

Túy-Kiều là đứa biết đều, biết Thúc-Sanh có vợ ở bên
nhà, nên năng nói biểu về mà nói cho vợ chính hay
kẻo sau rầy rà khó lòng. Thúc-Sanh về thì về chớ
giấu không cho con Hoạn-thơ là vợ chính biết.

Xin chàng kịp liệu lại nhà,
trước là đẹp ý, sau ta biết tình.
Đêm ngày giữ mực giấu quanh,
rầy lần mai lựa, như hình chữa thông.
Nghe lời khuyên nhủ thông dong.
định tình *Sanh* mới quyết lòng hồi trang. (2)
Rạng ra gởi đến xuân đường,
Thúc ông cũng vội giục chàng ninh gia. (3)
Tiễn đưa một chén quan hà, (4)
xuân đình (5) thoát đã dạo ra cao đình. (6)
Sòng Tần một dải xanh xanh,
lời thôi bờ liễu mấy nhánh dương quan.

(1) Tiêu-hao. — Tin-tức.

(2) Hồi trang. -- Sắm sửa đi về.

(3) Ninh gia. — Thăm nhà.

(4) — Sắm tiệc tiễn-hành mà đưa kẻ trèo non lặn suối, đi đường xa-xuôi.

(5) Xuân đình. — Từ giả cha rồi, lại ra trường đình mà đưa nhau.

(6) Cao đình. — Chỗ trường đình nơi đưa đón nhau.

Cầm tay dài thở vắn than,
chia-phui ngừng chén hiệp tan nghẹn lời.
Nàng rằng : non nước xa khơi,
sao cho trong ấm, thì ngoài mới êm.
Dễ lòn chỉ thăm tròn kim,
làm chi bưng mắt, bắt chim khó lòng. (1)
Đôi ta chút nghĩa đèo-bồng, (2)
đến nhà trước liệu nói sòng cho mình.
Dầu khi mưa gió bất bình,
lớn ra oai lớn, tôi đành phận tôi.
Hơn đều giấu ngược giấu xuôi,
lại mang những việc tày trời đến sau.
Thương nhau xin nhớ lời nhau,
năm chầy cũng chẳng đi đâu mà chầy.
Chén đưa nhớ bữa hôm nay,
chén mừng xin đợi bữa này năm sau.
Người lên ngựa kẻ chia bầu, (3)
rừng phong thu đã nhuộm màu quan sơn. (4)
Dặm hồng bụi cuốn chinh an, (5)
trông người đã khuất mấy ngàn cây xanh.
Người về chiếc bóng năm canh,
kẻ đi muôn dặm, một mình pha-phui.
Vầng trăng ai rẽ làm đôi,
nửa in gối chiếc, nửa soi dặm trường.
Kẻ chi những nổi dọc đường,
phòng trong lại nổi chủ trương ở nhà.

(1) Bưng mắt bắt chim. — Thoa trông đen người ta.

(2) Đèo bồng. — Vá múc thêm. (Thêm trái bồng nữa).

(3) Chia bầu : (Biệt mị). — Phân rẽ nhau ra.

(4) — Lá cây phong đã nhuộm màu ủa, chỉ qua thu kiềng.

(5) Chinh an. — Bụi hồng đã bay lấm cái yên ngựa kẻ đi đường.

Vốn dòng họ *Hoạn* danh gia,
con quan lại bộ tên là *Hoạn-thơ*.
Duyên đặng thuận nẻo gió đưa,
cùng chàng kết tóc xe tơ những ngày.
Ở ăn thì nết cũng hay,
nói đều ràng-buộc thì tay cũng già. (1)
Từ nghe vườn mới thêm hoa,
miệng người đã lắm, tin nhà thì không.
Lửa tâm càng dập càng nồng (2)
trách người đen-bạc ra lòng trắng hoa. (3)
Vi-bằng thú thật cùng ta,
cũng dung kẻ dưới mới là đường trên.
Đại chi chẳng giữ lấy nền,
sốt gì mà chác tiếng ghen vào mình ?
Lại còn bùng-bít giấu quanh
làm chi những thói trẻ ranh (4) nực cười.
Tính rằng: cách mặt khuất lời,
dối ta ta cũng liệu bài giấu cho.
Lo chi việc ấy mà lo,
kiến trong miệng chén có bỏ đi đâu ?
Làm cho nhìn chẳng được nhau,
làm cho đầy-đọa cất đầu chẳng lên.
Làm cho trông thấy nhãn tiền,
cho người tham ván bán thuyền biết tay. (5)
Trong lòng kín chẳng ai hay,
ngoài tai để mặc gió bay mái ngoài.

(1) — Hay xoi-xĩa, hay ghen tương lắm.

(2) — Cái máu ghen càng nín càng hung.

(3) Trắng hoa.— (Nguyệt hoa) — Ngoại tình, trai gái.

(4) Trẻ ranh.— Con nít, còn trẻ.

(5) — Thấy ván mới muốn mua, không tiền trả phải bán ghe đi mà trả.



Tiểu-thor đón cửa giả-giề, hàn huyền vừa cạm mọi bề gần xa.
Nhà hương cao cuốn bức là, phòng trong truyền gọi nàng ra lạy mừng.
(Coi trang 126).

Tuần sau bỗng thấy hai người,
mách tin ý cũng liệu bài tấn công.
Tiểu-thơ nổi giận dùng dùng,
góm thay thêu-dệt đem lòng trêu ngươi !
Lang quân nào phải như ai,
đều này hấn bởi những người thị phi.
Vội-vàng làm dữ ra uy,
đưa thì vả miệng, đưa thì bẻ răng.
Trong ngoài kín-mít như bưng,
nào ai còn dám nói năng một lời ?
Buồng thêu khuya sớm thanh-thời,
ra vào một mực nói cười như không
Đêm ngày lòng những dấn lòng,
Sanh đã về đến lầu hồng xuống yên.
Lời tan hiệp nổi hàn huyền,
chữ tình càng mặn, chữ duyên càng nồng.
Tầy trần (1) vui chén thông-dong,
nổi lòng ai ở trong lòng mà ra ?
Chàng về xem ý-tứ nhà,
sự mình cũng rắp lân-la giải bày.
Mấy phen cười tỉnh nói say,
tóc tơ chẳng động mảy-may sự tình.
Nghĩ đã bưng kín miệng bình, (2)
nào ai có khảo mà mình lại xưng ?
Những là e-ấp dùng-dăng,
rút dây sợ nữa động rưng lại thôi.
Có khi vui truyện mua cười,
Tiểu-thơ lại dở những điều đầu đầu.

(1) Tầy trần. — Tiệc rửa bụi. — Tiệc mừng.

(2) — Nghĩ trong mình việc đã kín đáo như bỏ trong bình
đậy nút lại.

Rằng : trong ngọc đá vàng thau,
mười phần ta đã tin nhau cả mười.
Khen cho những miệng dòng-dài,
bướm ong lại đặt những lời nợ kia.
Thiếp dầu vụng chắt hay suy,
đã dơ bụng nghĩ, lại bìa miệng cười.
Thấy lời thũng thỉnh như chơi,
thuận lời chàng cũng nói xuôi đỡ đòn.
Nhưng là cười phẩn cợt son,
đèn khuya chong bóng trắng tròn sánh vai.
Non xuân gỏi vược bén mùi,
giếng vàng đã nẩy một vài tin ngò. (1)
Chạnh niềm nhớ cảnh giang hồ,
một niềm quan tái (2) mấy mùa gió trăng.
Tình riêng chữa dăm dĩ rãng,
Tiểu-thơ trước đã liệu chừng nhủ qua.
Cách năm mây bạc (3) xa xa,
Lâm-tri cũng phải tỉnh mà thần hôn. (4)
Được lời như mở tắc son,
vó cu thẳng ruồi nước non què người.
Long-dong đầy nước in trời,
thành xây trở biếc, non phơi bóng vàng. (5)
Vó cu vừa giống dặm trường,
xa hương nàng đã thuận đường qui ninh. (6)

(1) — Ngò đồng nẩy mọt chỉ đã qua đầu thụ.

(2) Quan tái. — Cửa ải.

(3) Mây bạc. — Cách mặt cha mình là ông *Thúc-chánh*.

(4) Thần hôn. — (Thần tỉnh hôn định). — Sớm viếng tối thăm, sửa-sang cho cha.

(5) — Nhầm mùa thu.

(6) Qui ninh. — Con gái về thăm mẹ.

Thưa nhà huyền hết mọi tình,
nỗi chàng ở bạc, nỗi mình chịu đen.

Nghĩ rằng giận lấy hờn ghen,
xấu chàng mà có ai khen gì mình ?

Trong nỗ bạn-bè có thẳng Ưng thẳng Khuyển, về nói
với con Hoạn-thơ. Hoạn-thơ nổi máu ghen, cho quân
ấy qua lén đốt nhà, bắt con Túy-Kiều đem về giao
cho mẹ nó hành hạ dày-đọa.

Vậy nên ngánh mặt làm-thỉnh,
muru cào vổn đã rắp-ranh những ngày.

Lâm-tri đảng bộ thàng chầy,
mà đảng hải đạo sang ngay thì gần.

Dọn thuyền lựa mặt gia nhân,
hãy đem dây xích buộc chân nàng về.

Làm cho cho mệt cho mê,
làm cho đau-dớn è-hề cho nao.

Trước cho bỏ ghét những người,
sau cho để một trò cười về sau.

Phu-nhân (1) khen chước rất mầu,
chịu con mới dạy mặc dầu ra tay.

Sửa-sang buổi gió lèo mây,
Khuyển, Ưng lại lựa một bầy côn-quang. (2)

Dặn-dò hết các mọi đảng,
thuận phong một lá vượt sang biển Tề.

Nàng từ chích bóng song the, (3)
đảng kia nổi nọ như chia mối sầu.

(1) *Phu-nhân*. — Vợ quan nhứt phẩm, nhì phẩm thì kêu là phu nhân.

(2) *Côn-quang*. — Quân hoang-đàng.

(3) — Từ *Thúc-Sanh* đi về thăm nhà, *Túy-kiều* ở lại một mình chèo-queo.



Thừa cơ Sanh mới lên ra, xăm-xăm đến mé vườn hoa với nàng.
Sụt-sùi kể nỗi đoạn tràng, giọt châu tầm-tả ướt trảng áo xanh.

(Coi trướng 133).

Bóng dầu đã xế ngang đầu, (1)
biết đầu ấm lạnh biết đầu ngọt bùi.
Tóc thề đã chấm quanh vai, (2)
nào lời non nước nào lời sắt son.
Đèo-bồng chút phận con-con,
nhơn-duyên biết có vuông-tròn cho chăng ?
Thân sao lắm nỗi bất bằng,
liều như cung quăng (3) chị Hằng (4) nghĩ nao.
Đêm thu gió lọt song đào,
nửa vầng trăng khuyết, ba sao giữa trời. (5)
Nén hương đến trước thiên đài,
nỗi lòng khẩn chữa cạn lời vãn vãn.

Lúc cháy nhà, thì quân bạn vớt xác chết trôi ném vào
đề làm tang. Thúc-Sanh khi ấy đi khỏi. Cha Thúc-
Sanh chạy qua thấy nhà cửa cháy tan hoang, lại có
gặp xương nên tưởng Túy-Kiều đã bị chết thiêu rồi.

Dưới hoa dây lữ ác-nhơn.
âm âm khóc quỷ kinh thần mọc ra.
Đầy sân gươm tốt sáng lòe,
thất-kinh nằng chữa biết là làm sao.
Thuốc mê đầu đã rưới vào,
mơ-màng như giấc chiêm-bao biết gì.
Giấy (6) ngay lên ngựa tức-thì,
phòng thù, viện sách bốn bề lửa đồng.

(1) — Gần hết mùa thu.

(2) — Tóc cắt mà thề với *Thúc-sanh* đã ra xuống chấm vai.

(3) Cung quăng. — Quăng hào cung. — Trên mặt trăng.

(4) Ả Hằng-nga. — Là vợ *Hậu-nghệ*, ăn cắp thuốc trường
sanh của *Hậu-nghệ* nấu, nên sợ chồng đánh liền bay lên
nguyệt cung mà ở.

(5) — Tam tinh tại thiên. (Sách *Thi-kinh*).

(6) — Xò, bông, rinh.

Sẵn thầy vô chủ bèn sông,
ném vào để đánh lặn sông (1) ai hay.
Tỏi-đòi phách lạc hồn bay,
pha càn (2) bụi cỏ gốc cây ần mình.
Thúc-ông nhà cũng gần quanh,
chợt trông ngọn lửa thất-kinh rụng-rời.
Tớ thầy chạy thẳng tới nơi,
toi-bời rưới nước, tìm người lao-xao.
Gió tung ngọn lửa càng cao,
tỏi-đòi tìm đủ, nàng nào thấy đâu ?
Hót-hor hót-hải (3) nhìn nhau,
giếng sâu bụi rậm, trước sau tìm quàng.
Chạy ra chốn củ phòng hương,
trong tro thấy một đồng xương cháy tàn.
Ngay tình ai biết mưu gian,
hắn nàng thôi lại có bàn rằng ai ?
Thúc-ông rơi lụy vắn dài,
nghĩ con vắng-vẻ, thương người nét-na.
Di hài nhật gói (4) về nhà,
nào là khâm liệm. (5) nào là tang trai. (6)
Lễ thường đã vẹn một hai,
lục trình (7) chàng cũng đến nơi bấy-giờ.

(1) Đánh lặn sông. — Đánh lặn, gạt.

(2) Pha càn. — Chạy bậy.

(3) Hót-hor hót-hải. — Sóng-sắc sóng-sưởi.

(4) Di hài nhật gói. — Lượm-lặt mà gói cái xương còn lại đó. . . .

(5) Khâm liệm. — Đồ ếm mà liệm xác. (Đại khâm, tiểu khâm; đại liệm, tiểu liệm).

(6) Tang trai. — Đồ tang, làm chay.

(7) Lục trình. — Đi bộ.

Thúc-Sanh về nghe nói lại, thì rầu rĩ khóc lóc. Mới đi đánh đồng thiếp mà kiếm Túy-Kiều, thì nói còn sống. Một năm nữa sẽ gặp nhau mà không dám nhìn ; va không tin lời thầy nói.

Bước vào chốn cũ lâu thơ,
tro than một đống nắng mưa bốn tường.
Sang nhà cha tới trung đường,
linh sàng bài vị thờ nàng ở trên.

Hỡi ôi nói hết sự duyên,
tơ tình đứt ruột, lửa phiền cháy gan.

Gieo mình vật-vã khóc-than,
con người thế ấy, thác oan thế này !

Chắc rằng : mai trước lại vầy,
ai hay vĩnh quyết (1) là ngày đưa nhau.

Thương càng nghĩ, nghĩ càng đau,
để ai lấp thẳm, quạt sâu cho khuây.

Gần miền nghe có một thầy,
phi phù trí quỷ (2) cao tay thông huyền. (3)

Trên tam bửu (4) dưới cửu tuyền,
tìm đâu thì cũng biết tin rõ-ràng.

Sấm-sanh lễ-vật đưa sang,
xin tìm cho thấy mặt nàng hỡi-han.

Đạo nhơn (5) phục trước tỉnh đàn, (6)
xuất thần dây-phút chưa làng nén hương.

Trở về minh-bạch nói tường,
mặt nàng chẳng thấy, việc nàng đã tra.

(1) Vĩnh quyết. — Trối-dài.

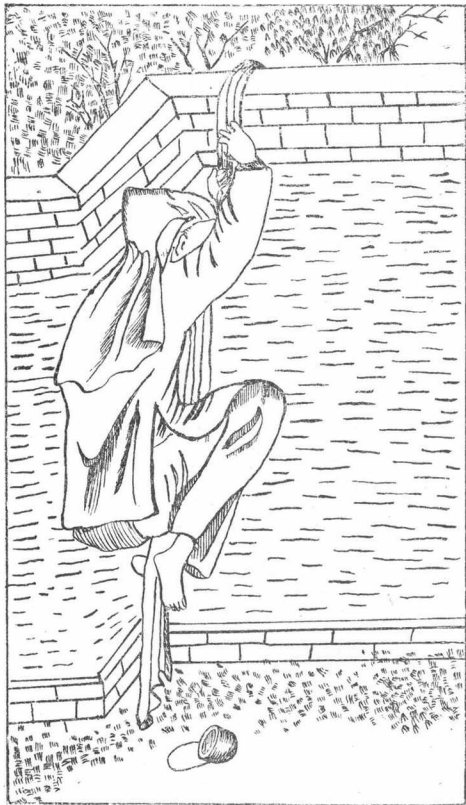
(2) Phi phù trí quỷ. — Trời bùa đánh đồng thiếp.

(3) Thông huyền. — Thông tới huyền đô. (Dưới âm phủ).

(4) Tam bửu. — Chỗ Phật. — *Cửu-tuyền* là dưới *Diêm-la*.

(5) Đạo-nhơn. — Lão thầy phù thủy.

(6) Tỉnh đàn. — Bàn thờ.



Cắt mình qua ngọn tường hoa, lần đàng theo bóng trăng tà về tây.
Mặt-mủ dậm cát chồi cây, tiếng gà đêm cổ dấu giày càu sươ.

(Coi trư^ơng 138).

Người này nặng kiếp oan gia, (1)
còn nhiều nợ lắm sao đà thác cho.
Mạng cung (2) đang mắc nạn to,
một năm nữa mới thăm dò được tin.
Hai bên giáp mặt chìn-chìn, (3)
muốn nhìn mà chẳng dám nhìn lạ thay!
Đều đầu nói lạ-lùng thay!
sự nàng đã thế, lời thầy dám tin?
Chẳng qua đồng-cốt quàng-xuyên, (4)
người đầu mà lại thấy trên côi trần?
Tiếc hoa những ngậm-ngùi xuân,
thân này để lại mấy lần gặp tiên.
Nước trôi hoa rụng đã yên,
hay đầu địa-ngục ở miền nhơn-gian.
Khuyển, Ung đã đến mưu gian.
vực nàng đưa xuống để an dưới thuyền.
Buồm cao leo thẳng cánh xiên,
đè chừng huyện *Tích*, băng miền vượt sang.
Đến bến lên trước thính-đường, (5)
Khuyển, Ung hai đứa nộp nàng dâng công.
Vực nàng tạm xuống môn phòng, (6)
hãy còn thíp-thíp giắc nồng chưa-phai.

(1) Oan-gia. — Sự khốn nạn cực khổ.

(2) Mạng cung. — Mười hai cung mạng người ta.

(3) Chìn chín. — Chẳng chẳng.

(4) Quàng-xuyên. — Đánh đồng thiếp, lên cốt bóng chàng là đều bậy-bà bá-láp bá-lếu.

(5) Thính đường. — Nhà khách quan.

(6) Môn phòng. — Nhà dưới, chỗ sau bếp núc.

Huỳnh lương (1) chợt tỉnh trước mai,
cửa nhà đầu mất lầu đài nào đây ?
Bàng-hoàng dở tỉnh dở say,
thính-đường mắng tiếng đòi ngay lên hầu.
A-huôn (2) trên dưới giục mau,
hải-hùng nàng mới theo sau mọi người ?
Léc trông toà rộng dãy dài,
thiên quan trưng-tể, có bài treo trên ;
Ban ngày đèn thấp hai bên,
trên giường thất-bửu, (3) ngồi trên một bà.
Gạn-gùng ngọn hổi ngành tra,
sự mình nàng đã cứ mà gởi thừa.
Bất tỉnh nổi trận mây mưa,
mắng rằng những giống bơ thờ quen thân.
Con nầy chẳng phải thiện nhân,
chẳng màu trốn chủ thì quân lộn chồng.
Ra tuồng mèo mả, gà đồng, (4)
ra tuồng lúng túng chẳng xong bề nào.

(1) Huỳnh-lương. — Chín nỗi cháo kê mới tỉnh hồn lại. — Là có tích *Tô-dĩnh* chiêm bao. *Tô-dĩnh* tỉnh đi thi, ra quán xin thầy coi tướng coi thử sẽ đậu hay là không. Ông thầy nói đi thi không có đậu được đâu mà đi, đừng đi thi hay hơn. *Tô-dĩnh* mắng trở lại, không chịu. Sao vùng buồn ngủ, ông thầy cho mượn cái gối nằm xiêu đó mà ngủ; liền nằm chiêm bao thấy đi thi đỗ làm quan lớn cho đến chức tể tướng, sau bị công tội vua quở xin về hưu trí, vua giận cách đi hết, lại giam tại nơi trấn phủ, ở trống, khi bà con vô thăm, rầu khóc òa lên, mở mắt ra mới biết là chiêm bao. Nội cuộc làm quan đó đã hơn hai mươi năm. Trước khi ngủ thấy vô chỗ kê, thức dậy thì kê đã chín. Ấy là tích huỳnh-lương.

(2) A-huôn. — Đây tứ gái nhà quan.

(3) Giường thất-bửu. — Giường cần ngọc báu quý.

(4) Mèo mả. — Mèo hoang. — Gà đồng. — Con ếch. (Điền kê.)

Đã đem mình bán cửa tao,
lại còn khỗng khỉnh (1) làm cao thế này.
Gia pháp đầu trẻ nọ bay, (2)
hãy cho ba chục biết tay một lần.
A huren trên dưới dạ rân,
dầu rằng: trăm miệng khôn phản lẽ nào,
Trước còn (3) ra sức sắp vào,
thịt nào chẳng nát, gan nào chẳng kinh?
Xót thay đào lý (4) một nhành,
một phen mưa gió tan-tành một phen.
Hoa-nô truyền dạy đòi tên,
phòng thù dạy áp vào phiên thị-tì. (5)
Ra vào theo lũ thanh y, (6)
dãi dầu tóc rối da chì quẩn bao.
Quản-gia có một mụ nào,
thấy người thấy nét ra vào mà thương.
Khi trà chén, khi thuốc thang,
giúp lời phương tiện, (7) mở đường hiếu sanh. (8)
Dạy rằng: may rủi đã đành,
liều bõ mình giữ lấy mình cho hay.
Cũng là oan-nghiệp chi đây,
sa cơ mới đến thế này chẳng rưng?(9)

(1) Khỗng-khỉnh. — Hững-hĩnh.

(2) Gia pháp. — Roi.

(3) Trước còn. — Roi tre.

(4) Đào lý. — Cây đào, cây lý. — Thân phận con gái yếu đuối, bị đòn to-tải như cây đào cây lý bị dòng mưa xơ-xả.

(5) Thị-tì. — Đầy tớ gái hầu.

(6) Thanh y. — Đầy tớ mặc áo xanh.

(7) Lời phương tiện. — Lời an ủi, nói hơn thiệt cho mà giải sầu.

(8) Mở đường hiếu sanh. — Kéo mà chết đi uống mạng.

(9) Rưng. — Nhưng.



Xăm-xăm gõ cửa bước vào, trù-trì nghe tiếng rước mời vào trong.
Thấy màu ăn-mặc nâu-sống, Giác-duyên sư trưởng lành lòng liền thương.
(Coi trang 138).

Ở đây tai vách, mạch rừng, (1)

thấy ai người cũ, cũng đừng nhìn chi,
Kẻo khi sấm sét bất kỳ.

con ong cái kiến kêu gì dặng oan ?
Nàng càng đổ ngọc (2) như chan.

no lòng no những bàn-hoàn niềm tây.
Phong trần kiếp đã chịu dày,

lầm than (3) lại có thứ nầy bằng hai.
Làm sao bạc chẳng vừa thôi?

chẳng-chẳng buộc mãi lấy người hồng nhan ?
Đã đành túc trái tiền oan, (4)

cũng liều ngọc nát hoa tàn mà chi.
Những là nung-nấu qua thì,
Tiền-thơ phải buổi mới về ninh gia.

Bà mẹ con Hoạn-thơ hành hà Túy-Kiều cho đến, rồi
giao lại cho Hoạn-thơ đem về bên nhà nó.

Mẹ con trò-chuyện lán-la,
phu nhơn mới gọi nàng ra dạy lời.

Tiền-thơ dưới trướng thiếu người,
cho về bên ấy theo đòi đài trang.

Lãnh lời nàng mới theo sang.

biết đầu địa-ngục, thiên-đàng là đầu ?
Sớm khuya khăn mặt, lược đầu,

phận con hầu giữ con hầu dám sai.
Phải đem êm-ả (5) chiều trời,

trước tờ hởi đến nghề chơi mọi ngày.

(1) Tai vách, mạch rừng. — Ở đây rừng có mạch, vách có tai.

(2) Đổ ngọc. — Đổ nước mắt.

(3) Lầm than. (Đồ than) — Cực khổ.

(4) Túc trái tiền oan. — Nợ cũ, oan trước

(5) Êm ả. — Êm ái, im mát.

Lãnh lời nàng mới nhắc dây, (1)

nỉ-non thanh-thót dễ say lòng người.

Tiểu-thơ xem cũng thương tài,

khuôn oai dường cũng bớt vài bốn phân.

Cửa người đầy đọa chút thân,

sớm năn-nỉ bóng, đêm ngơ-ngẩn lòng.

Lâm-tri chúc nghĩa đèo-bông,

nước, bèo dễ chữ tương phùng kiếp sau.

Bốn phương mây trắng một màu,

trông vời cố quốc biết đâu là nhà.

Lần-lần tháng lụn ngày qua,

nỗi gần nào biết đàng xa thế này.

Lâm-tri từ thuở oan bay, (2)

phòng không thương kẻ tháng ngày chiếc thân.

Mây xanh trắng mới in ngần, (3)

phấn thừa hương cũ bội phần xót-xa.

Sen tàn mai lại chiêng hoa, (4)

sầu dài ngày vắng đông đà sang xuân.

Thúc-Sanh trở về thấy Túy-Kiều ở tại nhà vợ lớn là

Hoạn-thơ, mà không dám nhìn; khi ấy mới biết

lời thầy đoán hay.

Tìm đâu cho thấy cố nhân?

lấy câu mạng vận cỏi dần nhớ thương.

(1) Nhắc dây. — Lên dây lấy bực đòn.

(2) Oan bay.—Chim oan ương, chỉ vợ chồng không rời nhau, nên *Túy-kiều* lấy đó mà nói mình với *Thúc-sanh* là như cặp chim oan ương mà chúng bat đi, nên phân rẽ ra vợ chồng cách nhau.

(3) —Chang mây khi trước hay trau-tria cạo-gọt mà bây giờ không có gọt nữa, nên nó mọc lùn ra như trắng non đầu tháng.

(4) Sen tàn. — Hết hạ. — Chiêng hoa. — Qua thu, mai, trái mơ (ô môi) tro bông.

Chạnh lòng nhớ cảnh gia hương,
nhớ quê chàng lại tìm đường thăm quê.
Tiểu-thơ đón cửa già-giề, (1)
hàn huyền vừa cạn mọi bề gần xa.
Nhà hương cao cuốn bức là,
phòng trong truyền gọi nàng ra lạy mừng.
Bước ra một bước một ngừng,
trông xa nàng đã tỏ chừng nẻo xa.
Phải rằng, nắng quáng đèn loà,
rõ-ràng ngồi đấy chẳng là *Thúc-sanh*.
Bây-giờ tình mới rõ tình,
thôi thôi đã mắc vào vòng chẳng sai.
Chước đâu có chước lạ đời,
người đâu mà lại có người tình ma?
Rõ-ràng thật lúta đôi ta,
làm ra con ở, chủ nhà đôi nơi.
Bề ngoài lọt lọt nói cười,
mà trong nham-hiềm (2) giết người không dao.
Bây-giờ đất thấp trời cao,
ăn làm sao, nói làm sao bây-giờ?
Càng trông mặt càng gần-ngờ,
ruột tằm đòi đoạn như tơ rối bời.
Sợ oai dám chẳng vưng lời,
cúi đầu nép xuống sân mai một chiều.
Sanh đã phách lạc hồn xiêu,
thương ôi! chẳng phải nàng *Kiều* ở đây?
Nhân làm sao đến thế này?
thôi thôi ta đã mắc tay đã rồi!
Sợ quen dám hở ra lời,
khôn ngăn giọt ngọc sụt-sùi nhỏ sa,

(1) Già-giề. — Chào hỏi vui mừng.

(2) Nham-hiềm. — Độc địa.



Có nhà mụ Bạc bên kia, am mây quen lối đi về dầu hương.
Nhấn sang dọn hết mọi đường, dọn nhà hãy tạm cho nường trú chơn,
(Coi trường 141).

Tiểu-thơ trông mặt hỏi tra,
mới về mà có việc gì động dong. (1)
Sanh rằng: hiểu phụ vừa xong,
suy lòng trắc tị (2) đau lòng chung thiên. (3)
Khen rằng: hiểu tử đã nên !
tầy trần (4) mượn chén giải phiền đêm thu.
Vợ chồng chén tạc chén thù, (5)
bắt nàng đừng chực huề hồ (6) hai nơi.
Bắt khoan bắt nhất đến lời,
bắt qui tận mặt bắt mời tận tay.
Sanh càng như đại như ngày,
giọt dài giọt vắn chén đầy chén vơi.
Lặng đi chợt nói chợt cười,
cáo say chàng đã tỉnh bài giãn ra.
Tiểu-thơ vội thét con *Hoa*, (7)
khuyên chàng chẳng cạn thì ta có đòn.
Sanh càng nát ruột tan hồn,
chén mời phải ngậm bòn-hòn trơu ngay. (8)
Tiểu-thơ cười tỉnh nói say,
chừa xong cuộc rượu đã bày trò chơi.
Rằng: *Hoa-nô* đủ mọi tài,
bản đờn thử dạo một bài chàng nghe.
Nàng đà tần-mẩn tề-mê,
vưng lời ra trước bình the vắn đàn. (đờn)

(1) Động dong. — Thương khó, buồn bực.

(2) Trắc tị. — Lên núi *Tị* mà trông mây trắng. (Mẹ).

(3) Chung thiên. — Cả đời, trọn đời

(4) Tầy trần. — Rửa bụi. (Tiệc mừng kẻ mới về).

(5) Tạc thù — Mời luân phiên nhau.

(6) Huề hồ. — Cầm ve (mà rót).

(7) — La nạt con *Hoa-nô* (là *Túy-kiều*). Tên *Hoa-nô* là tên bà mẹ con *Hoạn-thơ* mới đặt sau.

(8) Bòn-hòn. — Trái bòn-hòn. — Đáng lắm.

Bốn dây như khóc như than,
khiến người trên tiệc cũng tan-nát lòng.
Cũng trong một tiếng tơ đồng,
người ngoài cười rộ, người trong khóc thầm.
Giọt châu lẫn-chả khôn cầm,
cúi đầu chàng những bắt thăm giọt sương.
Tiểu-thơ lại thét lấy nàng,
cuộc vui khải khúc đoạn trường ấy chi?
Sao chẳng biết ý tứ chi,
cho chàng buồn-bã tội thì tại người.
Sanh càng thăm-thiết bồi-hồi,
vội-vàng gượng nói gượng cười cho qua.
Khúc rờng (1) canh đã điểm ba,
Tiểu-thơ nhìn mặt dường đà cam tâm.
Lòng riêng khắp-khởi mừng thầm,
buồn này đã bỏ đau ngầm xưa nay.
Sanh thì gan héo ruột gãy,
nỗi lòng càng nghĩ càng cay-đắng lòng,
Người vào chung gối lang-phòng,
nàng ra dựa bóng đèn chong canh dài :
Đến nay mới biết đầu đuôi,
máu ghen đầu có lạ đời nhà ghen?
Chước đâu rẽ túy chia uyên, (2)
ai ra đành nấy, ai nhìn được ai?
Bây-giờ một đất một trời.
hết đều dùi thẳng hết lời thị phi.
Nhẹ như bắc nặng như chì,
gỡ ra cho được còn gì là duyên ?

(1) Khúc rờng. (Đồng long). — Đồng hồ nước làm hình con rồng phun nước từ bụng mà chỉ giờ.

(2) Túy. — Con chim sẻ. — Uyên. — Oan. — Oan-ương.

Lỡ-làng chút phận thuyền duyên,
bể sâu sóng cả có tuyền được vay !
Một mình âm-ỷ canh chầy,
dĩa dầu vơi, nước mắt đầy năm canh.
Sớm khuya hầu-hạ đài-dinh,
Tiểu-thor chạm mặt đề tình hỏi tra.
Lựa lời nàng mới thừa qua,
phải khi mình lại xót-xa nỗi mình.
Tiểu-thor lại hỏi *Thúc-sanh* :
cây chàng tra lấy thật tình cho nao.
Sanh đà rút ruột như bào,
nói ra chẳng tiện, trông vào chẳng đang.
Những e lại lụy đến nàng,
phô sông (1) mới sẽ liệu đành hỏi tra.
Cúi đầu quì trước sân hoa,
tự cung nàng mới lên qua một tò :
Diện tiền trình với *Tiểu-thor*,
thoát xem dường có ngần-ngợ chút tình.
Trên tay trao lại *Thúc-sanh*,
rằng : tài nên trọng, mà tình nên thương.
Vi sinh có số giàu sang,
giá nầy dầu đúc nhà vàng (2) cũng nên.
Biển trần chìm nổi thuyền duyên,
hữu tài thương nổi vô duyên lạ đời.
Sanh rằng : thật có như lời,
hồng nhan bạc mạng, một người nào vay ?

(1) Phô sông. — Trình tay.

(2) — Tích *Hán-vở-đế* yêu sắc *Đậu-a-kieu*, nên khi đưa vô làm hoàng hậu, thì làm nhà vàng cho hoàng hậu ở, y như lời ông vua đã nói với cô, khi bà hỏi : Nhĩ ái *A-kieu* phủ ? Thì vua rằng : Nhĩ đắc *A-kieu* đương dĩ kim ốc trử chi. ...

樓青台卅



Lần đầu gió mát trăng thanh, bỗng đâu có khách biên-đỉnh lời chơi.
Rầu hùm, hùm én, mây ngải, vai năm vùng rộng, thân mười thước cao.
(Coi trang 145).

Ngân xưa âu cũng thế này ;
tì-bì âu liệu bớt tay mới vừa.

Tiểu-thơ rằng : ý trong tờ,
rấp đem mạng bạc xin nhờ cửa không.

Thúc-Sanh thấy dày đoạ Túy-Kiều như vậy thì nói với
Hoạn-thơ biểu nói tay, đừng có hành hà quá mà
thất đức, thì Hoạn-thơ mới cho ra ở giữ chùa
Quan-Âm các.

Thôi thì thôi cũng chịu lòng,
cũng cho cho nghỉ trong vòng bước ra.

Sẵn *Quan-âm* các vườn ta,
có cây trăm thước có hoa bốn mùa. (1)

Có thảo thọ, có sơn hồ,
cho nàng ra đó giữ chùa viết kinh.

Tưng-tưng trời mới bình minh,
hương hoa ngũ cúng sấm-sanh lễ thường.

Đưa nàng đến trước phật đường,
tam qui (2) ngũ giới, (3) cho nàng xuất gia.

Áo xanh đổi lấy ca sa, (4)
pháp danh lại đổi tên ra *Trạc-tuyền*.

Sớm khuya sấm đủ dầu đèn,
Xuân, Thu cắt sẵn hai tên hương trà. (5)

Nàng từ lánh gót vườn hoa,
dường gần rừng tia, dường xa bụi hồng.

Nhơn duyên đâu lại còn mong,
khỏi đều then phẩn tủi hồng thì thôi.

(1) — Ở đó có cây, có hoa, có cỏ, có hồ, có non bộ, kiềng vật đủ.

(2) Tam qui. — Là: qui y Phật, qui y pháp, qui y Tăng.

(3) Ngũ giới. — Sát sanh, ầm tửu, tà dâm, gian đạo, khi trá.

(4) — Khi trước làm đầy tớ thì mặc áo xanh, bây giờ mặc áo ca sa là áo vải hay may nhiều miếng nhập lại.

(5) — Cấp cho hai đĩa phục dịch, con *Xuân-hoa*, con *Thu-nguyệt*.

Phật tiền thăm lấp sâu vùi,
ngày phở thủ tự, (1) đêm nôi tâm hương.
Cho hay giọt nước nhành dương, (2)
lửa lòng tưới tắt mọi đường trần duyên,
Nâu sông từ trở màu thuyền. (3)
sân thu trắng đã vài phen đứng đầu.
Quan phòng then mặt lưới mau, (4)
nói cười trước mặt, rồi châu vắng người.
Các kinh, viện sách đôi nơi,
trong gang thước lại bì mười quan sơn. (5)
Những là ngậm thở ngùi than,
Tiểu-thơ phải buổi vấn an về nhà.

Hoạn-thơ già dò về thăm mẹ, mà trá núp rình coi;
mới thấy Thúc-Sanh vô chùa nói chuyện với Túy-Kiều.
Vợ hỏi đi đâu vậy, thì nói đi coi người viết kinh,
chữ tốt lắm; hai vợ chồng đem nhau về, để con
đầy tớ ở lại đó.

Thừa cơ *Sanh* mới lên ra,
xăm-xăm đến mé vườn hoa với nàng.
Sụt-sùi kể nỗi đoạn tràng,
giọt châu tầm-tả (6) ướt tràng áo xanh.
Rằng: cam chịu bạc với tình,
chủ đông (7) để tội một mình cho hoa.

(1) Thủ tự. — Chép kinh. — Nôi tâm hương. — Nhang đèn.

(2) Nhành dương. — Dương chỉ sái thủy. — Nước cam
lồ, nước phép của bà *Quan-âm*.

(3) Nâu sông. — Màu nu xuống sắc sông. — Màu thuyền. —
Màu về chùa chuyền.

(4) — Đã qua hai tháng, cửa đóng chặt, lưới dày; cấm cung
ở tại chùa.

(5) — Tuy ở nơi *Quần-âm* các, là gần, mà cách xa nhau
không tới lui với nhau được, như đường xa quan sơn vậy.

(6) Tầm-tả. — Dầm dề.

(7) Chủ đông. — Phận đờn ông.

Thấp cơ thua tri đàn-bà,
trông vào đau ruột, nói ra ngại lời.
Vi ta cho lụy đến người,
cát lằm ngọc trắng thiết-thời xuân xanh.
Luận chi lên thác xuống gành,
cũng toan sống thác với tình cho xong.
Tông đường (1) chút chữa cam lòng,
cẩn rằng bề một chữ đồng làm hai. (2)
Thẹn mình đá nát vàng phai,
trăm thân dễ chuộc một lời được sao ?
Nàng rằng : chiếc bá sóng đào (3)
phù trầm cũng mặc lúc nào rủi may.
Chút thân quần-quại (4) vùng-vây,
sống thừa còn tưởng đến rày nữa sao ?
Cũng liều một giọt mưa đào,
mà cho thiên hạ trông vào cho hay.
Trót vì cầm đã bén dây,
chẳng trăm năm cũng một ngày duyên ta.
Liệu bài mở cửa cho ra,
ấy là tình nặng ấy là ơn sàu.
Sanh rằng : riêng tưởng bấy lâu,
lòng người nham-hiềm (5) biết đâu mà lường.
Nửa khi đông-tổ phụ phàng,
thiệt riêng đây cũng lại càng cực đây.
Liệu mà cao chạy xa bay,
ái ân ta có ngăn này mà-thôi.

(1) Tông đường. — Cha.

(2) — Ra như đã đề nhau rồi, đề nhau thì bề đồng tiền ra hai, bề chiếc đũa ra làm hai.

(3) Chiếc bá sóng đào. — Cái thuyền tình là phận con gái bị sóng gió.

(4) Quần-quại. — Oằn-oại.

(5) Nham-hiềm. — Triền núi hiểm. — Sâu-hiềm.



Nàng rằng: phận gái chữ tòng, chàng đi thiếp cũng quyết lòng xin đi.
Tư rằng: tâm phủ tương tri, sao chưa thoát khỏi nữ-nhi thường tình?
(Coi trang 148-149).

Bây-giờ kẻ ngược người xuôi,
biết bao giờ lại nổi lời nước non.
Dẫu rằng : sông cạn đá mòn,
con tằm đến chết cũng còn kéo tơ.
Cùng nhau kẻ-lẽ sau xưa,
nói rồi lại nói lời chưa hết lời.
Mặt trông tay chẳng nở rời.
hoa-tì (1) đã động tiếng người nẻo xa.
Ngần ngor nói tủi bước ra,
Tiểu-thơ đầu đã thềm hoa bước vào.
Cười cười nói nói ngọt ngào,
hỏi chàng mới ở chốn nào lại chơi ?
Dối quanh *Sanh* mới liệu lời,
tim hoa quá bước xem người viết kinh.
Khen rằng : bút pháp đã tinh,
so vào với thiếp lan-đình (2) nào thua
Tiếc thay lưu-lạc giang hồ,
ngàn vàng thật cũng nên mua lấy tài.
Thuyền trà rót nước hồng mai, (3)
thong-dong nổi gót *thơ* trai (4) cùng về.
Kiều hỏi biết nó với *Hoạn-thơ* đã rình nghe ngoài vách
nên sợ tính bề trốn đi. Mà sợ *bơ-vơ* đói biết lấy chi
mà ăn, nên ăn-cấp cái chuông vàng với cái khánh
bạc khuya nhảy vách ra đi.
Nàng càng e-lệ (5) ử-ê,
đỉ tai hỏi lại huê-tì trước sau.

(1) Hoa-tì hay là huê-tì. — Đây tó gái.

(2) Lan-đình. — Lan đình bút thiếp. — Chỗ chơi các người hay chữ tử-tế hội lại với nhau.

(3) Thuyền trà. — Chén trà có đĩa dài làm cong cong, con *Túy-kiều* pha trà hồng mai mà đãi.

(4) *Thơ* trai. — *Thơ* phòng.

(5) E-lệ. — sợ-sệt.

Hoa rằng : bà đến đã lâu
chòn chơn đứng nép độ đầu nửa giờ.
Rành-rành chơn tóc kẽ tơ,
mấy lời nghe hết đã dư tỏ-tường.
Bao nhiêu đoạn khổ tình thương,
nỗi ông vật-vã, nỗi nường thở-than.
Dặn tôi đứng lại một bèn,
chán tai rồi mới bước lên trên lầu.
Nghe thôi kinh-hãi xiết đầu,
đòn bà dường ấy thế àu một người.
Ấy mới gan, ấy mới tài,
nghĩ càng thêm nỗi rợn gai rụng-rời. (1)
Người đầu sâu-sắc (2) nước đời,
mà chàng *Thúc* cũng ra người bó tay.
Thật tang bắt được dường này,
máu ghen ai cũng châu mày cắn răng.
Thế mà êm chẳng đãi-đẳng,
chào mời vui vẻ nói năng dịu-dàng.
Giận ru ra dạ thế thường,
cười ru mới thật không lường hiểm sâu.
Thân ta, ta phải lo âu,
miệng hùm nọc rắn ở đầu chốn này.
Vĩ chẳng chấp cánh cao bay,
rào cây lâu cũng có ngày bể hoa.
Phận bèo bao quản nước sa,
lệnh-đênh đầu nữa cũng là lệnh-đênh.
Chỉ e què khách một mình,
tay không chữa dễ tìm vành ẩm no.
Nghĩ đi nghĩ lại quanh co,
phật tiền sẵn có mọi đồ kim ngân.

(1) Rợn gai. — Dởn ốc, mọc gai.

(2) Sâu-sắc. — Độc-hiêm.

Bèn mình giắt dể hộ thân,

lóng nghe canh đã một phần trống ba.

Cất mình qua ngọn tường hoa (1)

lần đàng theo bóng trắng tà về tây.

Mịt-mù dậm cát chồi cây,

tiếng gà đêm cỏ dẫu giày cầu sương. (2)

Canh khuya thân gái dậm trường,

phần e đàng-sá, phần thương dãi-dầu.

Trời đông vừa rạng ngàn dầu,

bơ-vơ nào đã biết đâu là nhà.

Sáng ra đi tới chúa bà Giác-Duyên, vô đó nói ở Bắc-
kinh sư-trưởng sai đem chuông khánh cúng, thì Giác-
Duyên tưởng thiệt cầm ở lại chờ sư-trưởng qua.

Chùa đầu trông thấy nẻo xa,

rành-rành *Chiêu-ân-am* ba chữ bày.

Xăm-xăm gõ cửa bước vào.

trụ-trì (3) nghe tiếng rước mời vào trong.

Thấy màu ăn-mặc nâu-sống,

Giác-duyên sư trưởng lành lòng liền thương.

Gạn-gùng nhành ngọn cho tường, (4)

lạ-lùng nàng hãy tìm đường nói quanh.

Tiểu thuyền quê ở *Bắc-kinh*,

qui sư qui phật tu hành bấy lâu.

Bỗng sư rồi cũng đến sau,

dạy đưa pháp bửu (5) sang hầu sư huynh.

Rày vàng diện hiển (6) rành rành.

chuông vàng khánh bạc bèn mình dỡ ra.

(1) — Trèo vách tường mà ra.

(2) — Chơn đạp tuyết đi thăm ban đêm...

(3) Trụ-trì. — Ông từ.

(4) — Bà *Giác-duyên* hỏi gạn đầu đuôi gốc ngọn cho tường.

(5) Pháp bửu. — Kinh ngân, chuông vàng, khánh bạc.

(6) Diện hiển. — Lời thầy tôi dạy...



Hai bên mười vị tướng quân, đặt gươm cỡi giáp trước sân khấu đầu.
Cung-ngà thê-nữ theo hầu, rằng: vâng lệnh chỉ rước hầu vu qui.

(Coi trương 150).

Xem qua *Sư* mới dạy qua,
phải nơi *Hàng-thủy* (1) là ta hậu tình ?
Hiền đồ (2) đành-sá một mình,
ở đây chờ-đợi *sư* huynh ít ngày.
Gởi thân dựa chốn am mây,
muối dưa đắp-đổi tháng ngày thông-dong.
Kệ-kinh câu cũ thuộc lòng,
hương đèn việc cũ, trai phòng quen tay.
Sớm khuya ra mái phen mây,
ngọn đèn khêu nguyệt, tiếng chày nặng sương. (3)
Thấy nàng thông-huệ khác thường,
sư càng nề mặt, nàng càng vững chơn.
Cửa thuyền vừa tiết cuối xuân,
bóng hoa đầy đất, vẽ ngân (4) ngang trời.

Đặng ít lâu có người ở am *Hoạn* thơ qua chơi thấy
chuông vàng và khánh bạc, mới nói bên đó có mất đồ
ấy, tới bà *Giác-Duyên* hỏi, thì *Túy-Kiều* tỏ thiệt. Bà *Giác-Duyên* biếu lo mà trốn đi, thì lại gởi cho *Bạc-bà* lãnh
về gả cho cháu tên là *Bạc-Hạnh*. *Bạc-Hạnh* đem về
Châu-thai bán lại cho *tàu-kê*. Mà *Túy-Kiều* cũng
không chịu làm đi.

Gió quang mây tạnh thanh-thời,
có người đàn việt (5) lên chơi cửa già.
Dở đồ chuông khánh xem qua,
khen rằng khéo hết của nhà *Hoạn-vương*.
Giác-duyên thật ý lo-lường,
đem thanh mới hỏi lại nường trước sau.

(1) *Hàng-thủy*. — Tên chùa *Hàng-thủy*.

(2) *Hiền đồ*. — Vãi em....

(3) — Đem thắp đèn thắp nhang, động chuông.

(4) *Vẽ ngân*. — Sông ngân-hà,

(5) *Đàn việt*. — Kẽ hay cúng chùa.

Nghĩ rằng khôn nổi giấu màu,
sự mình nàng mới gót đầu bày ngay.
Bây-giờ sự đã đường này,
phận hèn dầu rủi dầu may tại người.
Giác-duyên nghe nói rưng-rời,
nửa thương nửa sợ bồi-hồi chẳng xong.
Dĩ tai nàng mới giải lòng,
ở đây cửa phật là không hẹp gì.
E chẳng những sự bất-kỳ,
để nàng cho đến thế thì cũng thương.
Lánh xa trước liệu tìm đường,
ngồi chờ nước đến nên đường còn quê. (1)
Có nhà mục *Bạc* bên kia,
am mây quen lối đi về dầu hương.
Nhấn sang dặn hết mọi đường,
dọn nhà hãy tạm cho nường trú chơn.
Những mằng được chốn an thân,
vội-vàng nào kịp tính gần tính xa.
Nào ngờ cũng tổ bọm già,
Bạc-bà học vuốt *Tú-bà* đồng môn.
Thấy nàng lọt phẩn đượm son,
mằng thăm được chốn bán-buôn có lời.
Hư không đặt bỏ nên lời,
nàng đà giốn-giác rưng-rời lắm phen.
Mục càng xua-đuổi cho liền,
lấy lời hung-hiểm ép duyên châu trần.
Rằng nàng muòn dậm một thân,
lại mang lấy tiếng dữ gần lành xa.
Khéo oan gia của phá gia,
còn ai dám chứa vào nhà nữa đây.

(1) — Để nước đến trôn mới nhảy sao cho kịp ?

Kíp toan kiểm chốn xe dây,
không nhưng chưa đề mà bay đằng trời.
Nơi gần thì chẳng tiện nơi,
nơi xa thì chẳng có người nào xa.
Nầy chàng *Bạc-hạnh* cháu nhà,
cũng trong thân-thích ruột-rà chẳng ai.
Cửa-nhà buôn-bán *Châu-thai*,
thật-thà có một, đơn-sai chẳng hề.
Thế nào nàng cũng phải nghe,
thành thân rồi sẽ liệu về *Châu-Thai*.
Bây-giờ ai lại biết ai,
dầu lòng biển rộng, sông dài thỉnh-thình.
Nàng dầu chẳng quyết thuận tình,
trái lời nếu trước, lụy mình đến sau.
Nàng càng mặt ử mày châu,
càng nghe mụ nói, càng đau như dẫu.
Nghĩ mình túng đất sầy chơn,
thế cùng nàng mới xa gần thở-than,
Thiếp như con én lạc đoàn,
phải cung rày đã sợ làn mây cung.
Cùng dàng dầu tình chữ từng,
biết người biết mặt biết lòng làm sao?
Nữa khi muôn một thế nào,
bán hùm buôn quỉ chắc vào lưng dẫu? (1)
Dầu ai lòng có sở cầu,
tâm minh (2) xin quyết vuối nhau một lời.
Chứng minh có đất có trời,
bây-giờ vượt biển ra khơi quản gì.
Được lời mụ mới ra đi,
mách tin họ *Bạc* tức thì sấm sinh.

(1) — Mua trâu vẽ bóng, chắc-chắn vào dẫu?

(2) Tâm minh. —Thề.



Kéo cờ lũy, phát súng thành, *Từ-công* ra ngựa thân chinh cửa ngoài.
Rỏ mình lạ vẻ cân đai, hãy còn cầm én mây ngài như xưa.

(*Coi trương 152*).

Một nhà dọn-dẹp linh-đình, (1)
quét sân đặt trác (2) rửa bình thấp nhang.
Bạc-sanh quì xuống vội-vàng,
quá lời nguyện hết Thành-hoàng, Thỗ-công.
Trước sân lòng đã giải lòng,
trong màn làm lễ tơ hồng kết duyên.
Thành thân mới rước xuống thuyền.
thuận buồm một lá xuôi miền *Châu-thai*.
Thuyền vừa dựa bến thành-thời,
Bạc-sanh lên trước tìm nơi gọi người.
Cũng nhà hàng viện (3) xưa nay,
cũng phường bán thịt, cũng tay buôn người.
Xem người định giá vừa rồi,
mỗi hàng một đã ra mười thì buông.
Mướn người thuê kiệu rước nàng,
bạc đem mặt bạc (4) kiếm đường cho xa.
Kiệu hoa đặt trước thềm hoa,
bên trong thấy một mụ ra vội-vàng,
Đưa nàng vào lạy gia đường,
cùng thần mày trắng cùng phường lầu xanh.
Thoát trông nàng đã biết tình,
chim lồng không nhẽ (5) cất mình bay cao.
Chém cha cái số hoa đào,
gỡ ra rồi lại buộc vào như chơi!
Nghĩ đời mà ngán cho đời,
tài tình chi lắm cho trời đất ghen !
Tiếc thay nước đã đánh phen,
mà cho bùn lại nhuộm lên mấy lần !

(1) Linh-đình. — Rộn-ràng.

(2) Trác. — Ghế nghi (đăng).

(3) Hàng viện. — Lầu xanh, nhà trũ đi.

(4) — Lấy bạc rồi, cái bộn bạc tình kiếm đường xeo đi mất.

(5) Nhẽ. — Lẽ.

Hồng-quần (1) vuốt khách hồng-quần, (2)
đã xây đến thế còn hờn chữa tha?

Lỡ từ lạc bước bước ra,
cái thân liều những từ nhà liều đi.

Đầu xanh đã tội tình chi?
má hồng đèn quá nửa thì chữa thôi!

Biết thân chạy chẳng khỏi trời,
cũng liều mặt phấn cho rồi ngày xanh.

Từ-Hải tới chơi gặp Túy-Kiều, chuộc đem về làm vợ.

Lần thâu gió mát trăng thanh,
bồng dậu có khách biên-dinh đến chơi.

Rầu hùm, hàm én, mày ngài,
vai năm vùng rộng, thần mười thước cao.

Đường đường (3) một đấng anh-hào,
còn quyền (4) hơn sức, lược thao (5) gồm tài.

Đội trời đạp đất ở đời,
họ Từ tên Hải vốn người Việt-dòng.

Giang hồ quen thú vẫy-vùng,
gươm đàn nửa cánh, non sông một chèo. (6)

Qua chơi nghe tiếng nàng Kiều,
tấm lòng nhi-nữ cũng xiêu anh-hùng.

(1) Hồng quần. — Khuôn lớn. — Trời.

(2) Hồng quần. — Con gái. (Bờ hay mặc quần đỏ.)

(3) Đường-duyệt. — Chăm-hăm.

(4) Còn quyền. — Cầm roi đánh quờn. — Nghề võ.

(5) Ba lược. — Là *trượng lược, trận lược, chiến lược*. — Sáu thao là : *Long thao, hổ thao, báo thao, vượn thao, phong thao, lôi thao*.

(6) — Tay cầm gươm. — Trên bộ việc võ cũng tài ; việc thủy cũng là tài tình lắm, như một mình cầm lái hết thủy.

Thiếp-danh đưa đến lầu hồng,
hai bên cũng lét (1) hai lòng cũng ưa.
Tì rằng: tâm phủ tương cò, (2)
phải người trắng gió vật-vờ (3) hay sao ?
Bấy lâu nghe tiếng má đào,
mắt xanh chẳng để ai vào đồng không. (4)
Một đời được mấy anh-hùng ?
bồ (5) chỉ cá chậu chim lồng mà chơi.
Nàng rằng: người dạy quá lời,
thân này con dám xem ai làm thường.
Chút riêng chọn đá thử vàng,
biết đâu mà gởi can-tràng vào đâu ?
Còn như vào trước ra sau,
ai cho kén chọn vàng thau tại mình.
Tì rằng : lời nói hữu tình,
khiến người lại nhớ câu Bình-nguyên-quân. (6)
Lại đây xem lại cho gần,
phỏng tin được một vài phần hay không?
Thưa rằng : lượng cả bao-dong,
Tấn-dương (7) đợi thấy bay rồng có phen.

(1) Lét. — Liếc.

(2) Tâm phủ tương cò. — Tâm đảm tương kì. — Lấy lòng dạ mà ở với nhau.

(3) Vật-vờ. — Vất-vor.

(4) Mắt xanh... — Thanh nhãn tương khán. — Tích ông *Nguyễn-Tịch* là bọn *Thất-hiền*, gặp người phạm-phu tục-tử thì ông ngó mà con mắt ông trắng; gặp người chữ-ngừa văn-chương tử-tế, thì ông ngó mà con mắt ông xanh.

(5) Bồ. — Sá chi.

(6) Bình-nguyên-quân — là ông *Triệu-thắng* đời *Chiến-quốc*, người hay hiếu khách, rước đãi người ta, khách cho đi giày cấn ngọc là khách trọng, số 3000 người.

(7) Tấn-dương. — Tích ông *Đường-cao-lỗ* làm lưu thủ *Tấn-dương* thành, đánh *Võ-vân hóa-cáp* được, lấy thiên hạ làm vua nên trong sử biên : *Long phi Tấn-dương*.



Từ rằng : ân-oán hai bên, mặc nàng xử quyết báo đền cho mình.
Nàng rằng : nhờ-cậy uy-linh, hãy xin báo đáp ân tình cho phụ.

(Coi trướng 154).

Rộng thương cỏ nội hoa hèn,
chút thân bèo-bọt, dám phiền mai sau.
Nghe lời vừa ý gác đầu,
cười rằng : tri kỷ trước sau mấy người?
Khen cho con-mắt tinh đời,
anh-hùng tìm giữa trần ai mới già.
Một lời đã biết đến ta,
muôn chung ngàn tứ (1) cũng là có nhau.
Hai bên ý hiệp, tâm đầu,
khi thân chẳng lựa là cầu mới thân.
Ngỏ lời nói vuối bằng-nhân,
tiền trăm lại cứ nguyên ngàn phát hoàn,
Phòng riêng sửa chốn thanh-nhân,
đặt giường thất-bảo (2) vây màn bát-tiên. (3)
Trai anh-hùng, gái thiều-quyên,
phủ nguyên sinh phụng đẹp duyên cỡi rồng.

Từ-Hải tính đi làm giặc. Kiều xin đi theo, mà Từ-Hải
không cho, nói bận chơn, bận cẳng, khó lòng; hãy
ở lại nhà, nội trong một năm sẽ về rước.
Nửa năm hương lửa đang nồng,
trượng-phu phút đã động lòng bốn phương.
Trông vời trời đất mệnh-mông,
thanh gươm yên ngựa lên đường thẳng xông.
Nàng rằng: phận gái chữ tòng,
chàng đi thiếp cũng quyết lòng xin đi.

(1) 1 Chung = 4 Thạch. — 1 Thạch = 4 học. — 1 học = 2
vuông (lúa). — 1 Tứ = 4 con ngựa. — Sang giàu muôn hộ.

(2) Thất-bảo. — Thất bửu. — Giường cần ngọc.

(3) — Màn thêu bát tiên.

Từ rằng: tâm phủ tương tri, (1)
sao chưa thoát khỏi nữ-nhi thường tình?
Bao giờ mười vạn tinh binh,
tiếng bễ (2) dậy đất bóng sinh (3) đẹp đường.
Làm cho rõ mặt phi-thường,
bấy-giờ ta sẽ rước nàng nghi gia.
Bằng nay bốn biển không nhà.
theo càng thêm bận biết là đi đâu.
Đành lòng chờ đó ít lâu,
chầy chăng là một năm sau vội gì?
Quyết lòng dứt áo ra đi,
gió mây bằng đã đến kỳ dặm khơi.
Nàng thì chếch bóng song mai, (4)
ngày thâu đằng-dăng (5) nhặt gài then mây.

Túy-Kiều ở nhà một mình buồn nhớ tới cha mẹ cùng
chị em và nhớ lời nguyên th ước xưa với Kim-Trọng.
Sân rêu chẳng vẽ dấu giày,
cổ cao hơn thước, liễu gầy vài phần.
Đoái thương muôn dặm tử phần, (6)
hồn què (7) theo ngọn mây hồng xa-xa.
Xót thay huyền cội xuân già,
tấm lòng thương nhớ biết là có người ?
Chốc là mười mấy năm trời,
còn ra khi đã da mồi tóc sương.

(1) — Đã biết lòng biết dạ nhau.

(2) Tiếng bễ. — Trống quân.

(3) Sinh. — (Sanh kì.) — Bóng cờ xí.

(4) Túy-kiều lẻ ra một mình ở nhà.

(5) Đằng-dăng. — Dài lam.

(6) Tử phần. — Cây tử, cây phần ; nó nhớ đến què quán cha mẹ.

(7) Hồn què. — Hồn nhớ què.

Tiệc thay chút ngãi cũ-càng!
dầu lia mối chỉ còn vương tơ lòng.
Duyên em dầu nối chỉ hồng,
may ra khi đã tay bằng tay mang.
Tắc lòng cố quốc tha hương,
đường kia nổi nọ ngồn-ngang bời-bời.
Cánh-hồng (1) bay bằng tuyết vời,
đã mòn con-mắt phương trời dăm-dăm. (2)
Đêm ngày luống những âm-thâm,
lửa binh đâu đã âm âm một phương.

Từ-Hải làm giặc được, đem binh trở về rước
Túy-Kiều.

Ngất trời sát khí mơ-màng,
đầy sông kinh-ngạc, chật đàng giáp binh.
Người quen-thuộc, kẻ đồng quanh, (3)
rủ nàng hãy tạm lánh mình một nơi.
Nàng rằng : trước đã hẹn lời,
dầu trong nguy-hiểm dám rời ước xưa ?
Còn đang giữ thẳng ngấn ngơ,
mái ngoài đã thấy ngọn cờ, tiếng la. (4)
Giáp binh kéo đến quanh nhà,
đồng thanh (5) cùng hỏi nào là phu-nhân.
Hai bên mười vị tướng quân,
đặt gươm côi giáp trước sân khấu đầu.
Cung-ngã thể-nữ theo hầu,
rằng : vâng lệnh chỉ rước châu (6) vu-qui.

(1) Cánh-hồng. — Về Từ-Hải dực ra đi như chim hồng học.

(2) Dăm-dăm. — Mù mù.

(3) Đồng quanh. — Xung quanh.

(4) Tiếng la. — Tiếng thanh la.

(5) Đồng thanh. — Rập một tiếng.

(6) Châu. — (Đức châu.) — Tiếng kêu vợ quan lớn.



Rồi đây bèo hiệp mây tan, biết đâu hạc nội mây ngàn là đâu.
 Sư rằng: cũng chẳng mấy lâu, trong năm năm lại gặp nhau đó mà.
 (Coi trư^ơng 158).

Sẵn sàng phượng tán loan nghi, (1)

hoa-quang (2) giấp-giới, hà-y rõ-ràng. (3)

Kéo cờ nổi trống lên đàn,

trúc tờ nổi trước, kiệu vàng kéo sau.

Hỏa-bài (4) tiền lộ ruồi mau,

nam đình nghe động trống châu đại-dinh.

Kéo cờ lũy, phát súng thành,

Từ-công ra ngựa thần nghinh cửa ngoài
Rõ mình lạ vẻ cần đai,

hãy còn cảm én mây ngài như xưa,
Cười rằng : cá nước duyên ưa,

nhớ lời nói những bao-giờ hay không ?

Anh hùng mới biết anh-hùng.

rày xem phỏng đã cam lòng ấy chưa ?

Nàng rằng: chút phận ngây-thơ,

cũng may dây cát được nhờ bóng cây,

Rằng : bây-giờ mới thấy dây,

mà lòng đã chắc những ngày một hai.

Cùng nhau trông mặt cả cười,

dan tay về chốn trường-mai tự tình.

Tiệc bày thưởng tướng khao binh, (5)

ầm-ầm trống trận rập-rình nhạc quân.

Vinh-hoa bỏ lúc phong-trần.

chữ tình ngày lại thêm thân một ngày.

Túy-Kiều nhờ oai quờn *Từ-Hải* ; khi ấy mới xin
đền ơn trả oán

Trong quân như lúc vui-vầy,

thong-dong mới kể sự ngày hàn vi.

(1) — Tán thù phụng, với song loan.

(2) Hoa-quang. — Mào *Từ-Hải* gọi về.

(3) Hà-y. — Áo sắc rạng trời *Từ-Hải* gọi về.

(4) Hỏa-bài. — Tin báo trước, và có cầm bản hội tị tức tịnh.

(5) Khao binh. — Đãi binh.

Khi *Vô-tích* khi *Lâm-tri*,
nơi thì lừa đảo, nơi thì xót-thương.
Tấm thân rày đã nhẹ nhàng,
chút còn ân oán đòi đàng chưa xong.
Từ công nghe nói thử chung.
bất-bình nổi trận ùng-ùng sấm vang.
Nghiem quân tuyển tướng sẵn-sàng
dưới cờ một lệnh vội-vàng ruổi sao ? (1)
Ba quân (2) chỉ ngọn cờ đào,
đạo ra *Vô-tích*, đạo vào *Lâm-tri*.
Mấy người phụ-bạc xưa kia,
chiếu danh tầm hoạch bắt về dãi-tra.
Lại sai lệnh-tiền (3) truyền qua,
giữ-giàng họ *Thúc* một nhà cho yên.
Mụ *Quản-gia*, vãi *Giác duyên*,
cũng sai lệnh-tiền, đem tin rước mời.
Thê-sư (4) kể hết mọi lời,
lòng-lòng cũng giận, người-người chớp uy.
Đạo trời báo-phục chửi ghê,
khéo thay một mảy tóc về đây nơi
Quân trung gươm lớn giáo dài,
vệ trong thị lập, (5) cơ ngoài song phi. (6)
Sẵn-sàng tề-chỉnh oai-nghi,
vác đồng (7) chặt đất, sanh kỳ (8) dẹp sản.

(1) Ruổi sao. — Chạy lẹ như sao vượt.

(2) Ba quân—(Tiểu quốc tam quân).— Một quân = hai mươi vệ. — Một vệ = năm trăm binh — Ba muôn binh.

(3) Lệnh tiền. — Cờ lệnh tiền.

(4) Thê-sư. — Thề với quân.

(5) Thị lập. — Đứng hầu.

(6) Song phi. — Đứng mở cánh đều vây ở ngoài.

(7) Vác đồng. — Khi giải.

(8) Sanh kỳ. — Cờ xi.

Tướng hùm mở giữa trung quân,
Từ-công sánh vuối phu nhân cùng ngời.
Tiền nghiêm (1) trống chửi dứt hồi,
điểm danh trước dẫn chực ngoài cửa viên.
Từ rằng : ân-oán hai bên,
mặc nàng xử quyết báo đền cho mình.
Nàng rằng : nhờ-cây uy-linh,
hãy xin báo đáp ân tình cho phu.
Báo ơn rồi sẽ trả thù,
Từ rằng : việc ấy để cho mặc nàng.
Cho gươm truy đến *Thúc lang*,
mặt như chàm đỏ, thân dường cây run. (2)
Nàng rằng : nghĩa trọng ngàn cân,
Lâm tri người cũ chàng còn nhớ không ?
Sâm thương (3) chẳng vẹn chữ đồng,
tại ai há dám phụ lòng cố-nhơn ?
Gấm trăm cuốn, bạc ngàn cân
lạ lòng dễ xứng báo ơn gọi là ?
Vợ chàng quỉ-quái tinh ma.
phen này kẻ cắp, bà già gặp nhau. (4)
Kiến bò miệng chén chóe lâu, (5)
muru sâu cũng trả nghĩa sâu cho vừa.
Thúc sanh trông mặt bấy-giờ,
mồ-hôi chàng đã như mưa ướt đầm.

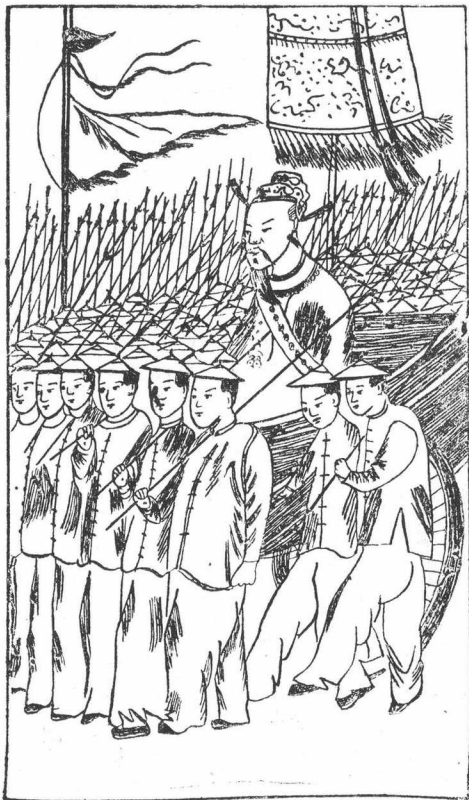
(1) Tiền nghiêm. — Đánh ba hồi trống tiền nghiêm.

(2) Chàm đỏ. — Xanh mặt tái-lét đi. — Cây run. — Run-rẩy như cây sấy. — (Chóe sưởi lửa).

(3) Sâm thương. — (Sao sâm, sao thương. — Sao hòm, sao mai). — Duyên vợ chồng không hiệp với nhau, như sao hòm với sao mai.

(4) — Bà già bắt được kẻ cắp = Thi là chắc cứng đi rồi.

(5) — Kiến bò miệng chén được bao lâu.



Có quan tổng-đốc trọng thần, là Hồ-tổng-Hiến kinh luân gồm tài.
Giầy xe vàng chỉ đặc sai, tiện nghi bát liễu việc ngoài đồng ruộng.
(Coi trưong 161).

Lòng riêng mường sợ khôn cầm,
sợ thay mà lại mường thăm cho ai.
Mụ-già, Sư-trưởng (1) thứ hai,
thoạt đưa đến trước, vội mời rước lên.
Dắt tay mở mắt cho nhìn :
Huê-nô kia vuốt *Trạc-tuyền* cũng tôi.
Nhớ khi lỡ bước sầy vời,
non vàng chữa dễ đền bồi tấm thương.
Ngàn vàng gọi chút lễ thường,
mà lòng *Phiếu-mâu* mấy vàng cho cân ?
Hai người trông mặt chần-ngần.
nửa phần khiếp-sợ, nửa phần mường-vui.
Nàng rằng : xin hãy rón gối,
xem cho rõ mặt, biết tôi báo thù.
Kíp truyền chư tướng hiến phù, (2)
lại đem các tích phạm-tù hầu tra.
Dưới cò gươm rút nắp ra,
chinh danh thủ phạm tên là *Hoạn-thơ*.
Xa trông nàng đã chào sơ :
Tiểu-thơ cũng có bây-giờ đến đây !
Đàn-bà dễ có mấy tay ?
dời xưa mấy mặt đời này mấy gan ?
Giở-giang là thói hồng nhan,
càng cay ngọt lắm, càng oan trái nhiều.
Hoạn-thơ hồn lạc phách xiêu,
khẩu đầu dưới trướng, lựa đều kêu ca.
Rằng: tôi chút dạ đàn-bà,
ghen-tương thì cũng người-ta thương-tình.
Nghĩ cho khi các viết kinh,
vuốt khi khỏi cửa, dứt tình chẳng theo.

(1) Mụ già là bà *Quản-gia*. — Sư-trưởng là bà *Giác-duyên*.

(2) Hiến phù. — Đem tội nhơn vô.

Lòng riêng riêng cũng kính yêu,
chồng chung chữa dễ ai chịu cho ai ?
Trót lòng dấy việc chồng-gai,
còn nhờ lượng biển, thương bài nào chẳng ?
Khen cho thật đã nên rằng:
khôn-ngoa đến mực nói-năng phải lời.
Tha ra thì cũng may đời,
làm ra thì cũng ra người nhỏ-nhen.
Đã lòng tri quá thì nên,
truyền quân lệnh xuống trướng tiền tha ngay.
Tạ lòng lạy trước sân mây,
cửa viên lại dắc một dây dẫn vào.
Nàng rằng . lộng lộng trời cao,
hại nhân, nhân hại sự nào tại ta ?
Trước là *Bạc-hạnh*, *Bạc-bà*.
bên là *Ứng*, *Khuyển* bên là *Sở-khanh*.
Tú-bà cùng *Mã-giám-Sanh*,
đẳng danh tội ấy xét tình còn sao ?
Lệnh quân truyền xuống nội-đạo, (1)
thề sao thì lại cứ sao gia hình.
Máu rơi thịt nát tan-tành,
ai ai trông thấy hồn kinh phách dờn.
Cho hay muôn sự tại trời,
phụ người chẳng bỏ, (2) khi người phụ ta.
Mấy người bạc-ác tình-ma,
mình làm mình chịu kêu mà ai thương ?
Ba quân đồng mặt pháp-trường,
thanh thiên bạch nhật rõ-ràng cho coi.

(1) Nội-đạo. — Quân tả đạo.

(2) Chẳng bỏ. — Bỏ ghét.

Ân oán vừa xong thì bà Giác-Duyên nói tiên tri với Túy-Kiều rằng : trong năm năm nữa sẽ gặp nhau tại sông Tiền-Đường.

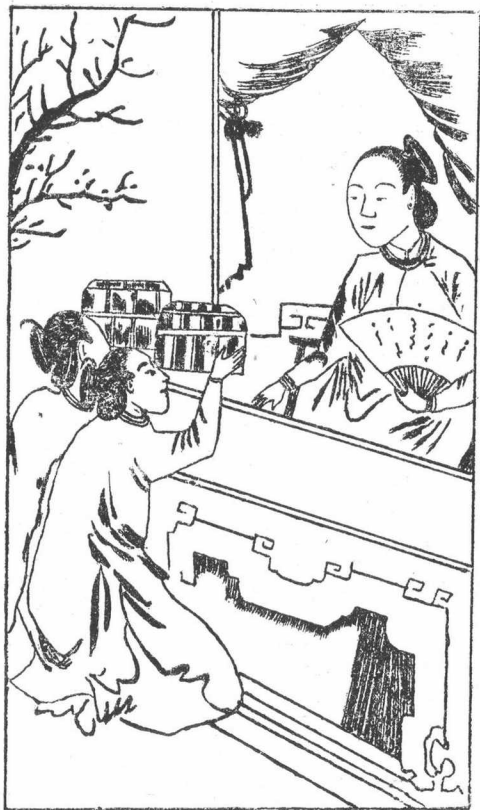
Việc nàng báo-phục vừa rồi,
Giác-duyên vội đã gởi lời từ qui.
Nàng rằng : thiên tai nhứt thì. (1)
cổ nhơn đã dễ mấy khi bàn hoàn.
Rồi đây bèo hiệp mây tan,
biết đâu hạc nội, (2) mây ngàn là đâu.
Sư rằng : cũng chẳng mấy lâu,
trong năm năm lại gặp nhau đó mà.
Nhớ ngày hành ước (3) phương xa,
gặp *sư Tam-hạp* vốn là tiên tri.
Bảo cho hội-hạp chi kỳ,
năm nay là một, nữa thì năm năm.
Mới hay tiền định chẳng lầm,
đã tin đều trước, ắt nhằm đều sau.
Còn nhiều ân ái vuốt nhau,
cơ-duyên nào đã hết đâu vội gì ?
Nàng rằng : tiền định tiên-tri,
lời *Sư* đã dạy, ắt thì chẳng sai.
Họa bao giờ có gặp người,
vì tôi cậy hỏi một lời chung thân. (4)
Giác-duyên vàng dặn ân cần,
tạ từ thoát đã dời chân cõi ngoài.

(1) — Một ngàn năm mới gặp một lần, mà lật-đật vội-vã gì, ở lại chơi đã.

(2) Hạc nội. — Như hạc ngoài đồng, như mây trên núi biết đâu mà tìm.

(3) Hành ước. — Đi phổ khuyến. (Về thầy chùa thầy sãi.)

(4) — Cây bà hỏi cho rõ tron cái đời tôi làm sao ?



Đóng quân làm chước chiêu an, ngọc-vàng gấm-vóc sai quân thuyết hàng.
Lại riêng một lễ với nàng, hai tên thẽ-nữ ngọc vàng ngàn cân.

(Coi trương 161).

Túy-Kiều đền ân báo oán rồi, ra lạy tạ ơn Từ-Hải.

Nàng từ ân oán rạch-ròi,

biền oan đường đã vui-vui cạnh lòng (1)

Tạ ơn lạy trước *Từ-công* :

chút thân bồ-liều nào mong có rày ?

Trộm nhờ sấm-sét ra tay,

tắc riêng như cát gánh đầy đồ đi.

Chạm xương ghi dạ xiết chi,

dễ đem gan ốc đền nghi trời mây ? (2)

Từ rằng : quốc sĩ xưa nay,

chọn người tri kỷ một ngày được chẳng ?

Anh-hùng tiếng đã gọi rằng :

giữa đảng dầu thấy bất bằng mà tha ?

Huống chi việc cũng việc nhà,

lựa là thân tạ mới là tri ân ?

Xót nàng còn chút song thân,

bấy nay kẻ Việt người Tần cách xa.

Sao cho muôn dặm một nhà,

cho người thấy mặt là ta cam lòng.

Vội truyền sửa tiệc quân trung,

muôn binh ngàn tướng hội đồng tẩy oan. (3)

Thừa cơ trước chẻ đá tan. (4)

binh oai từ ấy sấm ran trong ngoài.

Triều-đình riêng một góc trời.

sánh hai văn võ rạch đôi sơn hà.

(1) — Đã phỉ lòng đền ơn trả oán.

(2) — Gan ốc bao nhiêu mà đền nghi trời mây cho được.

(3) — Ân oán báo đền rồi mở tiệc đãi các tướng, với quân binh.

(4) Trước chẻ đá tan. — (Phá trước thạch lạn). — Đến đầu thẳng đó, đánh đầu được đó.

Đòi cơn gió quạt mưa sa,
huyện thành đập đồ năm tòa côi nam.
Phong trần mãi một lưới gươm,
những loài giá áo túi cơm (1) sá gì ?
Nghênh-ngang một cõi biên thù.
thiếu gì cô quả (2) thiếu gì bá vương ?
Trước cớ ai dám tranh cường ?
năm năm hùng-cử một phương hải Tân.

Vua sai Hồ-tông-Hiến ra đánh Từ-Hải, mà liệu thể
đánh không lại, nên sai sứ đem dâng lễ vật cho
Túy-Kiều và Từ-Hải khuyên ra hàng đầu thú tội.
Từ-Hải dùng dằng không chịu. Túy-Kiều năn-nỉ nói
thiệt hơn, Từ Hải bèn nghe lời bó giáo hàng-đầu.

Có quan tổng-đốc trọng thần,
là Hồ-tông-Hiến kinh luân gồm tài.

Giấy xe vàng chỉ đặc sai.

tiện nghi bát tiếu (3) việc ngoài đồng nhung. (4)
Biết Từ là đáng anh-hùng.

biết nàng cũng dự quân trung luận bàn.

Đóng quân làm chức chiêu an,

ngọc vàng gấm vóc sai quân thuyết hàng.

Lại riêng một lễ với nàng,

hai tèn thẻ nữ ngọc vàng ngàn cân.

Tin vào gửi trước trung quân,

Từ-công riêng nghĩ mười phân hồ đồ: (5)

(1) Loài giá áo túi cơm. — (Nung bao phạm nang). Người hèn
hạ không tài không trí gì.

(2) Cô quả. — (Xưng cô đạo quả). Là tiếng quan lớn với vua
nói về mình. Muốn làm thế gì, muốn dụng chức gì cũng được.

(3) — Tiện nghi hành sự, sai bát, tiếu bộ. — Quyền ông Hồ-
tông-Hiến.

(4) Đồng nhung. — Dem binh đi

(5) Hồ-đồ. — Còn nghĩ ngại.

Một tay gầy-dựng cơ-dồ,
bấy lâu biển Sở sông Ngô tung-oành.
Bỏ thân về với triều-đình,
hàng thần lo-láo, phận mình ra đâu?
Áo xiêm buộc-trói lấy nhau,
vào lòn ra cúi công hầu mà chi?
Sao bằng riêng một biên-thù,
sức này đã dễ làm gì được nhau.
Đục trời khuấy nước mặc dầu,
dọc ngang nào biết trên đầu có ai?
Nàng thì thật dạ tin người,
lề nhiều nói ngọt nghe lời dễ xiêu.
Nghĩ mình mặt nước cánh bèo,
đã nhiều lưu-lạc, lại nhiều gian-chuân. (1)
Rằng: nay chịu tiếng vương thần,
thình-thình đàng cái, thanh vân hẹp gì?
Công tư vẹn cả hai bề,
dần-dà rồi sẽ liệu về cố-hương.
Cũng ngòai mạng-phụ đường-đường, (2)
nở-nang mây-mặt rõ-ràng mẹ cha.
Trên vì nước dưới vì nhà,
một là đặc hiếu, hai là đặc trung.
Chẳng hơn chiếc bá giữa dòng.
E-dè sóng gió, hải hùng cỏ hoa.
Nhân khi bàn-bạc gần xa,
thừa cơ nàng mới bàn ra nói vào.
Rằng: trong thánh đế dôi-dào, (3)
rưới ra đã khắp, thấm vào đã sâu.

(1) Gian-chuân. — Quẻ khốn. — Khốn khó, cực khổ.

(2) — Minh đã về với Triều-đình thì cũng danh-giá tử-tế, vinh vang.

(3) — Nhon đức vua còn dôi-dào, đang thịnh lắm.



Trong vòng tên đá bời-bời, thấy *Từ* còn đứng giữa trời trơ-trơ.
Khóc rằng : tri đồng có thừa, bời nghe lời thiếp đến cơ-hội này!

(Coi trang 165).

Bình-thành (1) công-đức bấy lâu,
ai-ai cũng đội trên đầu xiết bao ?
Găm từ đấy việc binh-đao,
đống xương vò định đã cao hơn đầu. (2)
Làm chi dễ tiếng về sau,
ngàn năm ai có khen đầu *Hoàng-sào* ? (3)
Sao bằng lộc trọng quyền cao,
công-danh ai dắc lối nào cho qua ?
Nghe lời nàng nói mặn-mà,
thế công *Từ* mới trở ra thế hàng.
Chỉnh nghi tiếp sứ vội-vàng,
hẹn kỳ thúc giáp, (4) quyết đàng giải binh.
Tin lời thành hạ yếu minh, (5)
ngọn cờ ngơ ngác, (6) trống canh sải-trường.
Việc binh bỏ chẳng giữ-giàng,
vương sư (7) dòm đã tỏ-tường thật hư.

Hồ-tông-Hiến, dùng kế tiền sứ hậu binh, nên *Từ-Hải*
tức mình bị bắn chết mà không ngã, nhờ có *Túy-*
Kiều ra khóc-lóc thì mới ngã.

Hồ-công quyết kế thừa cơ,
lễ tiễn binh hậu, (8) khắc kì giáp công.

(1) Bình-thành. — Kể từ *Minh-thái-tổ* khai sáng.

(2). — Làm có cho người ta chết, không biết tông tích nó ở đâu.

(3) *Hoàng-sào*. — Người làm loạn mất nhà *Đường* gây ra đời *Ngũ-quĩ*.

(4) Thúc giáp. — Bỏ giáo mà đầu.

(5) Thành hạ yếu minh. — Lời thề vớ nhau dưới thành.

(6) Ngơ-ngác. — Ngã ngang ngã ngựa. — Sải-trường. — Trống canh đánh sơ-sải.

(7) Quân sư. — Đàng binh vua.

(8) — Tiễn sứ, hậu binh.

Kéo cò chiêu-phủ tiên-phong,
lễ-nghi giàn trước, vắc-dồng phục sau.
Từ-công hơ-hững biết đâu,
đại quan lễ phục, ra đầu cửa viên. (1)
Hồ-công ám hiệu (2) trận tiền,
ba bề phát súng bốn bên kéo cò.
Đang khi bất-ý chẳng ngờ,
hùm thiêng khi đã sa cơ cũng hèn. (3)
Tử sinh liều giữa trận tiền,
dạn-dày cho biết gan liền tướng quân.
Khi thiêng khi đã về thần, (4)
nhon nhon còn đứng chôn chân giữa vòng. (5)
Trơ như đá vững như đồng,
ai lay chẳng chuyển, ai rung chẳng rời,
Quan quân truy sát đuổi dài,
ù ù sát khí ngất trời ai đang.
Trong hào ngoài lũy tan-hoang,
loạn quân vừa dặc tay nàng đến nơi.
Trong vòng tên đá bời-bời,
thấy *Từ* còn đứng giữa trời trơ-trơ
Khóc rằng: tri đồng có thừa,
bởi nghe lời thiếp đến cơ-hội này!
Mặt nào trông thấy nhau đây?
thà liều sống chết một ngày với nhau.
Dòng thu như chảy mạch sâu,
dứt lời nàng cũng gieo đầu một bên.
Lạ thay oan khí tương triền, (6)
nàng vừa phục xuống *Từ* liền ngã ra!

(1) — Mặc áo, đội mũ ra rước.

(2) Ám hiệu. — *Hồ-công* ra hiệu lệnh thầm cho quân đánh.

(3) — Mạnh hổ nan địch quần hồ.

(4) — Chết đi rồi.

(5) Nhon nhon.... — Chết đứng sừng di dó, ai thấy cũng kinh.

(6) Oan khí tương triền. — Khí oan nó buộc lấy nhau.

Quan quân kẻ lại người qua,
xót nàng sẽ lại vực ra dần-dần.

Quân bắt Túy-Kiều đem vô, Hồ-tông-Hiến hỏi Túy-Kiều
muốn xin đi-gì với Triều-đình vì có công đã giúp lời
cho Từ-Hải ra đầu. Túy-Kiều bẩm không có công
gì, một xin xác Từ-Hải đem về chôn.

Đem vào đến trước trung quân,
Hồ-Công thấy mặt ân-cần hỏi-han.
Rằng: nàng chút phận hồng nhan,
gặp cơn binh-cách (1) nhiều nàn cũng thương.
Đã hay thành toán miếu đường, (2)
giúp công cũng có lời nường mới nên.
Bây-giờ sự đã vẹn-tuyền,
mặc lòng nghĩ lấy muốn xin bề nào ?
Nàng càng đồ ngọc tuôn dào,
ngập-ngừng mới gởi thấp cao sự lòng.
Rằng: Từ là đứng anh-hùng,
dọc ngang trời rộng, vẫy vùng biển khơi.
Tin tôi nên quá nghe lời,
đưa thân bá chiến làm tôi triều-đình.
Ngõ là phu quý thê vinh, (3)
ai ngờ một phút tan-tành thịt xương.
Năm năm trời biển ngang-tàng,
đem mình đi bỏ chiến-tràng như không!

(1) Binh-cách. — Lúc loạn-ly, giặc-giã.

(2) Thành toán miếu đường. — Cái chước đã nên vì phước
dùc vua

(3) Phu quý thê vinh. — Chồng sang thì vợ cũng sang.



Trong quân mở tiệc hạ công, xôn-xao tơi trức, hội đồng quân quan.
Bắt nàng thị yến dưới màn, đỡ say lại ép vận đàn nhật tầu.

(Coi trang 168)

Hại chồng kẻ lấy làm công,
kể bao nhiêu lại đau lòng bấy nhiêu !

Xét mình công ít tội nhiều,
sống thừa tôi đã nên liều mình tôi !

Xin cho tiện thổ (1) một doi,
gọi là đắp-diêm lấy người tử sinh.

Hồ-Công nghe nói thương tình,
truyền cho kiêu táng di hình (2) bên sông.

Hồ-tông-Hiến mở tiệc đãi quan quân tướng sĩ, và đòi
Túy-Kiều vào đờn chơi một đêm. Sáng ra giựt mình
sợ e tội với Triều-đình, nên đem Túy-Kiều gả cho
Thồ-quan đất ấy.

Trong quán mở tiệc hạ công,
xôn-xao tơi trúc, hội đồng quân quan.

Bắt nàng thị yến dưới màn,
dở say lại ép vắn đàn nhật tâu.

Một cung gió thấm mưa sâu,
bốn dây nhỏ máu năm đầu ngón tay.

Ve kêu vượn hót nào tày,
lọt tai Hồ cũng nhăn mày rơi châu.

Hỏi rằng : này khúc ở-đâu ?

* nghe ra muôn thắm ngàn sâu lắm thay ?

Thưa rằng : bạc-phận khúc này,
phổ vào (3) đờn ấy những ngày còn thơ.

Cung đờn lựa những ngày xưa,
mà gương bạc-mạng bây-giờ là đây.

Nghe càng ngấm, ngấm càng say,
lạ cho mặt sắt cũng ngây vì tình !

(1) — Xin cho đất mà chôn, phu-phủ tình ngãi với nhau.

(2) Kiêu táng di hình. — Đem chôn sơ sài đi cho rồi.

(3) Phổ vào. — Sắp vô.

Dạy rằng : hương hỏa ba sinh,
dây loan xin nối kìm lành cho ai. (1)
Thưa rằng : chút phận lạc loài,
trong mình nghĩ đã có người thác oan.
Còn chi nữa cánh hoa tàn.
tơ lòng đã đứt dây đòn Tiều-lân. (2)
Rộng cho còn mảnh hồng-quần,
hơi tàn được thấy góc phần là may:
Hạ công chén đã quá say,
Hồ-công đến lúc rạng ngày nhớ ra.
Nghĩ mình phương-diện quốc-gia,
quan trên nhắm xuống, người-ta trông vào.
Phải tưởng trăng gió hay sao ?
sự nầy biết tính thế nào được đây ?
Tảo-nha (3) vừa buổi rạng ngày,
quyết tình *Công* mới đoán ngay một bài :
Lệnh quan ai dám cãi lời,
ép tình mới gán cho người thổ-quan.
Ông-tơ thật nhẽ đa-đoan, (4)
xe tơ khen khéo vợ quàng vợ xiên.
Kiệu hoa áp thẳng xuống thuyền,
lá màn xử thấp, ngọn đèn khêu cao.
Nàng càng ủ liễu phai đào,
trăm phần nào có phần nào phần tươi ?
Đành thân cát dập sóng vùi,
cướp công cha mẹ, thiệt đời thông-minh.

(1) — *Hồ-công* say xoàng xoàng, nói với *Túy-kiều* rằng :
Bây-giờ chồng chết rồi, để cho tao làm chồng thế cho.

(2) *Tiều-lân*. — *Tiều-liên*, tên người đòn nam hay.

(3) *Tảo-nha*. — Buổi hầu mai.

(4) *Đa-đoan*. — *Cắc-cớ*.

Chon trời mặt biển lênh-đênh,
 nằm xương biết gởi tử-sinh chốn nào ?
Duyên đầu ai dắc tơ đào,
 nợ đầu ai đã dắc vào tận tay ?
Thân sao thân đến thế này !
 còn ngày nào cũng dơ ngày ấy thôi.
Đã không biết sống là vui,
 hoài thân nào biết thiệt-thời là thương !
Một mình cay-đắng trăm đường,
 thời thì nát ngọc tan vàng là thôi.

Thồ-quan rước Túy-Kiều đi đến sông Tiền-đường, liền
nhớ lại lời tiên-tri bà Giác-sur và lời lúc thần mộng
Đạm-Tiên đã nói, bèn đâm đầu nhảy xuống sông.

Mảnh gương đã ngậm non đoài, (1)
 một mình luống những đứng ngồi chữa xong.

Triều (2) đầu nổi tiếng đùng đùng,
 hỏi ra mới biết rằng sông *Tiền-đường*.

Nhớ lời thần mộng rõ-ràng,
 này thôi hết kiếp đoạn-tràng là đây :

Đạm-Tiên nàng hỏi có hay !
 hẹn ta thì đợi dưới này rước ta.

Dưới đèn sẵn bức tiên-hoa. (3)
 một thiên tuyệt bút (4) gọi là đề sau.

Cửa bông vội mở rèm châu,
 trời cao biển rộng một màu bao-la. (5)

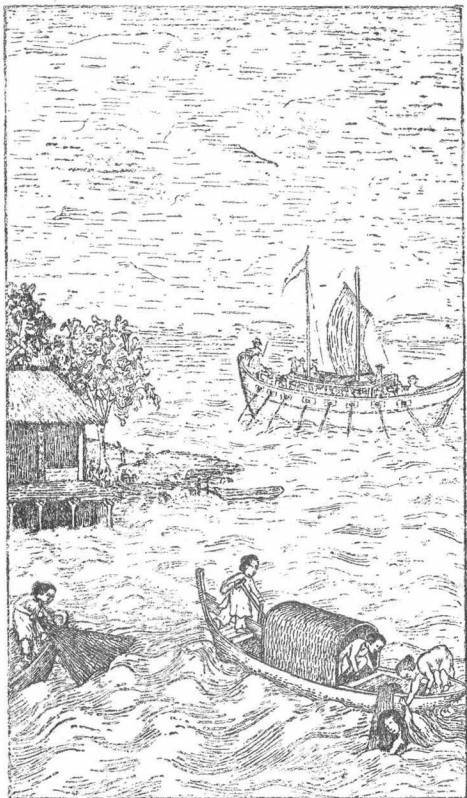
(1) — Mặt trời chen lặn.

(2) Triều. — Thủy triều. — Nước lớn.

(3) Bức tiên hoa. — Giấy đề sẵn mà viết.

(4) — Làm thơ bốn câu đề lại.

(5) Bao-la. — Bủa vây. — Mệnh-mông.



Kiều từ gieo xuống dòng ngân, nước xuôi bỗng đã trôi dần tận nơi.
Ngu-ông cất lưới vớt người, găm lờ Tam-hiệp rỏ mòi chẳng ngoa.

Coi trang 176.

Rằng : *Từ-công* hậu đãi ta,
chút vì việc nước mà ra phụ lòng.
Giết chồng mà lại lấy chồng,
mặt nào còn lại đứng trong cõi đời ?
Thôi thì một thác cho rồi,
tắm lòng phú mặt trên trời dưới sông.
Trông vơi con nước mệnh-mông,
đem mình gieo xuống giữa dòng tràng-giang.
Thổ-quan theo vớt vội-vàng,
thì đà đắm ngọc chìm hương mất rồi.
Thương thay cũng một thân người !
khéo thay mang lấy sắc tài làm chi ?
Những là oan-khổ lưu-ly, (1)
chờ cho hết kiếp còn gì là thân ?
Mười lăm năm bấy nhiều lần,
làm gương cho khách hồng-quần thử soi.
Đời người đến thế thì thôi,
trong cơ dương cực âm hồi không hay. (2)
Mấy người vì ngãi xưa nay,
trời làm chi đến lâu ngày càng thương ?
Giác-duyên từ tiết già nằng,
treo bầu quải níp rộng đàn vân du. (3)
Gặp bà *Tam-hạp* đạo cô,
thung-dung hỏi hết nhỏ to sự nằng.
Người sao hiểu nghĩa đủ đàn ?
kiếp sao mắc những đoạn tràng thế thôi ?
Sư rằng : họa phước đạo trời,
cội nguồn cũng ở lòng người mà ra.

(1) Lưu ly. — Trôi lia.

(2) Dương cực âm hồi. — Hết dương rồi thì âm trở về.

(3) Vân du. — Chơi mây. — Đi tu.

Có trời mà cũng tại ta,
tu là cội phước, tình là dây oan. (1)
Túy-kiều sắc-sảo khôn-ngoan,
vô duyên là phận hồng-nhan đã đành.
Lại mang lấy một chữ tình,
khư-khư mình buộc lấy mình vào trong.
Vây nên những chốn thông-dong,
ở không yên-ổn, ngồi không vững-vàng.
Ma dắc lối, quỷ đem đường,
lại tìm những chốn đoạn tràng mà đi.
Hết nạn ấy đến nạn kia,
thanh-lâu hai lượt thanh-y hai lần. (2)
Trong vòng giáo dục gươm trần,
kề răng hùm sói, gởi thân tôi-đòi.
Giữa dòng nước chảy sóng dồi,
trước hàm rồng cá, gieo mình thủy tinh.
Oan kia theo mãi vuốt tình,
một mình mình biết, một mình mình hay.
Làm cho sống đọa thác đầy,
đoạn trường cho hết kiếp này mới thôi.
Giác-duyên nghe nói rụng-rời,
một đời nàng hối thương ôi còn gì !
Sư rằng : song chẳng hề chi,
nghiệp duyên cần lại nhắc đi còn nhiều.
Xét trong tội-nghiệp *Túy-kiều* !
mắc đều tình-ái khỏi đều tà-dâm. (3)

(1) — Tình ái là như dây oan nó ràng buộc lấy mình.

(2) — Bị làm dĩ hai lần, một lần tại *Tú-bá*, một lần tại nhà *Bạc-hạnh* — Bị làm đầy tớ hai lần. (Làm con đòi thì phải mặc áo xanh, nên kêu là thanh-y) : Một lần tại nhà bà *Phu-nhon* là mẹ *Hoạn-thơ*, một lần nữa tại nhà con *Hoạn-thơ*.

(3) — Mang đều tình ái thì có, mà cái bụng tà-dâm thì không.

Lấy tình thâm, trả ngãi thâm,
bán mình đã động hiếu tâm đến trời.
Hại một người cứu muôn người,
biết đàng khinh trọng, biết lời phải chẳng.
Thửa công đức ấy ai bằng?
túc khiến đã rửa rung-rung sạch rồi.
Khi nên trời cũng chịu người,
nhẹ-nhàng nợ trước, đền-bồi ơn sau.
Giác-duyên dầu nhớ nghĩa nhau,
Tiền-đường thả một vì lau (1) rước người.

Bà *Giác-duyên* nghe lời tiên-tri bà *Giác-sur* đã nói
trước nên đã tới che lều ở đó sớm tối mướn chài,
chài lên chài xuống hoài, khi ấy mới chài được *Túy-*
Kiều vớt lên đem về am nuôi.

Trước sau cho vẹn một lời,
duyên ta mà cũng phước trời chi không.
Giác-duyên nghe nói mừng lòng,
lân-la tìm thú bên sông *Tiền-đường*.
Đánh tranh nhóm nóc thảo đường, (2)
một gian nước biếc, mây vàng chia đôi. (3)
Mướn năm ngư-phủ hai người,
đóng thuyền chực bến, kết chài giăng sông.
Một lòng chẳng quản mấy công,
khéo trong gắp-gỡ, cũng trong chuyển-vần. (4)

(1) Vì lau. — Xuồng nhỏ nhỏ.

(2) Thảo-đường. — Nhà tranh.

(3) — Một ngọn sông *Tiền-đường* nước xanh lẻo-lẻo, mà
bóng mây thì vàng nửa che sông nửa che chùa.....

(4) Chuyển-vần. — Máy trời.



Đánh liều lên tiếng ngoài đường, chàng Vương nghe tiếng vội-vàng chạy ra.
Đắc tay vội bước vào nhà, mới sau Viên-ngoại ông bà ra ngay.

(Coi trương 178).

Kiều từ gieo xuống dòng ngân,
nước xuôi bỗng đã trôi dần tận nơi.
Ngư-ông cất lưới vớt người,
gâm lời *Tam-hiệp* rõ mười chẳng ngoa.
Trên mai ướt lợt áo là, (1)
tuy đầm hơi nước, chữa lòa bóng gương.
Giác-duyên nhận thật mặt nàng,
nàng còn thíp-thíp, giấc vàng chữa phai.
Mơ-màng phách quế hồn mai,
Đạm-tiên thoát đã thấy người ngày xưa.
Rằng : tôi đã có lòng chờ,
mất công đã mấy năm thừa ở đây.
Chị sao phận mỏng đức dày,
kiếp này cũng vậy, lòng này dễ ai ?
Tấm thành đã thấu đến trời,
bán mình là hiếu, cứu người là nhân.
Một mình vì nước vì dân,
dương-công (2) nhắc một đồng cân đã già.
Đoạn trường sổ rút tên ra,
đoạn trường phải đến để mà giã nhau.
Còn nhiều hưởng thọ về sau,
duyên xưa tròn-trặn phước sau dồi-dào.
Nàng còn ngo-ngẩn biết sao,
Trạc-tuyền nghe tiếng gọi vào bên tai.
Giật mình thoát tỉnh giấc mai,
bàng-khuàng nào đã biết ai mà nhìn.
Trong thuyền nào thấy *Đạm-tiên* ?
bên mình chỉ thấy *Giác-duyên* ngồi kề.

(1) Trên mai. — Trên mũi.

(2) Dương-công. — Thọ trời. — Trời.

Thấy náo nức mừng-rỡ trăm bề,

dọn thuyền mới rước nàng về thảo lư; (1)

Một nhà chung-chạ sớm trưa,

gió trăng mát mặt, muối dưa chay lòng.

Bốn bề bát-ngát mệnh-mông,

triều dâng hôm sớm, mây lồng trước sau. (2)

Nạn xưa trút sạch lâu-lầu,

duyên xưa chữa dễ biết đâu chốn này?

Nỗi nàng tai-hại đã đầy,

nỗi chàng *Kim-trọng* bấy chầy mới thương!

Kim-Trọng chịu tang *Thúc-phụ* rồi, trở qua thì thấy

nhà cửa *Túy-Kiều* đâu mất. Hỏi thăm, gặp *Vương-*

Quan đem vào nhà ra mắt ông bà *Viên-ngoại*.

Từ ngày muôn dăm tri tang, (3)

nửa năm ở đất *Liêu-dương* lại nhà.

Vội sang vườn túy dò-la,

nhìn phong-cảnh cũ, nay đã khác xưa.

Đầy vườn cỏ mọc lau thưa,

song trăng quạnh-quẽ, vách mưa rã rời.

Trước sau nào thấy bóng người,

hoa đào năm ngoái còn cười gió đông.

Quế hoa én lạnh rường không,

cỏ lan mặt đất, rêu phong dấu giày.

(1) Thảo lư. — Lều tranh.

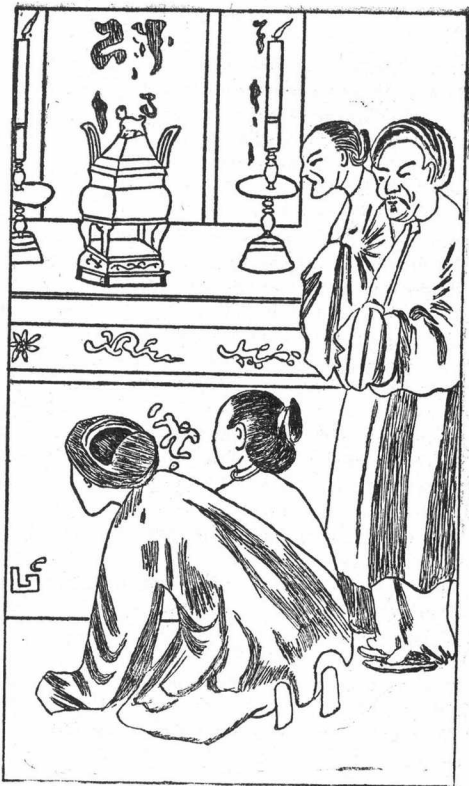
(2) — Đáp đối tháng ngày, như nước lớn ròng. — Ngày này qua ngày kia, ở nơi chùa thanh-vắng quạnh-quẽ, lại gần sông, gần bến nước.

(3) Tri tang. — Đi đem quan tài chủ về, chịu tang.

Cuối tường gai-gốc mọc đầy,
đi về này những lối này năm xưa.
Đông-quanh lạnh-ngắt như tờ,
nỗi niềm tâm-sự bây-giờ hỏi ai.
Láng-riềng có kẻ sang chơi,
Lân-la sẽ hỏi một hai sự tình :
Hỏi ông, ông mắc tụng đình,
hỏi nàng, nàng đã bán mình chuộc cha.
Hỏi nhà, nhà đã dời xa,
hỏi chàng *Vương* vuốt cùng là *Túy-vân*.
Đều là sa-sút (1) khó-khăn,
may thuê, viết mướn, kiếm ăn lần-hồi.
Đều đâu sét đánh lưng trời !
thoát nghe chàng thoát rụng-rời xiết bao?
Hỏi thăm đi trú nơi nào ?
đánh đường chàng mới tìm vào tận nơi.
Nhà tranh vách đất tả-tơi,
rêu lan rèm nát. trước gài phen thưa. (2)
Một sân đất cỏ dầm mưa,
càng ngao ngán nỗi, càng ngo-ngẩn đường !
Đánh liều lên tiếng ngoài đường,
chàng *Vương* nghe tiếng vội-vàng chạy ra.
Dắt tay vội bước vào nhà.
mái sau *Viên-ngoại* ông bà ra ngay.
Khóc than kể hết niềm tây :
chàng ôi biết nỗi nước này cho chưa ?
Kiều-nhi phận mỏng như tờ,
một lời đã lỗi tóc-tơ vuốt chàng.

(1) Sa-sút. — Sa cơ phải, kém sút thuở xưa. — Sa nghèo-nản

(2) — Vườn-tược xơ-rơ, nhà cửa xích-xác, cửa gài bằng tre.



Vội vàng sắm-sửa chọn ngày, duyên Văn sớm đã nối dây cho chàng.
Người yếu-diệu, kẻ văn chương, trai tài, gái sắc, xuân đương kịp thì.

(Coi trang 181).

Gặp con gia biến lạ đường,
bản mình nó đã tìm đường cứu cha.
Dùng đảng khi bước chân ra,
cực trăm ngàn nỗi, dạn ba bốn lần.
Trót lời nặng vuối lang-quân,
mượn con em nó, *Túy-Vân* thay lời.
Gọi là trả chút ngãi người,
sầu này đặc đặc, muôn đời chữa quên.
Kiếp này duyên đã phụ duyên,
dạ đài (1) còn biết sẽ đền lai sinh.
Mấy lời ký chú đình ninh,
ghi lòng đề dạ, cất mình ra đi.
Phận sao bạc bấy *Kiều-nhi* !
chàng *Kim* về đó con thì đi đâu ?
Ông bà càng nói càng đau,
chàng càng nghe nói, càng rầu như dưa. (2)
Vật mình chải gió tuôn mưa,
dầm dề giọt ngọc dật-dờ hồn mai.
Đau đòi đoạn, ngắt đòi hồi,
tĩnh ra lại khóc, khóc rồi lại mê.
Thấy chàng đau nỗi biệt-ly.
ngần-ngừ ông mới vỗ-về lại khuyên :
Bây-giờ ván đã đóng thuyền,
đã đành phận bạc, khôn đền tình chung.
Quá thương chút nghĩa đèo-bồng,
ngàn vàng thân ấy thì hòng bỏ sao ?
Dỗ-dành khuyên-giải trăm chiu,
lửa phiền khôn dập, càng khêu mối phiền.

(1) Dạ đài. — Mả.

(2) Rầu như dưa. — Rầu rĩ xầu di, như dưa cải bóp muối thì nỏ xầu đi vậy.

Thề xưa dở đến kim hườn, (1)

của xưa lại dở đến đèn vuối hương. (2)

Sanh càng trông thấy càng thương,

gan càng tức tối, ruột càng xót-xa.

Rằng : tôi trót quá chơn ra

để cho đến nổi trôi hoa giặt bèo.

Cùng nhau thề thốt đã nhiều,

những điều vàng đá phải đều nói không?

Chưa chẵn gối, cũng vợ chồng,

lòng nào mà nỡ dứt lòng cho đang?

Bao nhiêu của mấy ngày trăng,

còn tôi, tôi một gặp nàng mới thôi.

Kim-Trọng rước ông bà Viên-ngoại về nuôi, và mướn người đi kiếm Túy-Kiều. Kim-Trọng cưới Túy-Vân thế cho Túy-Kiều.

Nỗi thương nói chẳng hết lời.

tạ-từ *Sanh* mới sụt-sùi trở ra.

Vội về sửa chốn vườn hoa,

rước mời Viên-ngoại ông bà cùng sang.

Thần hôn (3) chăm-chút lễ thường,

đưỡng thân thay tấm lòng nương ngày xưa.

Đình-ninh mài lụy chép thơ,

cắt người tim-tỏi, đưa tờ nhẩn nhe.

(1) — Dở xuyên vàng ra là của cấm Kim-trọng đưa cho Túy-kiều, ông bà còn giữ đó.

(2) — Phím đèn với miếng hương của Túy-kiều đưa cho Kim-trọng.

(3) Thần hôn. — (Hôn định thần tỉnh). Kim-trọng rước cha mẹ vợ về nuôi-nấng xem-sóc đêm ngày.

Biết bao công mướn của thuê ?

Lâm-tri mấy độ đi về dậm khơi.

Người một nơi hỏi một nơi,

mệnh-mông nào biết biển trời nơi nao ?

Sanh càng thăm-thiết khát-khao,

như nung gan sắt, như bào lòng son.

Ruột tằm ngày một héo-don,

tuyết sương ngày một hao mòn mình ve.

Thần-thơ lúc tỉnh lúc mê.

máu theo nước mắt, hồn lìa chiêm bao.

Xuân huyền lo sợ xiết bao,

quá ra khi đến thế nào mà hay ?

Vội-vàng sắm-sửa chọn ngày,

duyên *Vân* sớm đã nối dây cho chàng.

Người yếu-diệu, kẻ văn chương

tra tài, gái sắc, xuân đương kịp thì.

Tuy rằng : vui chữ vu-qui,

vui này đã cất sâu kia đặng nào ?

Khi ăn-ở, lúc ra-vào,

càng âu duyên mới, càng dào tình xưa.

Nỗi nàng nhớ đến bây-giờ,

tuôn châu đòi trận, vò tơ trăm vòng.

Có khi vắng-vẽ hiên phòng,

đốt lò hương dở phím đèn ngày xưa.

Bẻ-bai rủ-rủ tiếng tơ,

trầm bay lạt khói, gió đưa lay rèm.

Dường như bên nóc trước thềm,

tiếng *Kiều* đồng vọng, bỗng thêm mơ-màng.

Bối lòng tạc đá ghi vàng,

tưởng nàng nên lại thấy nàng về đây.

Những là phiền muộn đêm ngày,

xuân thu biết đã đổi thay mấy lần ?



Đến khoa gặp hội trường vân, Vương Kim, cũng chiếm bảng xuân một ngày.

Cửa trời mở rộng đàng mây, huê chào ngổ hạnh, hương bay đậm phần.

(Coi trang 184).

Kim-Trọng với Vương-Quan thi đậu vua sai
đi ngồi tri-huyện Lâm-tri.

Đến khoa gặp hội trường vãn,

Vương, Kim cũng chiếm bảng xuân một ngày.
Cửa trời mở rộng dàng mây,

huê chào ngô hạnh, hương bay dậm phần.
Chàng Vương nhớ đến xa gần.

sang nhà Chung-lão tạ ơn châu triền. (1)
Tình xưa ơn trả ngãi đền.

gia thân bèn mới kết duyên Châu-Trần.
Chàng càng nhẹ bước thanh vân,

nổi chàng càng nghĩ xa gần càng thương:
Ấy ai dẫn ngọc thề vàng

bây giờ kim-mã (2) ngọc-đàng (3) vuối ai ?
Ngọn bèo chơn sóng lạc loài,

nghĩ mình vinh-hiển thương người lưu ly !
Vàng ra ngoại nhậm Lâm-tri.

quan-sơn ngàn dặm thê-nhi một đoàn.
Cầm đường (4) ngày tháng thanh-nhàn,

sớm khuya tiếng hạc tiếng đàn tiêu-dao.
Phòng hương trướng xử huê đào.

nàng Vân nằm bổng chiêm bao thấy nàng.
Tình ra mới dĩ cùng chàng,

nghe lời chàng cũng hai đàng tin nghi :

(1) Châu triền. — Xây quanh mà lo-lắng cho.

(2) Kim-mã. — (Kim mã môn) — Cửa Hàn-lâm.

(3) Ngọc-đường. — Hàn lâm viện. — Đậu tấn-sĩ.

(4) Cầm đường. — Huyện đường. Vì tích ông Triệu-biện đi có cây đờn với con hạc nên kêu chỗ huyện đường là cầm đường

Nợ *Lâm* thanh vuốt *Lâm* tri,
khác nhau một chữ, hoặc khi có lầm.
Trong cơ thanh khí tương tầm,
ở đây hoặc có giai âm chẳng là.
Thằng đường chàng mới hỏi tra,
họ *Đỏ* có kẻ lại già thừa lên:
Sự này đã ngoại mười niên,
tôi đã biết mặt biết tên rành-rành.
Tú-bà cùng *Mã-giám-sanh*,
đi mua người ở *Bắc-kinh* đưa về.
Túy-kiều tài sắc ai bì ?
có nghề đờn, lại đủ nghề văn-thơ.
Kiên trinh (1) chẳng phải gan vừa,
liều mình thế ấy, phải lừa thế kia. (2)
Phong-trần chịu đã ề hề,
dây duyên sau lại gả về *Thúc-lang*.
Phải tay vợ cả phụ-phàng,
bắt về *Vỏ-tích* toan đảng bẻ hoa.
Cắt mình nàng mới trốn ra,
chẳng may lại gặp một nhà *Bạc* kia.
Thoạt mua về, thoạt bán đi,
mây trời bèo nổi, thiếu gì là nơi ?
Bồng đầu lại gặp một người,
hơn người trí đồng nghiêng trời oai linh.
Trong tay muôn vạn tinh binh,
kéo về đóng chặt một thành *Lâm-tri*.
Tóc tơ các tích mọi khi,
oán thì trả oán, ơn thì đền ơn.

(1) Kiên trinh. — Bền chính — Nói *Túy-kiều* là người trinh tiết vững lòng.....

(2) — Liều mình cắt họng mà chết... rồi lại mắc lừa làm vậy

Đã nên có ngãi có nhân,
trước sau trọn-vẹn xa gần ngợi-khen.
Chửa tường được họ được tên,
sự này hỏi *Thúc-sanh* viên mới tường.
Nghe lời *Đô* nói rõ-ràng,
tức thì tổng trát đòi chàng *Thúc-sanh*.
Nỗi nàng hỏi hết phân-minh,
chồng con đầu tá, (1) tánh danh là gì?
Thúc rằng : gặp lúc loạn-li,
trong quân tôi hỏi thiếu gì tóc-tơ.
Đại-vương tên *Hải* họ *Từ*
đánh quen trăm trận, sức dư muôn người.
Gặp nàng ngày ở *Châu-thai*,
lạ chi quốc-sắc thiên-tài phải duyên.
Vây vùng trong bấy nhiều niên.
làm nên động-địa kinh thiên dùng-dùng.
Đại quân đồn đóng cõi đông.
về sau chẳng biết vân-mông (2) làm sao.
Nghe tường nhanh ngọn tiêu-hao,
lòng riêng chàng luống lao-đao thần-thờ.
Xót thay chiếc lá bơ-vơ.
kiếp trần biết giữ bao giờ cho xong ?
Hoa trôi nước chảy xuôi dòng,
xót thân chìm nổi, đau lòng hiệp tan !
Lời xưa đã lỗi muôn vản,
mảnh hương còn đó, phím đàn còn đây.
Đòn-cầm khéo ngăn-ngờ đây,
lò hương biết có kiếp này nữa thôi

(1) Tá. — Tiếng đề mà hỏi.

(2) Vân-mông. — Nòng-nổi.



Cơ duyên dân bồng lả sao? Giác-duyên đâu bồng tìm vào đến nơi.
Trông lên linh-vị chữ bài, thất-kinh mới hỏi những người đâu ta?
(Coi trương 189),

Bình bồng còn chút xa-xôi,
đỉnh-chung (1) sao nỡ ăn ngồi cho an ?
Rắp mong treo ấn từ quan,
mấy sông cũng lội, mấy ngàn cũng pha.
Sấn mình trong đám can-qua,
vào sanh ra tử, họa là thấy nhau :
Nghĩ đều trời thăm vực sâu,
bóng chim tắm cá, biết đâu mà nhìn.
Những là nấn-ná (2) đợi tin,
nắng mưa đã biết mấy phen đòi-dời ?

Năm ấy cải nhậm, vua sai đi ngồi xứ khác ; hai anh em
đi tới sông Tiên-đường, nghe nói Túy-Kiều chết tại
đó thì rước thầy làm chay, đặt bài vị mà cúng.

Năm mây đã thấy chiếu trời, (3)
khâm-sai sắc-chỉ đến nơi rành-rành.
Kim thì cải nhậm *Nam-bình*,
chàng *Vương* cũng cải nhậm thành *Hoài-dương*.
Sấm-sanh xe ngựa vội-vàng,
hai nhà cũng thuận một đảng phó quan. (4)
Xảy nghe thế giặc đã tan,
sóng êm *Phước-kiến*, tro tàn *Tích-giang*.
Được tin *Kim* mới rủ *Vương*,
tiền đảng cùng lại tìm nương sau xưa.

(1) Đỉnh chung. — (Vạc chung). — Giàu sang phú túc.

(2) Nấn-ná. — Lăn-hồi.

(3) Chiếu trời. — (Thiên tử chiếu). — Chiếu vua sai.

(4) Phó quan. — Đáo nhậm. — Đi nhậm sở.

Viện-châu đến đó bây-giờ,
thật tin hỏi được tóc-tơ rành rành.
Rằng: ngày hôm nọ giao binh,
thất cơ *Từ* đã thâu linh (1) trận tiền.
Nàng *Kiều* công cả chẳng đền,
lệnh quan lại bắt ép duyên thồ-tù. (2)
Nàng đã gieo ngọc trầm chu,
sông *Tiền-đường* đó, ấy mồ hồng nhan.
Thương ôi! không hiệp mà tan,
một nhà vang-hiễn riêng oan một nàng!
Chiêu hồn thiết vị lễ thường,
giải oan lập một đàn-trường bên sông. (3)
Ngọn triều non bạc trùng-trùng, (4)
vội trông còn tưởng cánh hồng lúc gieo,
Tình thâm biển thảm lạ chịu,
nào hồn tinh-vệ (5) biết xiêu chốn nào?

Bà *Giác-duyên* đi coi thấy mộc-vị thì biết là tể *Túy-Kiều*, mới hỏi là ai tới làm chay; biết được là cha mẹ, anh em *Túy-Kiều*, thì nói nó còn sống ở tại am mình.

Cơ duyên đâu bỗng lạ sao?
Giác-Duyên đâu bỗng tìm vào đến nơi.
Trông lên linh-vị chữ bài,
thất-kinh mới hỏi những người đâu ta?

(1) — Thâu linh. — Chết.

(2) Thồ-tù. — Quan thồ.

(3) — Làm đàn thủy lục (việc vớt) cho *Túy-kiều*, vì nghe nói đã gieo mình xuống đó mà chết.

(4) — Nước lớn sóng bờ ầm ầm.

(5) Tinh-vệ. — Chim tinh-vệ, hình công chúa biến ra mà tha lấp biển mà kiếm xác chồng.

Vuối nàng thân-thích gần xa,
người còn sao bỗng làm ma khóc người ?
Nghe tin giốn-giác rụng-rời,
xúm quanh kể họ rộn lời hỏi tra :
Này chồng này mẹ, này cha,
này là em ruột, này là em dâu.
Thật tin nghe đã bấy lâu,
pháp sư dạy thế sự đâu lạ đường !
Sư rằng : nhân quả (1) vuối nường,
Lâm-tri buổi trước *Tiền-đường* buổi sau.
Khi nàng gieo ngọc đáy sầu,
đón theo tôi đã gặp nhau rước về.
Cùng nhau nường cửa Bồ-đề,
thảo-am đó cũng gần kề chẳng xa.
Phật-tiền nhà bạc lân-la,
đăm-đăm (2) nàng cũng nhớ nhà không khuây.
Nghe tin nở mặt mở mày,
mằng nào lại quá mằng này nữa chẳng ?
Từ phen chiếc lá lìa rừng,
thăm tìm luống những liệu chừng nước mây.
Rõ-ràng hoa rụng hương bay,
kiếp sau họa thấy kiếp này hản thôi.
Âm-dương đôi ngã chắc rồi,
cõi trần mà lại thấy người cửu-nguyên !
Dắt về nhìn ra thiệt tích ; đem Túy-Kiều về nó không
chịu về. Cha mẹ la-dức nói có muốn tu thì lập am
tại nhà cho mà tu cùng rước bà Giác-duyên về nữa,
thì nó mới chịu về.
Sắp nhau lạy tạ *Giác-Duyên*,
bộ-hành một lũ theo liền một khi.

(1) Nhân quả. — Nhân duyên, quả báo.

(2) Đăm-đăm. — Ngắm-ngắm, ngắm-người.



Bể lau vạch cỏ tìm đi, tình thâm lưỡng hỷ hồ-nghi nửa phần.
Quanh co theo dài giang tân, khởi rừng lau đã tới sân Phật-đàng.

(Coi trang 192),

Bể lau vạch cỏ tìm đi,
tình thâm luống hầy hồ-nghi nửa phần.
Quanh-co theo dải giang tân, (1)
khỏi rừng lau đã tới sân Phật-đàng.
Giác-Duyên lên tiếng gọi nàng,
phòng trong vội khiến sen vàng bước ra.
Rõ ràng đủ mặt một nhà,
xuân già còn mạnh, huyền già còn tươi.
Hai em phương trưởng hòa hai,
nọ chàng *Kim* đó là người ngày xưa.
Trưởng bây-giờ lại bao-giờ ?
rõ-ràng mở mắt còn ngờ chiêm-bao.
Giọt châu thanh-thót quyền bào, (2)
mằng-mằng sợ-sợ biết bao là tình !
Huyền già dưới cội gieo mình,
khóc than mình kể sự mình đầu đuôi :
Từ con lưu-lạc quê người,
bèo trôi sóng bủa chốc mười lăm năm.
Tính rằng : sông nước cát lằm,
kiếp này ai lại còn cầm được đây ?
Ông bà nhìn mặt cầm tay,
dung-quang chẳng khác gì ngày bước ra.
Bấy chầy dải nguyệt dầu hoa,
mười phần xuân có gầy ba bốn phần.
Nỗi mường ông lấy gì cân ?
lời tan hiệp truyện xa gần thiếu đâu ?
Hai em hỏi trước han sau,
đứng trông nàng đã trở sầu làm tươi.

(1) Giang tân. — Bực sông.

(2) Quyền bào. — Bâu áo.

Sắp nhau lay trước Phật-đài,
tái sanh trần tạ, lòng người từ-bì.
Kiệu hoa giục rước tức thì,
Vương-ông dạy rước cùng về một nơi.
Nàng rằng : chút phận hoa rơi,
nửa đời nếm trải mọi mùi đắng cay.
Tỉnh rằng : mặt nước chơn mây,
lòng nào còn tưởng có rày nữa không.
Được rày tái thế tương-phùng,
khát-khao đã thỏa tấm lòng lâu nay.
Đã đem mình bỏ am mây,
tuổi này gởi với cỏ cây cũng vừa.
Mùi thiền đã bén muối dưa,
màu thiền ăn-mặc đã tra nàu sòng.
Sự đời đã tắt lửa lòng,
còn chen vào chốn bụi hồng làm chi?
Dở-dang nào có hay gì?
đã tu tu trót quá thì thì thôi.
Trùng sanh ơn nặng bể trời,
lòng nào nỡ dứt nghĩa người ra đi?
Ông rằng : bĩ thử nhứt thì,
tu-hành thì cũng phải khi từng quyền.
Phải đều cầu phật cầu tiên,
tình kia hiếu nọ ai đền cho đây?
Độ sanh (1) nhờ đức cao dày,
lập am rồi sẽ rước thầy ở chung.
Nghe lời nàng phải chịu lòng,
giã sư giã cảnh đều cùng bước ra.
Một đàng về đến quan-nha,
đoàn viên (2) vội mở tiệc hoa vui-vầy.

(1) Độ sanh. — Vượt cho sống, khỏi chết.

(2) Đoàn viên. — Sum hiệp.

Tà-tà chén cục dở say,
đứng lên *Vân* mới giải bày một hai.
Rằng: trong tác hiệp cơ trời,
hai bên gặp-gỡ một lời kết-giao.
Gặp cơn bình địa ba đào,
mà đem duyên chị gá vào cho em.
Cũng là phận cải duyên kim,
cũng là máu chảy ruột mềm chớ sao ?
Nhưng là rày ước mai ao,
mười lăm năm ấy biết bao nhiêu tình ?
Bây-giờ gương bẽ (1) lại lạnh,
khuôn linh (2) lừa-đảo đã dành có nơi.
Còn duyên may lại còn người,
còn vầng trăng bạc còn lời nguyên xưa.
Trái mai ba bảy khi vừa, (3)
đào non sớm liệu xe tơ kịp thì.
Dứt lời nàng mới gạt đi,
sự muôn năm cũ kể chi bây-giờ ?
Một lời tuy có ước xưa,
xét mình dãi gố dầm mưa đã nhiều.
Nói càng hồ-then trăm chịu,
thì cho ngọn nước thủy triều chảy xuôi.
Chàng rằng: nói cũng lạ đời,
dầu lòng kia vậy, còn lời ấy sao ?

(1) — Phá kính trùng viên, tích *Ngọc-xương* công-chúa với người *Thúc-đại*, trước có nguyên với nhau bẽ tấm kính ra ; sau đâu lại in nhau, lại chớ đoàn viên với nhau.....

(2) Khuôn linh. — Trời.

(3) — Biểu hữu mai kì thật thất hề, cầu ngà thứ sỉ, dãi kì cát hề, kì thật tam hề, cầu ngà thứ sỉ, dãi kì cầm hề (Kinh thi). — Khi mai có trái, nhánh thì ba, nhánh thì bảy, chỉ con gái mới quá tuổi lấy chồng, nên hãy còn duyên, phải lấy chồng. Khi ấy *Túy-kiều* ba mươi tuổi.



Rõ-ràng đủ mặt một nhà, xuân già còn mạnh, huyền già còn tươi.
Hai em phương trưởng hòa hai, nọ chàng Kim đó là người ngày xưa.
(Coi trang 192).

Một lời đã trót thâm giao,
dưới thời có đất, trên cao có trời.
Dẫu rằng : vật đổi sao dời, (1)
tử sinh cũng giữ lấy lời tử sinh.
Duyên kia có phụ chi mình,
mà toan chia gánh chung tình làm hai?
Nàng rằng : gia-thất duyên hài,
chút lòng ân-ái ai-ai cũng lòng.
Nghĩ rằng trọng đạo vợ chồng,
hoa thơm phong nhị (2) trắng tròn ngậm gương.
Chữ trinh đáng giá ngàn vàng,
đuốc hoa chẳng thẹn vuối chàng mai xưa.
Thiếp từ ngộ biến đến giờ,
ong qua bướm lại đã thừa xấu-xa.
Bấy chầy gió táp mưa sa,
mấy trắng cũng khuyết, mấy hoa cũng tàn.
Còn chi là cái hồng-nhan,
đã xong thân thể còn toan nôi nào?
Nghĩ mình chẳng hổ mình sao?
dám đem trần cấu (3) dựa vào bố kinh ? (4)
Đã hay chàng nặng vì tình,
trông hoa đèn chẳng thẹn mình lấm ru?
Từ rày khép cửa phòng thu,
chẳng tu thì cũng là tu mới là.
Chàng dẫu nghĩ đến gần xa,
đem tình cầm sắt, (5) đổi ra cầm cò. (6)

(1) — Tinh di vật hoán.

(2) Nhị. — Nhụy.

(3) Trần cấu. — Bụi nhơ.

(4) Bố kinh. — Quần bố kinh xoa. — Nghĩa vợ chồng.

(5) Cầm sắt. — Đòn cầm đòn sắt. — Vợ chồng. (Cổ sắt cò cầm, hòa lạc khả đàm).

(6) Cầm cò. — Cầm kì. — Hòa đòn, đánh cò. — Bạn chơi.

Nói chi kết tóc xe tơ?

đã buồn cả bụng lại nhớ cả đời!

Chàng rằng: khéo nói nên lời!

mà trong lẽ, phải có người có ta.

Xưa nay trong đạo đàn-bà,

chữ trinh kia cũng có ba bảy đường:

Có khi biển, có khi thường,

có quyền nào phải một đường chấp kinh?

Như nàng lấy hiếu làm trinh,

bụi nào cho đóng được mình ấy vay?

Trời còn đây có hôm-nay,

tan sương biết tỏ áng mây giữa trời.

Hoa tàn mà lại thêm tươi,

trắng tàn mà lại hơn mười rằm xưa.

Có đều gì nữa mà ngờ,

khách qua đường dễ hăng-hờ chàng Tiêu. (1)

Nghe chàng nói đã hết điều,

hai thân thì cũng quyết theo một bài.

Hết lời khôn lẽ chối lời,

cúi đầu nàng những vấn dài thở-than.

Nhà vừa mở tiệc đoàn viên,

hoa soi ngọn đuốc hồng chen bức là.

Cùng nhau giao bài (2) một nhà,

lễ đà đủ lễ, đôi đà đủ đôi.

(1) Chàng Tiêu. — *Tiêu-sử*, chồng công chúa *Lộng-ngọc* là con gái *Tần-mục-công*, ở trên lầu hay thổi cái tiêu, *Tiêu-sử* là tiên, nghe, ở trên trời bay xuống hóa cây tiêu thành vợ chồng với nhau; đến sau cả hai lấy phép tiên bay biến đi mất.

(2) Giao bài. — Lạ lộn nhau.

Động phòng diu-dặt chén mỗi, (1)

bâng-khuâng duyên mới ngậm-ngùi tình xưa.
Những từ sen ngó đào thơ,

mười lăm năm mới bây-giờ là đây !

Tình duyên ấy, hiệp tan này !

bi hoan mấy nổi đêm này trăng cao.

Canh khuya bức gấm xử thao,

dưới đèn tổ nghĩa, má đào thêm xuân.

Tình-nhân lại gặp tình-nhân,

hoa xưa ong cũ mấy phân chung tình.

Nàng rằng: phận thiếp đã đành,

có làm chi nữa cái mình bỏ đi.

Nghĩ chàng nghĩa cũ tình ghi,

chịu lòng gọi có xướng tùy mảy-may. (2)

Riêng lòng đã thẹn lắm thay !

cũng đã mặt dạn mày dày khó coi.

Những như âu-yếm (3) vòng ngoài,

còn toan mở mặt với người cho qua.

Lại như những thói người-ta,

vét hương dưới đất, bẻ hoa cuối mùa.

Cũng ra dỡ nhuộm bày trò,

còn tình dẫu nữa mà thù đẩy thôi,

Người yêu, ta xấu với người,

yêu nhau thôi lại bằng mười phụ nhau.

Cửa-nhà đều tỉnh về sau,

thì đã em đó, lựa cầu chi đây ?

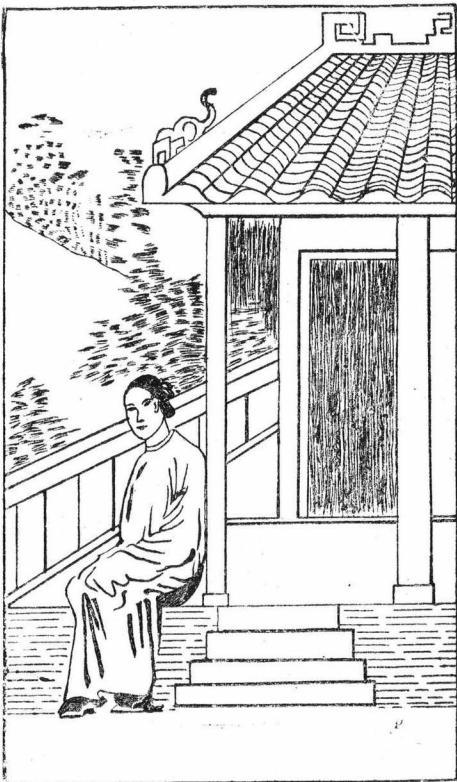
Chữ tình còn một chút này,

chẳng cầm cho vững lại giẫy cho tan.

(1) — Dắt nhau lại, giao bôi hiệp cần.

(2) Mảy-may. — Chút đỉnh.

(3) Âu-yếm. — Ấp-yêu, triều-mến.



Sư đã hái thuốc phương xa, mây bay hạc lánh biết là tìm đâu ?
Nặng vì chút nghĩa xưa nay, lên am cứ giữ hương dầu hôm mai.

(Coi trang 202).

Còn nhiều ân-ái chan-chan,
hay chi vậy cái hoa tàn mà chơi?
Chàng rằng : gần-vó một lời,
bồng không cá nước chim trời lữ nhau?
Xót người lưu-lạc bấy lâu !
tưởng thề-thốt nặng những đau-đớn nhiều.
Thương nhau sanh tử đã liều,
đưa nhau còn thiếu bấy nhiêu là tình.
Vườn xuân tơ liễu còn xanh,
nghĩ chưa chưa thoát khỏi vảnh ái ân,
Gương trong chẳng chút bụi trần,
một lời quyết hẳn muôn phần kính thêm.
Bấy lâu đáy biển mò kim,
đã nhiều vàng đá phải tìm trăng hoa.
A ngờ lại hiệp một nhà,
lựa là chẵn gối mới ra sắt cầm?
Nghe lời sữa áo cài trâm,
khẩu đầu lạy trước cao thâm ngàn trùng,
Thân tàn gạn đục khơi (1) trong,
là nhờ quân-tử khác lòng người-ta.
Mấy lời tâm-phúc ruột-rà,
tương-tri nghĩa ấy mới là tương-tri.
Chở-che ràng-buộc thiếu gì?
trăm năm danh tiết cũng về đêm nay.
Cùng nhau tay lại cầm tay,
càng yêu vì nét càng say vì tình.
Thêm nồng giá nổi hương bình,
cùng nhau lại chuốc chén quỳnh giao hoan.
Tình xưa lai-láng khôn hàn,
thung-dung lại hỏi ngón đàn ngày xưa ?

(1) Khoi. — Lòng.

Nàng rằng: vì mấy đường tơ,
đắm người cho đến bây-giờ mới thôi.
Ăn-năn thi sự đã rồi,
nể lòng người cũ vâng lời một phen.
Phím đàn diu-dặt tay tiên,
bồng trầm cao thấp tiếng huyền gần xa.
Khúc đầu đầm-ấm dương hòa,
ấy là Hồ-diệp hay là Trang-sanh. (1)
Khúc đầu êm-ái xuân tình,
ấy hồn Thục-đế (2) hay mình đồ-quyên.
Trong sao châu nhỏ gành quyền,
ấm sao hột ngọc Lam-diền mới đông.
Lọt tai nghe suốt năm cung,
tiếng nào là chẳng nảo-nùng xòn-xao?
Chàng rằng: nhấn ấy tay nào,
xưa sao sầu-thảm nay sao vui-vầy?
Thương vui bởi tại lòng này,
hay là khổ tận, đến ngày cam lai?
Nàng rằng: vì chút hay chơi,
đoạn trường tiếng ấy hại người bấy lâu.
Một phen tri-kỷ cùng nhau,
cuốn dây từ ấy về sau cũng chừa.

(1) — Tích ông *Trang-sanh*. (*Trang-châu* mộng thân hóa vì hồ điệp tình viết, bắt tri *Trang-châu* hóa hồ điệp da, hồ điệp hóa *Trang-châu* da?) Ông chiêm-bao thấy mình hóa ra con bướm-bướm, đến khi thức-dậy mới nói rằng: phải là tôi hóa ra con bướm-bướm hay là con bướm-bướm hóa ra tôi chẳng, không biết chắc.

(2) — Tích *Thục-vọng-đế*, nhường nước cho anh tướng tên là *Tử-chi*, sau nó làm ngặt phát lương cho mà ăn, tất-tưởi, mới liếc mà hóa ra con quốc.....

Truyện-trò chữa cạn tóc-tơ,
gà đà gáy sáng trời vừa rạng đông.
Tình riêng chàng lại nói cùng,
một nhà ai cũng lạ-lùng khen sao.
Cho hay thực-nữ chí cao,
phải người sớm muộn tối đào như ai? (1)
Hai tình vẹn-về và hai,
chẳng trong chăn gối, cũng ngoài cầm thơ.
Khi chén rượu lúc cuộc-cờ,
khi xem hoa nở, khi chờ trăng lên.
Ba sanh đã phủ mười nguyên,
duyên đôi-lửa cũng là duyên bạn-bày.

Am tự lập xong rồi, cho đi tìm rước bà Giác-Duyên
thì đã mất đi bao giờ biệt tin biệt tích.

Nhờ lời lập một am mây,
khiến người thân-thích rước thầy *Giác-Duyên*.

Đến nơi đóng cửa gài then,
rêu trùm trên ngạch, cỏ lên mái nhà.

Sư đà hái thuốc phương xa, (2)
mây bay hạc lánh biết là tìm đâu?.

Nặng vì chút nghĩa xưa sau,
lên am cứ giữ hương dầu hóm mai.

Một nhà phước lộc gồm hai,
thiên niên vặc-vặc quan giai lần-lần.

Thừa gia chẳng hết nang *Ván*,
một cây kiêu mộc, một sân quế hòe. (3)

(1)— Kể đa tình.

(2) Hái thuốc. — (Nhập sơn thề dược). Tiếng nói về thầy chùa đi khỏi thì kêu là đi lên non hái thuốc.

(3) — Để được nhiều con trai.

Phong-lưu phú-quới ai bì?

vườn xuân một cửa để bia muôn đời.

Gâm hay muôn sự tại trời,

trời kia đã bắt làm người có thân.

Bắt phong-trần phải phong-trần,

cho thanh cao mới được phần thanh cao.

Có đâu thiên vị người nào?

chữ tài chữ mệnh dồi-dào cả hai,

Có tài mà cậy chỉ tài?

chữ tài liền với chữ tai một vần.

Đã mang lấy nghiệp vào thân,

cũng đừng trách lẫn trời gần chẳng xa.

Thẹn hờn cũng tại lòng ta,

chữ tâm kia mới bằng ba chữ tài.

Lời què lặt-lượm dòng-dài,

mua vui cũng được một vài trống canh.

KIM, VÂN, KIỀU, TRUYỆN.

CHUNG



KIM, VÂN, KIỀU, PHÚ.

Diễn Minh triều đời vua Gia-tĩnh,
Có hai người con gái họ *Vương* :
Túy-Vân vốn nở-nang đầy đặn,
Túy-Kiều thêm sắc sảo khôn-ngoa :
Nước tóc duột-duột mây cũng kém,
Màu da phớt-phớt tuyết nền nhường.
Kim hay cả tài tình thi họa,
Lại lão thông kinh sử văn chương.
Tiết thanh minh đi viếng mả *Dạm-tiên*,
Đấng thực nữ vĩ cùng loài hào kiệt.
Khi bán dạ hà phân cung cầm nguyệt.
Kết *Châu trần* giao ước với *Kim-lang*.
Ba sanh gấn-vó lửa hương,
Duyên kỳ ngộ chỉ vùng trăng bạc.
Muôn kiếp hẹn-hò ân ái,
Lời non sông khi tạc kim hoàn.
Ngọc thổ, tày thành còn đóng nửa,
Kim ô, đồng bích chữa treo gương.
Ông *Nguyệt* xe ra duyên ngũ dạ,
Dạm-Tiên buộc lại số đoạn trường.
Nguyên ước chén thề lời chữa cạn,
Liêu-dương thơ nhận đã đem sang.
Người lánh trong màng, xiết bao tình thăm-thiết !
Kẻ ra chờ cửa, khôn xiết nỗi thở-than !
Nghĩa cả tỏ lời trong thơ nhận,

Tinh sâu già gót chốn phòng hương.
Tay cầm tay, gan vàng ngao-ngán,
Mặt trông mặt, nước-mặt ngồn-ngang.
Thiếp thăm chàng ba đông dầu dãi,
Chàng thương thiếp muôn nỗi cru-mang.
Ai khéo trêu duyên thiếp ?
Ai mà khuấy số chàng ?
Người về phòng, vò tơ chín khúc,
Kẻ gác an, lã-chã đôi hàng.
Nào ngờ gia-sự đa đoan,
Còn tưởng hiếu-tình đôi lẽ.
Đứa bán tơ một tiếng nói càn,
Ông Viên-ngoại trăm đàng rầu-rĩ.
Gan vàng đang đóm lửa đốt nòng,
Lẳng xanh lại bề-bai mọi lẽ.
Dạ ái thơ còn nong-nả bồi-hồi,
Phường cò trắng khéo đồ-dành thỏ thẻ.
Dàng thơ chuộc tội, *Hón* thuở xưa có ả *Dề-oanh*,
Bán mình chuộc cha, *Tần* ngày nọ có nàng *Lý-thị*.
Đạo nhân sinh lấy hiếu làm dày,
Sẵn vàng bạc việc chi cũng dễ ?
Cung phi thị ngự, con sa cơ khôn giữ giá làm sao.
Công chúa cấm cung, khi ngộ biến phải lấy mình làm nhẹ.

Vẹn tuyền chín chữ, chuộc tội cha đây.

Thiếp bán mình nhả lại một hai lời,
Trả nghĩa nặng cây em thay chị.
Một nhà mong-mỏi việc thung-dung,
Muôn dặm dầu xa-xuôi không nghĩ.
Vi dầu *Kiều* tử tiết suốt vàng,
Đỗ-hiến, *Chung-công* ra sức vị.
Tục điều cò trắng sợ miệng trai,

Ngân-ngũ ruồi xanh kinh cái vủ.
Viên-ngoại từ thông-thả về nhà,
Nàng Kiều đã thẳng giông vó ki.
Đường trường thiên lý, ra tay chung mấy sức anh hùng.

Nguyệt các năm canh, quyết chí độ cùng gan tráng-sĩ.
Trong dinh ra sức tướng-quân oai,
Ngoài trường những mê thiên-tử khí.

Tới đến đây :

Lầu xanh trướng sủy, vách trắng tranh treo,
Nửa tình nửa cảnh, như dập như điều.
Tầm thước đoan-trang, đầy-đặn tơ thặng long qui bối.
Hình-dong thực nữ, tốt tươi như duyên trước thang treo.

Lúc chén rượu, lúc cuộc cờ,
Tống-ngọc Trường khanh nặng nặng suốt đêm đua cười-cợt.

Khi câu thơ, khi nét vẽ,
Vương-tôn quý-khách thường thường đầy thẳng trận tiêu hao.

Khoan-thai khi nói khi cười,
Gió đông xui ong ròi bướm rã.
Thông-thả lời ăn lẽ ở,
Sóng khuynh thành quán đồ dinh xiêu.
Quốc-sĩ nhắm vào con-mắt chói,
Hồng-nhan trông thấy mặt xanh rì.
Bốn phương nào thấy ai xem bối,
Tám biển nào nghe tiếng khánh kêu?
Thầy tăng già Phật về ăn mặn,
Thầy bói mọn người dặc-diêu nhau.
Quan-thị tạ triều về uống thuốc,
Hòa-thượng cao tăng dễ chẳng siêu.

Đường dọc đường ngang, người rấp-rốn,
Táo-tàn cao ki, giá càng cao.

Chê những buổi :

Lúc cùng chẳng có, cơn túng phải liều.
Trình-bạch chốn lầu xanh có tiếng.
Tài hoa nhìn bác địa đã treo,
Chẳng giữ giá mà chờ vương bá,
Không cầm lòng mà đợi khách triều.
E hoa nguyệt từ trình-bạch,
Rã cánh hoa cho bướm dẫu-yêu.
Đề gương kẻ đòn bà bắt-chước,
Làm lối cho thực-nữ soi theo.

Song xem đến :

Đầu đuôi các tích, sau trước mọi đều,
Tình không nên trách, lẽ cũng khá yêu.
Một mình vì nước vì tình, hiểu tình đã vẹn,
Hai lẽ trả ân trả oán, ân oán chữa tiêu.
Lâm-tri, *Võ-tích* thăm-thương, thế hèn phải khuất.
Vãi-mụ, *Bạc-sinh* lừa-dảo, cơn túng phải liều.
Nghĩ mấy câu thần mộng hẹn-hò,
Số bỏ liều nợ trần chưa trả.
Liều cho nhám má hồng mòn-mỏi,
Mười lăm năm thắm-thoát có là bao ?
Lầu xanh hay mấy mặt làng chơi,
Chẳng sá những muông cầm cùng loài thú.
Cửa thập nhị hàng, tay pháp giải,
Dầu là chẳng thán *Thuấn* với ngày *Nghiêu*.

Tới khi gặp đấng đại vương,
Mười vị tướng quân xe đón rước,
Gặp lúc lên xe hoàng-hậu,
Cung nga thề nữ lại tiêu-thiếu.
Tướng sĩ khấu đầu, văn võ bá quan vâng lệnh chỉ.
Nam thành nổi trống, tinh binh mười vạn mở cờ đào.
Thật là văn võ lược thao,
Trăm trận người nghiêng trời một góc.
Chẳng thiếu bá vương cô quả,
Năm năm hùng-cử cõi đồng giao.
Hăm trận bạt thành, những sức anh-hùng nào dám đo?
Đai com bầu nước, những loài tiều loại có xem sao?
Cây sức uy-linh, phận gái ra tay làm sấm sét.
Sẵn-sàng tướng-sĩ, ba quân vâng lệnh chỉ cờ mao,
Võ-tích áp vào nơi các tia,
Lâm-tri thẳng tới chốn lâu cao.
Trong quân mở bức trướng hùm.
Giáp mặt mới dắc *Sư* lên ngồi giữa,
Thủ hạ rút gươm cắt mộc,
Mở cửa ra cho tướng nạp tù vào.
Ơn xưa *Sư-trưởng*, *Thúc-sanh*,
Vàng ngàn lượng tạ ơn trả nghĩa.
Oán nợ làng chơi kẻ cướp,
Nhọc ba quân mòn đá mài đao.
Nghĩa cả tình còn ghi bên dạ,
Biển oan sóng đã dặng như xao.
Còn mong trả nghĩa cù lao, ra oai anh chúa.
Tin *Hồ-công* bày chước về hàng,
Vì việc nước mà mang tiếng phụ.
Sông *Tiền-dương* sóng biếc mấy lần sâu?
Người trinh tiết danh lưu thiên cổ.
Nàng *Dạm-tiên* dâng vên giá vổ, đón rước bên sông.
Sông *Tiền-dương* cải tử hoàn sinh, nhờ tay ngư phủ.

Giác-duyên nhớ ngàn vàng ngãi cũ,
Rước nàng về ở cảnh thanh-nhàn.
Chàng *Kim* nghe thể giấc đã tan,
Ruổi xe tới *Tiền-dương* mới tỏ.
Bên giang đắp mả, nghe tin còn trăm nỗi hồ-nghi.
Cửa Phật thấy nàng, phân một giây muôn phần vui-vẻ.
Miếng đỉnh chung chung đều vinh-hiến,
Ai ngờ loan phụng lại hiệp hòa như cũ.

KIM, VÂN, KIỀU PHÚ

CHUNG



TÚY-KIỀU THI TẬP

1. TÚY-KIỀU VỊNH TÍCH.

Giọt nước Tiên-đường chẳng rửa oan,
Phong hoa chưa trắng nợ hồng-nhan,
Lòng tơ còn vướng chàng Kim-trọng,
Gót ngọc không thanh chốn thủy quan,
Nửa giấc đoạn trường tan gối điệp,
Một dây bạc mạng giút cầm loan,
Cho hay những kẻ tài-tình lắm,
Trời bắt làm gương để thế-gian.

2. DU THANH MINH.

Vừa tiết xuân sang liễu xử mệnh,
Dập-diều ai cũng hội thanh-minh,
Tro tàn lẩn-quẩn đàng xe-ngựa,
Gò đồng xa gần nức yến-anh,
Năm đất thương đau người chín tuổi,
Bên cầu gập-gở khách ba sanh,
Tình kia kiểng nợ càng lai-láng,
Khi trở gót hài bóng đã chênh.

3. NGỘ KIM-TRỌNG.

Trong tiết thanh-minh hội dập-diều,
Tình-cờ gây dựng truyện Kim Kiều,
Lạc vàng trời tiếng cương dừng lại,
Cây ngọc xa chừng mắt ghé theo,

Đoạn thăm chưa nguôi thơ mả vắng,
Con buồn như giục cảnh trời chiều,
Mỗi tơ rối-rắm vương từ đây.
Tài bấy nhiêu tình cũng bấy nhiêu.

4. TƯƠNG-TU

Bóng trắng hé-hé gội bèn lâu,
Ngồi với trăng mà ngỡ những đầu.
Trăm mối vò tơ lần gỡ khắc.
Một mình nương gối trót canh thâu,
Ba sanh ầu hản còn vương nợ.
Tắc dạ nay khôn dập mối sâu,
Mới biết tương-tư là thể ấy.
Cho hay chớ trách kẻ ôm cầu.

5. MỘNG ĐẠM-TIỀN

Trước loan nương gối giấc vừa êm,
Chợt thấy người đầu độ thiếu niên.
Tha-thướt phò màu in vóc tố,
Thanh tân dạng dấu chốn đào nguyên.
Giắt tan gối điệp bàng-khuàng những,
Sầu vẫn canh gà chất-chứa nèn,
Còn nghĩ chưa xong duyên phận ấy,
Bóng trắng đầu đã xế ngoài hiên.

6. HOA VIÊN NGỘ.

Thơ-thần vườn xuân dạo gót chơi,
Thướt-thà bóng liễu buổi êm trời.
Trên đào đương mớ hoa cười gió,
Góc núi xa nghe khách ướm lời.

Ngo-ngân hương e cùng phấn lệ,
Mơ-màng lá rụng với hoa rơi.
Một rằng duyên phận hai rằng nợ,
Mây nước lòng người dễ chắc thời ?

7. KIỀU VẪNG TRỌNG HIỀN.

Những là rày gió với mai mưa,
Lần-lựa nên mang tiếng hắt-hờ.
Cam tộ bấy lâu tin nhận vắng,
Nên giờ gọi chút tạ tình xưa.
Lời thề vững một niềm son-sắt,
Vùng nguyệt soi chung dạ tóc-tơ.
Sông dải non mai duyên vẫn thắm,
Tuyết-sương kéo chẳng vẹn công chờ.

8. TỔNG TRỌNG QUI TANG.

Đau lòng ai lắm hỏi ai ôi !
Thệ hải minh sơn đã có rồi,
Mối thắm ngậm-ngùi khi sẽ nữa,
Bước đường ngăn-ngại lúc chia đôi,
Tháng ngày đành phận ba thu lụn,
Mưa gió thương người mấy dặm khơi.
Hai chữ đồng tâm cùng tạc để,
Mặc ai trăng gió dám sai lời.

9. VĂN TỤNG TỪ.

Thương ôi cá thót biết sao đây !
Bay-bốc ai làm đến nỗi này !
Cơ biến khó đem tình hậu bạc,
U-minh khôn bạch nỗi gian ngay.

Bơ-vơ chín khúc tơ tằm rồi,
Lã-chã năm canh nước mắt đầy.
Bát-ngát đêm thu chong bóng thỏ,
Nỗi niềm tâm sự có ai hay ?

10. THỌ GIÁM-SANH SÍNH.

Thương hại cùng ai chốc bấy lâu !
Xa-xôi biết có thấu cho nhau ?
Phải đam vàng đá ghi lời trước,
Gởi vuối non sông trả nghĩa sau.
Đành phận lưu-ly chi sá quản,
Nhưng người xa cách nghĩ mà đau !
Cũng liều nhắm mắt đưa chơn vậy,
Xem thử xây vắn mãi đến đâu ?

11. THỊ VÂN ĐẠI GIÁ.

Miệng ngáp-ngừng thay dạ xót-xa !
Ai ngờ bình địa nổi phong ba !
Sớm nường gối phụng xe dây-sắt,
Hôm đề gương loan thẹn bóng nga,
Thương kẻ quan-sơn khơi dọn bước !
Xót thân bèo-bọt dãi dầu hoa !
Dấu xưa còn đoái tò mây đỏ,
Như có cho đành kẻ bước ra.

12. DỪ MÃ ĐĂNG TRÌNH.

Giấc mộng còn mơ ngãi cố-tri,
Tiếng gà dàu đã giục ra đi.
Trông mây đường vẽ tình lưu-lạc,
Nghe nói như đờn khúc-biệt ly,

Vì biết thân này ra phận thế,
Thì đừng ngày trước nặng nguyên chi?
Còn non còn nước còn trắng đỏ,
Thì nợ Châu Trần cũng có khi.

13. BIỆT MÀI THANH LẦU TÚ-BÀ.

Từ ngày xa cách chốn tha hương,
Xót phận lưu ly dải tuyết sương,
Vẽ mặt những là dơ dặt phẩn,
Châu mày thêm luống then-thùng gương,
Trời ghen chi mãi người tư sắc,
Tên bắt đem vào sổ đoạn-trường?
Nòng-nối dường này ai có biết,
Một mình mình nghĩ lại mình thương!

14. LẦU THUẬN ĐỀ SÀU.

Quê người vô-vô biết bao lâu?
Buồn dựa song đào đoái trước sau,
Ngọn nước lênh-đênh quanh trước án,
Đóa hoa xiêu-lạc biết về đâu?
Ngõ phân làng tử ngoại muôn dặm,
Mặt nước chơn mây lẫn một màu?
Phong-cảnh kia ai phong-cảnh ấy?
Cảm tình lưu lạc một đôi câu.

15. TRÚNG SỞ-KHANH KẾ.

Nghĩ người tế độ kẻ trầm-luân,
Nền chắc đình ninh hết nợ trần,
Nương gió không ngờ bay mắc lưới,
Xe dây dàu lại buộc vào chơn!

Hồng liên phải lép cung Tần-lử,
Hoa mấy lần kinh trống chúa xuân ?
Trong cuộc đoạn-trường chưa bước khỏi,
Trời làm nào có trách chi thân ?

16. DỪ THỨC THÀNH HÒN

Trăng gió mà ra cuộc đá vàng,
Lưng-lưng giữ sạch nợ hồng-nhan,
Hạ qua nắng dãi xen màu nhụy,
Xuân đến mưa dây liễu vẽ-vang,
Ngày vắng im-liềm chẵn túy vô,
Đêm thanh khoan-nhạc khúc cầm loan,
Tuy trong chưa biết duyên hay nợ,
Mằng trộm cho thân thoát đoạn-tràng.

17. TỔNG THỨC NINH GIA.

Đã nặng nguyên xưa với nước non,
Nhưng cơ tạo hóa chữa vuông-tròn,
Quản bao bồ liễu hơi sương tuyết,
Chớ để nàng Dương tử phấn son,
Một chén riêng đưa muôn dặm thẳng,
Đòi tình như gởi mối sầu tuôn,
Bao giờ người xử tở xin nhủ ?
Dặm nổi đông phong chớ phụ-phàng ?

18. QUI VỒ-TÍCH TÁC HOA-NÔ.

Góm mặt hoa xanh những khéo là !
Ghen-tương theo mãi chẳng tha ra,
Má hồng phải lấp màu son phấn,
Vóc liễu đam vui chốn cổ hoa,

Bóng xế tây hiên quỳnh chén cúc,
Xuân tan đông các điểm hương trà.
Đào đà sa ngọc trong vòng ấy,
Gở đặng thì xuân cũng phải già.

19. THỊ THỨC HOẠN AM.

Trần-ai kia biết bởi vì đâu?
Dầu tuổi xuân xanh cũng bạc đầu,
Động giọt huỳnh hoa tan giọt lụy,
Lấp cung bạc mạng nổi cung sầu,
Khôn hay lặn-mọc đo hàm cá,
Mà biết vòng tròn uốn lưỡi câu.
Ai dầu có thương rằng phận bạc,
Liệu mà xin mở cửa cho nhau.

20. PHẬT CÁC THIÊN KINH.

Trải mấy thu chầy chốn lửa than?
Nâu sông nay đổi dạng hồng nhan.
Viết kinh-kệ để khuấy trần niệm,
Chịu muối dưa qua vuốt thế-gian.
Trải tháng ngày vui niềm Phật-lão,
Tinh gang tắc mấy độ quan-san.
Thôi thôi nương gối Quan-âm vậy,
Thì nợ phong trần họa có tan.

21. KÍ NGŨ GIÁC-DUYỀN.

Mô-phật tình không phụ cố-tri,
Cũng vì cay-đắng phải sanh li.
Cầu thơ củ mọc chưa ngấm hết,
Mà dải đồng tâm đã xé đi.

Kiểm quanh đưa chơn đầu có nhớ,
Am thanh nương bóng họa là khi.
Sa cơ nghĩ bước phong trần trước,
Lại giựt mình thay nổi bất kì.

22. NGỘ BẠC HẠNH.

Nghĩ kiếp đào hoa cũng lạ đường !
Lánh mà lại phải quỉ đem đường.
Dò trời thoát khỏi vượn tơ nguyệt,
Cầu Lữ qua rồi mắc lưới Thang.
Như giống chim lồng trong sắn gạo,
Đặng con hạc nội chịu không lương.
Cũng nhiều mặt phấn môi son vậy,
Riêng một thân ai sự xiết thương !

23. BẠC-SANH CHUYỀN MÀI THANH LẬU.

Hoà có ghen gì vuối chủ trương ?
Mà toan dãi nắng lại dầm sương ?
Má hồng lắm lúc trơ màu phấn,
Mặt ngọc nhiều phen thẹn bóng gương.
Mỗi mắt trông mong niềm cố quốc,
Èm chơn lưu-lạc chốn tha hương.
È-nề trong bấy nhiều năm ấy,
Trường đoạn chưa thôi lại đoạn trường.

24. TỪ-HẢI ĐỀ DUYỀN.

Vòng lay còn vương dạ xót thay !
Mưa gió đầu mà kéo đến ngay ?
Cả chầu đam buông dòng nước chảy,
Chim lồng ra khỏi cửa trời bay.

Vây-vùng bốn bề bù khi trước,
Ngang-dọc trăm chiu bỏ bấy nay,
Hoa giải xuân về chưa gió tạnh.
Lại tan đầu tuyết côi chơn mây.

25. CHÂU-THAI ĐÀI TỪ-CÔNG.

Vô-vô què người chốc bấy nay !
Niềm riêng riêng nặng có ai hay ?
Năm canh luống những chiêm-bao vắn,
Ngàn dặm khôn ngăn chấp cánh bay,
Mấy độ sen tàn màu nắng lợt ?
Đòi phen cúc nhuộm vẽ sương say,
Ba sinh đã biết duyên hay nợ,
Một gánh tương-tư nặng một ngày.

26. THĂNG CÔNG-ĐƯỜNG BẢO ĐÁP.

Nghĩ cơ tạo hóa lạ lùng thay !
Vô-tích sao mà lại có nay !
Dưới trướng phản-minh người hậu bạc,
Trên giường biện-bạch kẻ gian ngay.
Nợ tuy trả dặng, lòng còn tức,
Ơn dầu đền xong, dạ chẳng khuây.
Nặng nhọc chẳng xiêm trong một phút.
Bận lòng này hết kể từ đây.

27. BÁC TRIỀU HỒ-CÔNG THUYẾT HÀNG.

Hương dương bao quản phận hoa qui,
Thì lại riêng dầu nổi biệt-ly.
Kể có thần cơ trong sớm liệu,
Châu về Hiệp-phố họa là khi.

Uốn ba tác lưỡi bày hơn thiệt,
Chống một thanh gươm rạch thị phi,
Dầu có oai-linh lừng góc bể,
Bèn trời chiết nhận có ra chi ?

28. THỐNG KHỐC TỪ-CÔNG.

Trời cao chẳng nhẽ thấu hay chẳng,
Bông-chúc xuôi nên phụ tấm lòng.
Trăm trận oai-danh đèn dưới gió,
Năm năm công nghiệp bọt ngoài sông.
Trần-ai thương-hại người xương trắng,
Non nước bơ-vơ phận má-hồng.
Sự thế ai ngờ dầu hóa bể,
Thời thời quyết một thác cho xong.

29. HẠ GIÁ THỒ-QUAN.

Đã ra nương-dừa mấy cây cao,
Có nhẽ đưa chơn lại bước vào ,
Mặt ấy hẵn không tơ ấy vương,
Thần nầy dầu có nợ nầy sao ?
Đã thừa nếm trái mùi cay-đắng.
Còn thiếu chi mà phải ước-ao ?
Ơn ấy âu thì theo hải thượng,
Sống thừa chi để tiếng đời phao ?

30. ĐẦU TIỀN-ĐƯỜNG GIANG.

Thần mộng từ xưa kể xiết bao ?
Sông Tiên-đường đó há đầu nào ?
Nói thôi thoát đã lừa gương ngọc,
Thì đáp vừa xong bạc má đào.

Tài sắc vườn mang hình tạo-hóa,
Tình tơ khó vẽ trạng thanh-tao,
Trời xanh nở phụ xuân xanh ấy,
Có lẽ không đền nghĩa tác giao ?

31. NGƯ ÔNG CỨU MẠNG.

Mười lăm năm những bước long-dong !
Muốn phụ tình chung phụ há xong ?
Còn vương tình trong vòng tạo hóa,
Khó đem mình trả nợ non sông.
Bởi đưa chơn lánh miền phi thị,
Lại gởi duyên vào cửa sắc không,
Nên bỏ tấm thân dòng nước chảy,
Không hay thoát khỏi lưới ngư-ông.

32. DỪ GIÁC-DUYỀN.

Thân quan đôi-lúa vuối gia thân,
Chìm nổi duyên nên nghĩa Tấn Tần,
Tuy có y như lời cự ước,
Bao-giờ trả đặng nghĩa giai nhân ?
Bể kia phỏng độ sâu bao nả,
Trời nợ dường như ngắt mấy lần.
Vi bằng thân này như yến-tử,
Quyết bay cho đến tận sông ngân.

33. KIM TRỌNG LẬP ĐÀN.

Nhờ nước từ-bi để rửa oan,
Gọi là cho thấu nghĩa minh san,
Giọt tuôn hòa lẫn mưa ngâu chảy,
Tình gởi đưa theo khói lửa tàn.

Tri quĩ ra chiều miền thủy-quốc,
Vọng sơn nào thấy cõi nhơn-gian ?
Gọi-là một chút bên sông vầy,
Cho kẻ oan hồn họa khỏi oan.

34. DỮ CHƯ THÀN CỘNG HỘI.

May sao may khéo thật là may !
Mười mấy năm trời lại có nay,
Mắng tui biết bao ân ái cũ ?
Công phu kia bỏ nước non này,
Nghĩ rằng phận bạc thôi thì hản,
Ai biết duyên còn vương lại đây ?
Bởi bấy nhiêu lâu nường cảnh tịnh,
Nền nhờ tế độ lại ra tay.

35. TRỌNG ĐỀ DUYỀN.

Luống những đào đồng với liễu tây,
Mệnh-mông trời bể bấy lâu nay,
Ngờ đâu cơ hội đền bồi đó,
Lại có nhơn-duyên gặp gỡ đây ?
Ước cũ hãy còn trăng gió ấy,
Thề xưa chẳng thẹn nước non này.
Tĩnh dần giấc mộng huỳnh-lương dậy,
Cái nợ phong trần vỗ trắng tay.

36. GIÁC-DUYỀN DẪN TRỌNG KIẾM KIỀU.

Sớm buông rèm gió tối trăng hiên,
Nường gối từ-bi trải mấy phen.

Giồi vẽ nàu sông pha má đỏ
Đam màu son phấn giả con-den.
Ruồi dung phách lạc tan niềm tục,
Chuông trống hồn quê tỉnh giấc tiên.
Lánh gót bụi hồng nương cõi phật,
Họa là giũ sạch nợ trần duyên.

TÚY-KIỀU THI TẬP

CHUNG



KIM, VÂN, KIỀU TẬP ÁN

ÔNG NGUYỄN-VĂN-THÁNG

Tham-hiệp tỉnh Thanh-Hóa

soạn

HOẠN-THƠ ÁN

Tình-ma nhứt thứ, sâu-sắc nước đời :
Vắng mặt chồng riêng hiệp lũ côn-quang,
Miền tha cảnh cướp người buông lửa,
Bắt thứ thiếp nhận làm ngòi mè thất,
Phen thị ti dập phấn vui hương.
Thối hồng nhan, không mua lấy dễ-dàng,
Tiếng ngiệt-phụ, đã nên rằng độc địa.
Trên tiệc để ai cười nước mắt,
Còn là tiệc rượu, lại còn nổi thuyền quyền.
Bên phòng xui kẻ khóc chiêm bao,
Còn bề tờ cung, lại còn tra nét mặt.
Tình đã phân-minh, lẽ không hồi hộ,
Tay ghen-ghét là phụ nơn chi thường thối,
Phép thường xét đến cũng không dung,
Mà trộm cướp là quốc điển chi nghiêm hình.
Phận gái làm quan không lẽ thứ.
Gẫm đến tình-hình thành khả ố,
So vào tội trạng bất ưng khinh.
Song mà còn chút khá ngờ,
Vây phải cho nên chưa quyết.

Quan-âm-các thuở nhần tiền hiện-hoạch.
Dâm đặc tích, mà thác tự vô tri.
Chiêu-ân-am khi gia vật khả bằng,
Đạo đặc tang, cũng tri chi bất vấn.
Ý *Hoạn-thị* tình dường xem cũng khá,
Vì *Thúc-sanh* vụng xử hóa xui nên.
Vả *Hoạn-thơ* còn dãi án vô nghi,
Chẳng kéo mẹ nông con là thế.
Thương *Thúc-mỗ* chưa an đảng kế hậu,
Hãy cho chồng lãnh vợ đem về.

THÚC-SANH ÁN.

Rất nòi tú mỗ, quen thói bốc-rời.
Việc tày trời bùng-bít giấu trong bình,
Úp lòng kín giấu voi ruộng rạ.
Kiến giò đất quanh co bò miệng chén,
Cầu tâm dư những thói trẻ ranh.
Tội khi-man đem buộc lấy vào mình,
Lời định chúc chẳng dám thò ra miệng.
Tiệc giải cầu muốn đầy hàng khoan nhặt,
Bỏ tay vào đều cung tửu giấu quanh.
Các viết kinh khi rơi lụy ngắn dài,
Cẩn rằng lại chước tại đảo phát điều.
Cũng mang tiếng là tuồng quàn-tử.
Làm ô danh đến bạn đàn-bà.
Dưới gối cha làm luống dờ bài-bay,
Lời si ngọc đã dơ trong danh-giáo.
Trước mặt vợ, sợ quen trưng mắt tráo.
Lúc lụy rơi thêm đại cả hình-thù.
Đã thất cơ mà thua trí đàn-bà,

Sao tự thú chẳng hết lòng chi nó?
Xét trong lẽ sinh vi nam tử,
Oai khốn nội kia nghiêm đường phủ doãn.
Xem thể diện có còn ai đến thế,
Tội quá nhu ưng định nghĩ mãi xuy.
Thương vì tình tố thị lương nhân,
Quyền tại gia là trứng tẻ thiên quan.
Ấy tư cơ cũng vì nó mà nên,
Thế sở bức hãy cô dung nhất thứ.
Còn như gấm trăm cuốn, bạc ngàn cân.
Tuy *Thúc-mỗ* chẳng công chi nên thưởng,
Song *Kiều-nhi* có bụng ấy cũng cho.

TÙ-HẢI AN.

Thao lược đủ tài, còn quyền hơn sức.
Giơ tay trắng gọi anh-hùng bốn bề,
Thét lưỡi gươm cắt muôn đội tì hưu.
Thổi đất bằng rầm sóng gió một phương,
Đá chon ngựa xô năm tòa thành-quách.
Thế hoành-liệt quanh sông nhảy núi,
Sức tung-hoành lở đất long trời.
Cắm một lời tri kỉ, giữa trần ai,
Đem vinh hiên vẽ tươi màu phấn đại.
Nghe mấy truyện bất bình, phen lưu-lạc,
Ra oai-linh rửa sạch hận thuyền quyền,
Trong năm năm vùng-vây nghiệp bá vương,
Dư trăm trận ra vào tài trí đồng.
Lời trong trướng gấm thị phi hữu lý,

Động lương tâm thương trăm họ vô cô.
Lệnh dưới cò truyền bộ khúc chinh nghi,
Giải binh binh quyết một bề qui thuận.
Ý khinh tin sơ phòng cũng phải,
Rằng đảm tình ngộ sự thời oan.
Trước thiên tải, tưởng cơ đồ còn tiếc nhớ,
Kia nhứt thì tuy thành bại cũng anh-hùng.
Thời hãy về tạm quản lấy ôn binh,
Rồi sẽ nghĩ tấu cho làm thống tướng.

TÚY-KIỀU ÁN.

Hiếu tình có một tài sắc gồm hai :
Hoa ghen thắm, liễu hờn xanh,
Ngọc trắng gương trong nền quốc sắc.
Cá mè vẩn, chim đăm khúc,
Non cao nước chảy bậc thương cung.
Giả thuyền quyền đã đáng chứa nhà vàng,
Sức tài nữ cũng nên trao thước ngọc.
Tranh thủy mặc bốn câu ba vận,
Khách chung tình rồi ruột động niềm tây.
Thơ đoạn trường một vẽ mười bài,
Bạn tri kỷ giật mình nhường dải nhất.
Kiếp má phấn tới khi rơi phận bạc,
Tấm lòng son không chút then vàng hồng.
Trở thịt xương thề trả đức sinh thành,
Nhắm mắt đưa chơn theo máy tạo.
Qua dâu bể dám ăn lời ước hẹn ?
Trao tơ chấp chỉ cạy tay em.
Phận bèo mây sá quản áng phong trần,
Vùng trăng gió chẳng phải lòng thiết thạch.

Lời thần mộng gằm xô-bồ chữa hết,
Cối *Lâm-tri* đành ngọc nát vàng tan.
Nỗi thơ hương vì dan-diu đã lâu,
Miền *Vô-tích* chịu da chì tóc rối.
Cung khốc tố giải đoàn cừ oán,
Tờ thần cung động tấm từ bi.
Các viết kinh bấm bụng nói sâu riêng,
Cam khát nhục bởi chưa lời từ-tạ.
Đem tà nguyệt bằng mình pha lối lạ,
Mắc bỏ đào vì góm chước hiểm-sâu.
Cùng đảng mang nặng ngãi với *Sư-già*,
Túng đất phải chịu lòng cùng *Vãi-bạc*.
Trải mấy lượt chán-chường trăng phong nguyệt,
Buồn đi bán lại thiếu chi nơi?
Trong năm năm giật mợn sức anh-hùng,
Oán trả ơn đền rành các tích.
Tủi danh-phận xui nên lưu-lạc,
So tài tình xem cũng phân minh.
Thuở khuyến hàng mắng tưởng việc như lời,
Thương muôn họ dân lành đeo tiếng bạc.
Cơn khánh hạ bỗng thấy người lật mặt,
Đem ngàn vàng thân nặng giấu sông *Tiền*.
Hội đoàn trường mong thật hẹn tương tri,
Thuyền bát-nhã may nhờ tay cứu khổ.
Sum-hiệp thỏa một nhà như trước,
Ơn chàng *Kim* cho lấy hiếu làm trình.
Vẽ-vang mắng hai họ hơn xưa.
Tủi phận bạc dám soi hoa với đuốc?
Xét sau trước đủ nhân trình hiếu nghĩa,
Thương lâu nay lắm tuyết-nguyệt phong hoa.
Ấy, tình từng hiếu xuất, sự thuộc vô can.
Kíp truyền hội chủ rút tên ra,

Hãy kiếp ấy quyền nghi mạng phụ.
Vả tội chuẩn công sai, lý ứng gia thưởng.
Hiệp sức nguyệt ông xe chỉ lại,
Đề thân sau chánh phẩm phu nhân.

TÚY-VÂN ÁN.

Tuyết nhượng màu da, mây thua nước tóc.
Sắc chẳng kém mười phần trọn vẹn,
Duyên lại thêm bốn bề gồm no.
Nặng vì cha chịu đựng lấy tờ-bồi.
Tơ-tóc ngập-ngừng dường biết thẹn.
Thương đến chị đèn-bồi cùng non nước.
Hiển-vinh gập-gở há rằng cầu ?
Nết đoan trang xem phải khổ nữ trung.
Khuôn đầy-dặn đủ vào đồ tượng pháp.
Xét đến thuở phụ tù tử mại,
Cơn khống-tống dám hit-ha là thế.
Chữ vô tâm coi thấy cũng nên dưng.
Xem chừng khi phu ấm thê vinh.
Nhẽ kinh quyền khéo nhường nhằn đến đều,
Đường xử kỷ cũng là đà đáng thưởng.
Công tội bình phân, án đoan trường miễn nghị,
Nết-na phải thói, ngôi mạng phụ gia vinh

KIM-TRỌNG ÁN.

Dòng-dôi trăm-anh, văn chương đài-các.
Bực tài danh nền phước hậu.
Mối hồng lâu, duyên tú các thiếu chi ?
Trong phong nhã ngoài hào hoa,

Sân ngọc-bội, phùng kim-môn dễ mấy ?
Xem đai đất đã vào dòng cụ thể,
Gấm phong quang chưa ra vẽ lão thành.
Kẻ tấn thân mà quen thói đông-dài,
Mượn bước tầm phưng đo sắc nước.
Khách hàn mặc khéo dơ tuồng ve chuốt,
Thuê hiền *Lâm-túy* ướm tơ đào.
Chữ phát cần, dà lỗi với gia đình.
Đường phi thể, lại phạm vào công luận.
Xem buổi mới đã nài hoa ép liễu,
Nổi trăng gió chẳng nề lòng doan chính
Án điều gian, chẳng lựa phải tra.
Gấm khi nèn còn gạn phấn tưởng hương.
Giá bếp buồng nghe thoảng tiếng thị phi.
Luật thất tự, hiện tồn khả cứ.
Xét hữu lộc cố nhứt niên sung dịch.
Niệm đa tình cô nhứt thứ từng khinh.
Vã thương chàng, nhân ngãi đủ đều, thũy chung một mực.
Gắn-vó nặng cùng lời non nước.
Nuôi hai thân thay mặt khách tình chung.
Dặn-dò hỏi lại lúc phân-ly,
Nổi sọi chỉ đèn lòng người mạng bạc,
Chén nguyện chứa-chan dòng nước-mắt,
Gối tình vợ-vất giấc chiêm bao.
Mười mấy thu phong mở quạt hoa,
Những là thăm lấp sâu xây,
Nhìn khâm chăm mơ-màng lời sơn hải.
Ngoài ngàn dặm đổi thay sứ nhận,
Sá quản của thuê công mượn.
Gấm đỉnh chung đau-đón nổi bình-bồng.
Áng phong trần nhìn thấy mặt mới cam,
Duyên thi tửu phải chịu lòng cho trọn.

Ấy tâm đức cũng là tuồng quán-tử,
Tình nên thương mà đặc cách cũng ơn.
Vĩ văn chương đà đáng bậc cao danh,
Tài cũng tiếc xả khí hà trạc dụng.

ĐẠM-TIÊN AN

Giá nổi một đời, tiếng bay bốn bể.
Hương một nén cũng cảm lòng tri ngộ,
Mơ-màng hồn quế tỉnh đường mê.
Thơ mười đem thử sức sơ giao,
Ngân-ngại chơn giày đi lại đứng.
Nên tài sắc đã mĩa chịu quyền quờ,
Miền phong hoa mà thấy dạ thủy chung,
Chốn thanh lâu đem túc trái bảo thâm,
Một lời trót đã hẹn-hò.
Nào tiếc sức ngoài mười năm chong bóng ?
Áng minh phủ thuở tiền khiên phô trắng,
Hai ngã dầu khôn đan-diu,
Cũng có công chờ ngàn dặm đưa tin.
Nghiem giao tình trọn-vẹn nên thương,
Xét nghiệp chương đọa-đầy cũng xót.
Phạt một lễ hững-hờ cùng viên khách,
Phụ chẳng phụ, do nghi ư lý,
Vây thân này quyền ủy nguyệt hoa thần.
Như những đều vất-vả với tri âm,
Tình nên tình diệc túc vi công,
Chờ kiếp khác gia phong cung các nữ.

VƯƠNG-VIÊN-NGOẠI ÁN.

Thương tình tuổi-tác, giữ phận hiền-lành.
Kẻ vô tri lầy vạ gió khôn kêu,
Khiếp dạ đã đến đều khánh kiệt.
Cơn hữu sự gặp túi tham còn nhẹ,
Cùng đảng cho nên nổi biệt-ly.
Tuy ngày sau đà mang phận rẻ-con,
Nhưng oán ấy cũng nên gia phú quý.

VƯƠNG-QUAN ÁN

Quả người lương thiện, thiệt dạ thủy chung :
Chốn tụng đình giục *Chung* lão sở mưu,
Hết tư sản cũng không lòng oán hận.
Phen hoàng bản lấy kim gia làm bạn,
Kết hôn như cho trọn nghĩa thủy chung.
Xét tên này tuy cạnh góc chữa tròn,
Soi dạ ấy cũng nên gia phước lộc.

THỨC-CHÁNH-ÔNG ÁN

Khéo đường buôn-bán, vụng nổi ở-ăn.
Bề khuyên răn không sớm thuở còn thơ,
Miền hàng chợ dễ hư thân lâu-lởng.
Duyên gặp-gỡ tới khi tình đã nặng,
Chốn quan tư đem lại việc quảng-xuyên.
Sao chẳng suy kiện cáo ích gì,

Mà nỡ đề tiếng-tấm là thế ?
Xét đến lẽ xử gia giáo tử,
Tội bất nghiêm ưng định trượng tám mươi.
Thương vì tình chất phát niên cao,
Luật chuẩn thực hứa nạp ngàn tứ lượng.

TÈ TRI PHỦ ÁN

Lồng gương minh-mẫn, mặt sắt đoan-trang.
Thấy lá đơn *Thúc-lão* đã dơ tường,
Phụ khống tử tới quan không lẽ bát.
Tra đến mặt *Thúc sinh* mà phá lẽ,
Công chế tư mở lý thảo bài hòa.
Gâm ngôn từ đáng thể lượng đại thần,
Xét khóa tích gia phẩm-trật ngự sử.

ĐỒ LÃO LẠI ÁN

Nhờ dai nhứt thứ, nói khéo đầu dây !
Ngoài phố-phường sự-tích đã mười năm,
Nhỏ nhất tóc-tơ tình chẳng lẫn.
Trước quan lại ngôn từ thông một mạch,
Đầu đuôi phải chẳng truyện như in.
Xét tên này chừng đã cao niên,
Xem tài khí cũng nên đại dụng.
Trộm nghĩ người làm báu nước,
Gâm tên này nên hộ vụ thi tài.
Trông lĩnh trên thánh mở khoa đời,
Chuẩn khoản ấy hạ lại tào tham nghị.

HOẠN A GIA ÁN.

Tinh hạnh ngay lành, nét na nhẹ-nhuyền.
Tinh con mắt biết kẻ khinh người trọng,
Lời hiếu sinh tường kẻ tóc chơn tơ.
Rộng lòng thương khi thang thuốc chén trà,
Đều phương tiện dấm đường ăn nổi ở.
Nay tiên thưởng ngàn vàng âu cũng phải,
Chờ tái sanh ngũ phước sẽ phê cho.

GIÁC-DUYỀN ÁN.

Nhơn nghĩa đủ đường, tu hành phải đạo !
Lời đàn việt hởi ra nghe cũng góp,
Cửa từ-bi lừa lối gởi ân tình.
Số tiên cung dân lại thấy mà mắng,
Thuyền tế độ giảng sông chờ phước đức.
Ơn nghĩa ấy trả ngàn vàng cũng phải,
Công quả kia ngồi thập điện cũng nên.

THẮNG BÁN-TƠ ÁN.

Giả danh thương mãi, vốn đảng còn-quang.
Thú giang hồ quen lệ đó đây,
Soát hộ tịch đã toàn vô danh quán.
Miền thôn dã nẩy nghề buôn-chuốt,
Đáo quan tư đà cụ thổ tình-hình.
Tội trạng hiển nhiên, gian tang cụ tại.

Thấy viên ngoại ngu tình khả hách,
Trong nhà trông áng đủ làm ăn.
Nghe nha môn liệt chứng tiêu rôi,
Vào phép đua nhau cùng kiếm chác.
Ấy đảo án đã cung chiêu bất hủý,
Mà cư tù còn hãm-hại vô cò.
Chiếu cường phạm đắc tài luật khoa hình,
Giao cai hạt áp pháp trường kiều trảm.

ĐỀ LẠI CHUNG ÁN.

Như thối ruồi xanh, pha nòi cò trắng.
Nư*Vương-lão* quả tình nên thứ tội,
Vã văn lý cũng trong tay mực thước.
Can gì không xét lẽ rõ oan.
Thấy *Kiều-nhi* còn thế bán ra tiền,
Giả từ tâm mà lựa khoe lưới-chài.
Lẽ đâu có đứt dây lòn đó.
Người hữu lộc chẳng bình công thủ pháp,
Ấn đã no còn có sự cô ân.
Bạc tham tang ba trăm lượng tỏ-tường,
Chiếu quốc luật đã dư trong nhất tử.
Người hiếu nữ mười lăm năm đày-đọa,
Luận âm công ưng phạt cập tam sinh.
Trước cho đoàn chúng thấy giựt mình,
Sau để bàng quan trông sững mắt.

MÃ-GIÁM-SANH, TÚ-BÀ ÁN.

Chung lưng hương phấn, mở phố nguyệt hoa.
Một đũa là bọm xác gắp hồi đen,

Quen tuồng cũ kiếm ăn lập nghiệp.
Một con là dĩ già đà hết lộc,
Chác nghề riêng chàm-chút sinh nhai.
Mặt cưa mướp đặng, vui phận xác xương,
Vỏ lựu máu gà, quen bề truyền miệng.
Mượn tiếng lấy ngàn vàng mua giá ngọc,
Cho con ong mở lối đóa trà mi.
Cổ tình đem bác nghệ phá lòng son,
Thuê thẳng khoái bể khoá buông ngưng bích.
Chẳng thương đến vàng phai ngọc nát,
Nỡ làm cho bướm chán ong chường.
Xét tên kia quả lẩn tích còn đồ,
Phân minh vô nghĩa bắt nhơn,
Thẻ yêu trăm phú pháp trường thị chúng.
Trà mù nọ thị *Tú-bà* bồn sắc,
Đích xác hiếp lương vi kỉ,
Tội phân thầy giao ngũ mã tư hình.

SỞ-KHANH AN

Vốn phường xỏ lá, quen thói lừa hoa.
Sấn một tay giún mấy đóa phù dung,
Chứng *Mã-kiều* khai đã phân minh,
Lật mặt xấp mảy tình đã hiển.
Tham ba hốt hại chiếc thân bồ liễu,
Tờ *tích việt* hiện tồn tự tích,
Vò hồng giấy tía tội khôn tha.
Cứ án biên đặc tài luật khoa hình,
Nghĩ cái phận trăm giam hậu đãi thâm.

BẠC-HẠNH, BẠC-BÀ ÁN.

Một ồ bọm già, vốn nghề hàng viện.
Mãng được khách son phai phấn lột,
Tìm đường hung-hiêm ép tơ đào.
Dòm-dỏi khuôn vốn một lời mười,
Lập chước đảo-diên tranh mặt bạc.
Án từ đích xác, tang vật hiển nhiên.
Đưa mụ dầu mà lấy sáu mươi quan,
Tình khả ố gia giáo giam hậu.
Thẳng buôn sóng kể đà hai mươi hốt,
Tội nan dung ưng nghị trăm kiêu.

HOẠN-PHU-NHÂN ÁN.

Nhờ đức ấm phong, chánh ngôi mạng phụ.
Bề thảo ngay lẽ lấy mình làm trước,
Lập nghiêm cho chính chốn què môn.
Đặng ở-ăn không để đức cho con,
Lưu tệ nữ hư nền phước lộc.
Sao không nghĩ phước đức tại mẫu,
Mà nữ đem bạc-ác giáo nhi ?
Chiu con mà hội đảng chĩnh thuyền,
Ngàn dặm dám buông-tuồng việc dữ.
Dự lộc nước mà ỷ quyền lộng phép,
Tắc giang không khiếp-sợ oai trời.
Nổi xử tâm quả thật kẻ đa-đoan,
Con đào án tìm phương thoát vòng.
Chờ tróc hoạch đích thân, sẽ án luật trị tội.

THẮNG-KHUYỀN, THẮNG-UNG AN.

Dạ vượn lòng hươu, đầu trâu mặt khỉ.
Tra đến lễ thuyền-bè riêng vượt bể,
Bắt người buông lửa há rằng oan ?
Thương vì tình cơm áo nặng vào mình,
Giày lạnh xông than nên phải khó.
Tuy biết tứ hành là phạm pháp,
Song mà sở mạng dám từ nan.
Chiếu vì từng phát phối viên vi nô
Chờ hiệu lực hứa hồi dân sinh nghiệp.

HỒ-TÔNG-HIỂN AN.

Cảm quyền phủ tiệu, mang tiếng kinh luân.
Trai mấy phen xô-xát đã kinh hơi.
Chực thế tháo lui khôn chống sức.
Nhờ được lúc hằng-hờ ra rước sứ,
Đánh kẻ chạy lại lấy làm công.
Lượng bất nhân không then tiếng đến triều,
Cống tự đại những khoe ran với chúng.
Khi quá chén vượt ràu khoe tri cả.
Trông mặt trưng tráo găm mà nhớ ;
Lúc mè dòn gục mặt động niềm riêng.
Nói tiếng giọng ve nghe cũng lầu.
Còng ấy tội nầy vàng thỉnh nghị,
Groom kia ẩn nọ hãy quyền thâu.
Rày nhưn thu thăm giải kỳ,
Vàng cụ án văn trình nghị.

KIM, VÂN, KIỀU, TẬP AN